

PHÉP GIẢNG TÁM NGÀY

Cho kẻ muốn chịu phép rửa tội mà vào đạo thánh Đức Chúa Trời

Giáo Sĩ ĐẮC LỘ - Alexandre de Rhodes

Xin giới thiệu một tài liệu hiếm và quý về bước đầu của chữ quốc ngữ và đạo Chúa tại Việt Nam. Đây là tác phẩm đầu tiên bằng quốc ngữ được in ấn. Nhìn lại phương thức đem Tin Mừng cho dân Việt trong tâm thức Việt thời đầu thế kỷ 17 trong diễn trình hội nhập văn hóa của giáo sĩ Đắc Lộ, để hình thành một đường hướng đem Tin Mừng trong hoàn cảnh VN hiện tại.

Phép giảng tám ngày (tiếng Latinh: *Catechismus pro ijs, qui volunt suscipere baptismum in octo dies diuisus*) là một quyển sách giáo lý

Giáo hội Công giáo Rôma do linh mục thừa sai Alexandre de Rhodes (tức Đắc Lộ) biên soạn bằng chữ Quốc ngữ, được in tại Roma, Ý vào năm 1651 cùng với Từ điển Việt-Bồ-La. Đây được xem là quyển sách văn xuôi tiếng Việt đầu tiên được in bằng chữ Quốc ngữ.

Năm 1650, Đắc Lộ xin Thánh bộ Truyền bá Đức tin của Tòa Thánh (ngày nay là Bộ Phúc Âm hóa các Dân tộc, còn gọi là Bộ Truyền giáo) cho in quyển Lịch sử Đàng Ngoài bằng tiếng Ý. Đến năm 1651, ông lại xin in ba quyển khác là Khái luận Việt ngữ, Từ điển Việt-Bồ-La và Phép giảng tám ngày. Quyển Phép giảng tám ngày song ngữ, gồm 319 trang, từng trang được in hai cột song song: tiếng Latinh cột bên trái, tiếng Việt cột bên phải. Sách do Thánh Bộ Truyền bá Đức tin tài trợ và chủ trì việc in ấn tại xưởng in riêng của

họ. Năm 1652, được Thánh bộ viện trợ cho một số tiền, Đắc Lộ sai một phụ tá người Trung Hoa đem sách từ Macao về Ý để in ấn.



CATHECHISMVS

in octo dies diuisus.

Dies Primus.

S*uppliciter petamus ab
Optimo Cœli Domino ut
adiuet nos ad hoc ut in-
telligamus probè legem Do-
mini ^b intelligendum au-*

Phép giảng tám

ngày

Ngày thứ nhất.

Ta cầu cữ đức Chúa
blời giúp sực cho
ta biết tồ tưởng đạo
Chúa là như ảng nào
^b vì chầy ta phải hay &

mini ^b intelligendum au-
tem ad hoc est neminem esse
in hoc seculo qui diu uiuat,
^c vix enim pertingitur ad
septuagesimum aut octo-
gesimum etatis annum ^d
querendus est igitur à no-
bis modus ut possimus diu
uiuere, ^e hoc est, vitam
sempiternam adipisci ^f
hoc enim verè prudentis
est ^g ceteræ omnes huius
mundi artes quamuis diui-
tijs acquirendis sint aptæ,
^h minimè tamen eripere
nos poterunt ab ignobilitate

^b vì thấy ta phải hay &
thế này chẳng có ai sống
^c lâu; ^c vì chúng ké
đến bảy tám mươi tuổi
^d chẳng có nhiều. ^a vì
thấy ta nên tìm đường
nào cho ta được sống lâu,
^e là kiếm hàng sống thấy:
^f thật là việc người cuên
^g tử. ^g khác phép thế
gian này, dù mà làm
cho người được phú
^h quý: ^h lâu le chẳng làm.
được cho ta ngày sau

& miseria, quin eadem in eam
inci.

NGÀY THỨ NHẤT: ĐẠO THÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI

Đời này, đời sau

Ta cầu cùng Đức Chúa Trời giúp sức cho ta biết tỏ tường đạo Chúa là đường nào.

Vì vậy ta phải hay ở thế này chẳng có ai sống lâu; vì chung kẻ đến bảy tám mươi tuổi chẳng có nhiều. Vì vậy ta nên tìm đường nào cho ta được sống lâu, là kiếm hằng sống vậy: thật là việc người quân tử. Khác phép thế này, dù mà làm cho người được phú quý, song le chẳng làm được cho ta ngày sau khỏi làm tiểu nhân, khốn nạn. Vì vậy ta chẳng phải học đạo cho ta được phú quý ở thế này. vì chung ích đạo thánh Đức Chúa Trời về đời sau. Người thế sự đời này lành dữ thì hay: lẽ qua đời này cho khi chết được vui về đời sau thì chẳng hay.

Cho được biết đàng ấy, trước thì phải hay, loài người ta có hai sự: một là xác, một là linh hồn. Xác bởi cha mẹ mà ra, có xương, có máu, có thịt hay nát hay mòn. Song le linh hồn là tính thiêng chẳng hay mòn, chẳng hay nát, chẳng hay chết, chẳng phải bởi cha mẹ mà ra, thật bởi bề trên mà có. Linh hồn như chủ nhà, xác như tôi tá hay là đầy tớ, nó [2] thì phải phục linh hồn như chủ, vì chung đầy tớ cùng tôi tá làm chủ nhà, hay là chủ nhà làm tôi tá, thì lộn lạo cũng chẳng phải lẽ. Song ta xét ta lo trước cho đầy tớ hay là cho chủ nhà? Thật là ta làm trước cho chủ nhà, sau lo cho đầy tớ, thì mới phải.

Cày ruộng, buôn bán, những việc thế ấy là việc về xác. Có kẻ đi cấy, đi cày mà được lúa nhiều trong kho, đến khi qua đời này một nhóm lúa đem đi cũng chẳng được. Có kẻ đi hầu hạ châu chực vua chúa, mà được làm quan: đến khi linh hồn ra khỏi xác, những sự ấy thì phải bỏ, đem về chẳng được gì sót. Có lời rằng: "Khi sinh ra chẳng

có đem một đồng mà lại; khi chết cũng chẳng có cầm một đồng mà đi". Vì chung người ta ở thế này chẳng ai khỏi sự ấy, thì phải học đạo thánh về đời sau, cho ngày sau chúng tôi được sống lâu vô cùng.

Cho biết sự ấy tỏ tường, thì phải nhớ lời đất Annam này nói liên: "Sống thì gửi, chết thì về" (nói chữ: sinh là kí dã, tử là quy dã). Song le thì phải hay đời sau có hai quê: một là quê lành, hai là quê dữ; quê trên, quê dưới, thiên đàng, địa ngục. Vì chung trên trời thì có thiên đàng: ai đến được trên ấy thì chịu [3] hăng hăng vui vẻ vậy.

Thờ Đức Chúa Trời hay ma quỷ?

Mà ai muốn sự ấy, trước hết thì phải tìm, ai sinh ra trời che ta, ai sinh ra đất chở ta, ai sinh ra muôn vật mà nuôi ta. Hỏi cho biết mà thờ đây [4], ấy là đàng phúc. Ai nấy ở nước Annam này mà muốn

cho được làm quan, thì phải đi hầu hạ châu chực vua chúa, hay là chịu việc tiền năm quý thuế [5], thì mới khỏi vạ. Ai làm tội nguy giặc, hay là trộm cướp, xưng mình là quan, thì có vạ cùng vua chúa. Những kẻ ở trong nước, thì phải hỏi cho biết ai làm vua chúa, mà kính đấng. Huống lọ người ở thế này thì phải tìm cho biết được, ai làm chúa thật, đã sinh nên trời đất, muôn vật, mà thờ đấng.

Vì chúng ta phải hỏi cho biết, ai sinh ra mọi sự mà thờ đấng cho nên, vậy thì ta mới được lên trên thiên đàng, vui vẻ vô cùng. Ví bằng chẳng hỏi cho biết thật Chúa là ai mà thờ đấng, lại đi thờ ma khấn quỷ, thì cũng như người ở trong nước này mà đi làm tội nguy. Ai thờ Đức Chúa Trời cho nên, thì được lên trên thiên đàng cùng Đức Chúa trời; ai thờ ma quỷ thì đến ở cùng ma quỷ.

Song le ma quý ở đâu? Thật là ma quý ở trong địa ngục là nhà nó. Địa ngục ở đâu? Thật ở trong đất này, là tù rạc Đức Chúa Trời hóa ra mà phạt kẻ dữ. Thế gian gọi là Âm phủ thì phải, vì chung là nơi tối tăm mù mịt. Chớ ngờ dưới âm phủ có buôn bán, có ruộng nương, cày cấy như thế gian này đâu. Trong tù rạc nước này vua chúa bất kể có tội, trong ấy có thấy những dòi tói, cùm trang, roi đánh [6], nào có ai vào cầm trong ấy, muốn làm sao thì được làm vậy ru? Huống họ là kẻ ở trong địa ngục, vậy thì chịu những lửa sinh lửa diêm, đời đời kiếp kiếp, mà khôn nạn vô cùng khỏi chẳng được nữa.

Vì vậy thì ta phải học đạo, vì đạo là đàng về quê thật. Đàng xuống thì dễ, ăn uống, chơi bời, làm những việc xác. Đàng lên thì khó, phải ở hiền lành, ngay thật, lo việc linh hồn trước hết. Vì vậy đạo thật là đạo lý, là đạo phải lẽ. Phải lẽ ra, làm thì có phúc; chẳng phải lẽ ta làm thì có phạm tội. Có chữ trong sách Annam rằng: "Kiên thẳng

khả kê ngu giáo, lý ngữ năng phục nhân tâm", dây bèn khá buộc sừng trâu, lẽ thật khá phục được lòng người ta. Ví bằng nước Annam có đạo nào phải lẽ, đi tìm về bởi nước khác xa làm chi mà khó lòng. Trong nước Annam thường lệ thì có hai phần đạo: một là lấy trời làm cội rễ mọi sự mà thờ đấng, hai là lấy bụt làm trước. Bây giờ ta xét sự trời, khi khác thì ta sẽ xét sự bụt.

Trời và Đức Chúa trời

Trong Đại minh có lời rằng: "Thiên phù địa tải", trời che đất chở. Vậy thì trời là nhà, đất là nền. Hễ là nhà nào thì có kẻ làm nên mà mới nên, cũng có chủ nhà mà chở. Vì vậy thì có trời, cũng có thật Chúa trời, làm nên trời mà chở.

Lại có Đại minh rằng: "Tự tạo thiên lập địa", xưa dựng trời dựng đất. Mà sao có kẻ thờ trời, khẩn trời, nói trời phán xét, mà rằng sống chết ở trời? Vì sao trong sách ông Khổng nước Ngô gọi là thánh, rằng: "Nữ Oa phụ thạch, bổ thiên", đàn bà gọi là Oa đội đá vá trời? Huống lọ thì thật có ai sinh nên trời. Đèn đài cửa nhà ắt có thợ khéo làm cho nên. Người nào mới đẻ ra, thì thật có cha mẹ sinh đẻ mà chớ. Huống lọ trời đất thì thật có Chúa trước làm cho nên, sau thì mới nên, mới có. Vì bằng chẳng có ai đầu hết mà hóa ra trời đất này, thì ai giữ gìn trời đất cùng thế giới này cho ta ở được mà sống? Vì vậy thật thì có Chúa làm ra trời đất muôn vật mà chớ.

Có kẻ thì nói rằng: "Ví bằng ta chẳng thờ trời, mà trời lấy sấm sét đánh ta hầu làm sao cho khỏi?" Ấy là lo quấy, nào trời có đánh được ai đâu? Có một Đức Chúa Trời đánh được mà chớ. Cũng có kẻ nói rằng: "Súng bắn phá thành", song lẽ tự nhiên chẳng có phá được đi

gì: dẫu mà ai nằm ở khẩu súng thì một đời, cũng chẳng có phải nao: có người tra đạn, tra thuốc vào mà lấy lửa bắn thì mới chết mà chớ.

Người ta lạy trời, kính trời bởi đây mà ra quấy quá vậy. Vì chung trong chữ Ngô có chữ thiên là trời, giải thì có hai chữ, một là chữ nhất, hai là chữ đại, nghĩa là một cả. Song le ai là một cả, ắt là Đức Chúa Trời sinh ra trời đất muôn vật, thật là một cả: cả và loài người ta thì phải thờ kính đấng, ấy là phải lẽ. Trời là nhà chẳng biết đi gì, thờ thì chẳng phải lẽ đâu.

Cũng có kẻ nói rằng: "Thiên phù địa tải, trời che ta, đất chở ta: mà sao ta chẳng lạy?" Ví bằng có vào nhà ai, mà coi thấy đã dọn mọi sự ăn trong ấy, ăn uống nghỉ ngơi đoạn: có giã nhà, hay là giã chủ nhà? Dù mà chẳng thấy chủ nhà dọn mọi vật ấy cho, ví bằng có ai giã nhà

mà chẳng giã chủ nhà, thật là đại mà chớ. Sự trời đất thì cũng vậy, nếu có ai lạy trời thì chẳng biết lẽ, cũng chẳng thông thiên văn. Song le thì phải giảng cách lời nói này cho phải lẽ: khi có kẻ nói rằng "lạy trời" thì nói tắt vậy. Như thể khi nói rằng: "nhà cả khiến sự nọ sự kia": nhà cả là chủ nhà cả ấy, có phép khiến mà chờ. Như thể vua chúa, quan quyền, khiến sự nọ sự kia. Nếu có ai nghe thấy tên nhà cả kêu nhà ấy, mà chẳng nhìn chủ nhà, nói rằng: "Tôi lạy bốn phương nhà này, cho tôi được làm quan", được làm vậy chức ấy ru? Nhà thì khác, chủ nhà thì khác, trời thì khác, Chúa trời thì khác. Như thể nhà là vật chẳng biết điều gì, trời cũng vậy nhưng xác không [7], chẳng biết đi gì, chẳng thông lẽ gì sót. Vì vậy chẳng nên thờ trời, chẳng khá lạy trời, lạy Đức Chúa trời, thờ Đức Chúa Trời thì mới phải.

Nhân vì sự ấy khi thế gian nói rằng: "lạy trời!" thì thiếu một chữ chúa, vì vậy thì phải thêm đơm [8] chữ ấy, mà từ nay về sau nói làm vậy: "Tôi lạy Đức Chúa trời, là Chúa cả trên hết mọi sự".

Người ta chẳng nên lạy trời, hưởng lộ là lạy đất thì chẳng khá: vì chung đất ở dưới chân ta, mọi sự dơ dáy ta bỏ trên mặt đất. Lại ta lấy cày sắt mở đất mặc ta, lấy mai đào đất làm giếng làm lỗ mặc ta, mà đất chẳng có kêu làm sao, vì chung đất chẳng sống chẳng biết điều gì. Vì vậy ta chẳng nên lạy đất. Ta nên lạy một Chúa trời đất, là Chúa thật hóa ra trời đất mà chớ.

Hãy còn lời nói: ta nên lạy bụt chăng? Song le trời thì trước, bụt thì sau, vì chung Thích Ca làm cội rễ bụt Ngô, mà sinh ra đã có trời ba nghìn năm dồ. [9]

Vì vậy ta giảng trước sự Đức Chúa trời, là cội rễ đầu mọi sự, sau thì ta giảng sự trời đất muôn vật bởi đâu mà có, cùng sự người ta ở thế

này cho đến Thích Ca sinh ra. Đoạn thì phải xét: nên thờ Thích Ca chăng? Có phải lễ thì phải làm, chẳng phải thì chớ.

Ba đẳng bệ trên

Bây giờ ta phải hay có ba đẳng bệ trên, gọi là ba cha, ta phải thờ, ở đẳng nào, cho nên đẳng ấy. Đẳng dưới là cha mẹ sinh thân xác cho ta; đẳng giữa là vua chúa trị nước; đẳng trên là Đức Chúa Trời đất, làm Chúa thật trên hết mọi sự. Có ba đẳng này ta mới được sống, được ở.

Vì chúng ta có cha mẹ, thì mới được thân xác thịt này sinh ra mà chớ; song le linh hồn ta chẳng phải bởi cha mẹ mà ra đâu. Ta chịu ơn mẹ vì có chịu thai, mà ta ở trong lòng mẹ chín tháng mười ngày, chịu khốn khó mà đẻ ta, đoạn ba năm bú mớm. Có khi thì mẹ cắt của

miệng mình mà cho con ăn; cũn có khi mẹ ăn miếng đắg mà miếng ngon để dành cho con ăn. Lại có khi mẹ nằm chón ướt, mà chón ráo để cho con nằm. Cha để con thì lo việc nuôi nấng. Vì vậy có khi thì cha thức sớm chẳng ngủ, mà làm nghề nọ nghề kia, chạy xuôi chạy ngược, kiếm của mà nuôi con. Thật con thảo kính cha mẹ thì thậm phải, ví bằng có ai chẳng thảo kính, chẳng khứng vâng phép cha mẹ, thật thì có tội trọng.

Vua chúa cũng gọi là cha cả và nước cùng các dân. Chẳng có vua chúa thì nước ở an lành chẳng được: vì chưng vua chúa trị nước cho dân ở được an lành. Vì vậy vua chúa thì giữ nước, và cho kéo giặc bề ngoài phá nước làm khốn dân, sau thì sửa trong nước, làm cho đại thần hóa thuận cùng nhau và tiểu dân yêu đương thông việc cùng nhau nữa. Ví bằng chẳng có vua chúa sửa nước một ngày, thật là có ra những sự láo đảo, hỗn hào trong dân mà chớ. Đại thần trong nước

quân tử thì giúp vua chúa trị nhậm sửa nước. Tiểu nhân thì ra [10] tiền năm tiền quý giúp việc vua chúa nữa. Vì vậy hễ là kẻ ở trong nước thì phải kính dái vua chúa. Ví bằng có ai trong nước mà theo nguy thì chịu phạt đã đáng.

Hãy còn Cha cả là Chúa cả trên hết mọi sự; đã hóa nên và giữ gìn trời đất muôn vật cùng hết mọi sự. Nào có ai hồ nghi mà chẳng chịu thờ phượng đấng trên hết mọi sự, mà chẳng đại ru? Khoảng xưa khi chưa có trời, chưa có đất, chưa có đí gì, mà đã có một Đức Chúa Trời thanh nhàn vui vẻ, vậy chẳng có thiếu gì sót, mới sinh ra trời sinh ra đất, lại hóa ra mọi sự ở trong trời này nữa. Trên trời thì hóa ra mặt trời, mặt trăng, cùng ngôi sao cho ta được sáng, ví bằng chẳng có sáng, ta ở làm sao được? Dưới hạ giới này thì sinh ra muông chim cầm thú, hoa quả, cây cối, rau cỏ cho ta được ăn, cũng có làm nên gỗ, nước, lửa, gió cùng các kỳ sự [11] cho ta dùng, ví bằng thiên hạ

chẳng có mưa chẳng có nắng, ta sống làm chi được? Thật trời đất cùng mọi sự ở trong thế giới này bởi một Đức Chúa Trời rộng rãi vô cùng mà có. Vì vậy ta cảm ơn Đức Chúa Trời là Cha cả chúng tôi, và thờ phượng đầy trên hết mọi sự thì thậm phải.

Dù mà có kẻ chẳng hay chữ Đại minh mấy, mà nói rằng trong sách Đại minh hay một [12] khiến thờ trời, thì chẳng thông kinh sách. Vì chung trong kinh sách ông Khổng, và trong sách khác khiến thờ thượng đế, ắt thật thượng đế là một Đức Chúa trời, làm Vua Chúa cả trên hết mọi sự, cùng trên hết mọi vua chúa. Lại ví bằng trong sách Ngô chẳng có nói đến sự Đức Chúa Trời là Cha cả sinh ra mọi sự, cũng chẳng có phải nao. Vì chung đã có lẽ sáng trong lòng chúng tôi, thì phải suy lẽ này, thật có Cha cả là Chúa cả hóa ra mọi sự, thì mới nên mọi sự.

Nhân vì sự ấy thì đầu năm vua chúa Annam làm phép cả, có đại thần cả và nước và quân quốc đều cùng thiên hạ đi cùng, ra giao [13] mà tế thượng đế. Đến khi vua chúa đã tế thượng đế đoạn, thì đại thần cùng kẻ cả trong nước, cùng cả và thiên hạ thì mới lạy vua chúa trước mặt dân. Thôi đoạn ai nấy thì về nhà mà lạy cha mẹ cùng kẻ bề trên mình ông bà ông vải. Trong việc này ta xét được người Annam lấy lễ mình mà thờ ba đấng cha, dù mà chưa biết tỏ tường. Thứ nhất là thượng phụ, thật là thượng đế; mà vua chúa Annam tế thượng đế trước mặt thiên hạ cùng đại thần, thay vì các dân ở châu vua chúa khi làm việc; mà các dân ở đây, dù mà chẳng biết, mà đứng lạng, cũng thờ thượng đế, là Cha cả trên hết mọi sự, theo vua chúa vậy. Làm việc tế thượng đế đoạn, thì kẻ cả trong nước đại thần cùng các dân thì kính vua chúa mà lạy xuống như thói Annam. Ấy là thật kính lạy trung phụ cả và nước, là vua chúa. Sau hết khi ai nấy về nhà mà

lạy cha mẹ ông bà ông vải; bởi vì có lễ ở trong lòng mình dạy kính phụ thứ ba, là chức dưới vậy.

Ba đấng thưởng phạt

Như có ba đấng cha, tự nhiên hay biết cũng có ba đấng thưởng phạt. Vì chưng cha nào sinh đẻ con lành có vâng lời cha, thì cha thưởng cho của cải mình, ví bằng cha sinh đẻ con cứng cổ chẳng nghe lời cha, thì cha phạt, lấy roi mà đánh, ví bằng con chẳng chừa láo thì cha cũng xua đi, mà chẳng cho của mình. Song le dù mà cha mẹ nào có con hiền lành vâng phép, cho con mình làm quan thì chẳng được. Mà cha mẹ nào có con, dù mà chẳng nghe lời, thì cũng đành chết chẳng được: có đánh chết thì có vạ.

Song le vua chúa có dân vâng phép chẳng những là thưởng mà cho tiền bạc của cải như cha mẹ, và cửa nhà ruộng nương hơn cha mẹ

nữa, mà lại làm quan quyền bằng công dân [14] thì cũng được. Ví bằng ai làm nguy chẳng vâng lẽ luật trong nước, vua chúa thì phạt được, chẳng lọ là cát của, mà lại chém giết.

At thật thượng phụ là Cha cả, Chúa cả trên hết mọi sự, có thưởng có phạt trọng. Vì chưng ai giữ đạo Chúa cả, thì Chúa thưởng được no mọi sự đời này, mà lại đời sau thưởng hằng vui vẻ vậy. Ví bằng có ai chẳng khứng thờ Chúa Cha, mà lại thờ ma quỷ cùng các vật, Đức Chúa Trời thì phạt được và cắt hết của thế này, cùng làm đau nặng cho đến chết thì cũng được, mà lại phạt được vô cùng bỏ xuống trong địa ngục chịu khốn nạn đời đời.

Đạo Chúa không phải đạo Pha-lang

Ai nầy xưa nay mà chưa biết thật Chúa trời đất, cùng chưa có thờ cho nên, nay có (...) [15] mới sáng ra, khi có rao lệnh Đức Chúa trời.

Ai giảng đạo cho, thì như sai viên rao lệnh Đức Chúa Trời sai cho, mà làm cho được khỏi phạt khốn nạn vô cùng, lại cho được chịu thưởng vui vẻ vô cùng vậy.

Chớ có nói: đạo này là đạo Pha-lang! [16] Vì chung đạo thánh Đức Chúa Trời là sáng, và trước, và lớn hơn mặt trời. Nói thí dụ, mặt trời soi đến nước nào, thì làm ngày sáng nước ấy, dù mà nước khác chưa thấy mặt trời mọc lên, hãy còn chịu tối đêm, song le có ai gọi mặt trời là mặt trời nước ấy, dù mà đã chịu sáng mặt trời soi nó trước. Vì chung mặt trời là chung cả và thế giới, mà đã có trước hơn nước ấy [17] soi cho. Đạo thánh Đức Chúa Trời thì cũng vậy: dù mà có nước nào đã chịu đạo trước, cũng chẳng nên gọi là đạo nước nọ nước kia, thật tên là đạo thánh Đức Chúa trời, là Chúa trên hết mọi sự, thật là đạo thánh, và trước, và trọng hơn no mọi nước thiên hạ.

Ay là đạo thánh Đức Chúa Trời đã sáng soi đến nước Annam này, chớ có ai đóng con mắt thiêng liêng ở trong linh hồn và trong lòng ta, mà lại chịu lấy đạo chính phải lẽ, hết lòng hết sức, lại ghét mà bỏ đi những tối tăm mù mịt tội lỗi đã phạm xưa nay, mà cảm ơn Đức Chúa cả cho bây giờ đạo sáng, dù mà có trước khi chưa có trời, và chịu lấy hết lòng; mà lại cho được sáng lòng nữa, thì phải lạy Đức Chúa trời, mà cầu đầy cho nên.

Chú thích

[1] Xin nhắc lại rằng các phụ đề không phải của tác giả

[2] Nguyên bản chép vô

[3] Tác giả hay dùng chữ chịu với nghĩa là được.

[4] Tác giả thường dùng chữ đầy như một nhân vật đại danh từ: đáng ấy

[5] xem chú 10

[6] dòi tói: xiềng xích, cùm trang: gọng cùm bằng tre hay gỗ.

[7] Những xác không: "quid materiale et mer corporeum", tác giả thường dùng mỗi chữ trong ba chữ này theo một nghĩa hơi đặc biệt: những nghĩa là chỉ xác nghĩa là vật chất không: tác giả không dùng tiếng này làm phủ định từ, lại hay dùng theo nghĩa chữ Hán: rỗng trống, hư không.

[8] Dictionn: "Đơm, thêm đơm: augeo"

[9] đồ nghĩa là độ

[10] ra nghĩa là nộp "tiền quý: monetae aerae maiores" - "làm quý, làm tiền: tributa colligere"

[11] Kì, các kì sự: omnia", mọi sự

[12] nghĩa là: chỉ thấy một...

[13] Vua ra giao (một thành ngữ trong lễ điển): vua đến khu ngoài thành để tế lễ Trời

[14] Công dân: công nghiệp của dân

[15] Thiếu chữ đạo

[16] Pha lang: Bồ Đào Nha

[17] đọc là: nước nó soi cho

NGÀY THỨ HAI: ĐỨC CHÚA TRỜI

Lạy ơn Đức Chúa trời, hôm qua đã giảng chẳng nên lạy trời, vì trời là nhà không, chẳng biết đi gì, chẳng khá lạy đất, vì đất là nền, chẳng có hồn nào, song le thờ phượng Đức Chúa Trời đất là Chúa cả sinh ra trời đất, thì thậm phải. Thảo kính cha mẹ thì cũng phải, vì đã sinh đẻ tạ. Kính vua Chúa quan quyền trị nước thì phải. Mà cha mẹ cùng vua chúa con mắt xem thấy thì đã biết. Song thật Chúa làm nên trời đất, dù con mắt thịt xem chẳng được, song le cũng phải biết, mà thờ cho nên. Bây giờ phải giảng thật Đức Chúa Trời là ai, Đức Chúa Trời ở đâu, bởi đâu mà có Đức Chúa trời.

Đức Chúa Trời là cội rễ đầu

Sự sau này cho ta giảng trước, ta nói rằng: thật Chúa trời đất chẳng phải bởi ai làm mà có, vì chung Đức Chúa Trời là cội rễ đầu làm

mọi sự. Ví bằng có ai làm Đức Chúa trời, thật Đức Chúa Trời chẳng phải cội rễ đầu làm mọi sự. Nói thí dụ: có cây nào tốt lớn, mà có ngành rộng xanh, trái ngon ngọt đã đầy. Ví bằng ta hỏi ngành xanh này bởi đâu, ta thưa rằng bởi cội rễ mà có, sự trái cùng lá lại thưa như vậy. Ví bằng lại hỏi có cội rễ khác mà ra chẳng, ta thưa rằng các kỳ sự ở nơi cây, thì bởi cội rễ mà ra, song le cội rễ chẳng có cội rễ khác mà ra, ví bằng cội rễ này có cội rễ khác thì cội rễ này chẳng phải cội rễ đầu cây tốt ấy đâu. Sự Đức Chúa Trời cũng vậy, thật Đức Chúa Trời là cội rễ đầu làm hết mọi sự, vì chung trời đất cùng mọi sự bởi Đức Chúa Trời làm cội rễ đầu mà ra. Chẳng có tìm được cội rễ khác làm ra Đức Chúa Trời đâu. Nếu có thì Đức Chúa Trời chẳng phải cội rễ đầu mọi sự. Ví bằng tìm cội rễ khác trước, lại hỏi cội rễ khác trước ấy có cội rễ khác trước nữa chẳng, làm vậy thì hỏi chẳng cùng, mà chẳng phải lẽ đâu.

Vì vậy ta phải kiếm mà giữ một cội rễ đầu làm nên mọi sự, thật là thiên địa vạn hữu chi chân Chúa, mà làm nên trời đất mọi sự.

... chứ không phải loài người

Có kẻ thì hỏi rằng: Đức Chúa Trời phải Mục Mũi chẳng? Song le Đức Chúa Trời chẳng phải loài người ta, thật Mục Mũi trong sách đạo vậy [1] là loài người ta, Mục Mũi ấy chẳng nên chức Đức Chúa Trời đâu. Sự Ngục Hoàng nọ cũng nói như vậy, vì chưng trong sách đạo vậy nói rằng Ngục hoàng là con cháu Lão Tử, lại trong sách ấy kể cha mẹ Ngục Hoàng: vì vậy Ngục Hoàng chẳng phải thật Chúa trời đất. Vì chưng dẫu mà hợp lại cả và loài người ta cùng vua chúa quan quyền làm một, lây ngón tay đá đến một cái sao trên trời chẳng được, huồng lọ là hóa ra làm sao cho được? Nói đến sự hóa ra ngôi

sao làm chi? Một cái kiến cho sống làm cũng chẳng nên. Vì vậy loài người ta chẳng nên mà làm thật Chúa trời đất, đã làm nên mọi sự. Lại cả và loài người ta cũng phải chịu ơn ai làm nên cho, cũng như trời vậy. Vì vậy loài người ta chẳng phải cội rễ đầu làm mọi sự, vì chung trước có cội rễ làm nên loài người ta, sau thì loài người ta bởi đây chịu mình có vậy.

Lại ví bằng những người giả ấy có làm nên trời đất, thì nên lạy, nên thờ. Song le trong sách Đại minh chẳng có khiến thờ giống ấy, cùng cả và nước Annam xưa nay chưa thấy chùa miếu nào thờ nó. Có những chùa thờ Thích Ca cùng bụt khác, dù mà trong kinh bụt suy sự trời đất thì nên trước, mà bụt thì về sau. Có nên thờ bụt hay chẳng, ta nói sự tạo thiên lập địa đã, mới nói sự bụt: ví bằng phải lẽ thì thờ, chẳng phải lẽ thì chớ.

Sự Bàn Cổ mà khiến sinh ra trời đất thì dôi vậy, cũng bắt [2] sự Mục Mũi cùng Ngục Hoàng đã bắt khi này,

Cũng không phải là một thể chất nào

Có kẻ đã biết tỏ tường trời đất chẳng phải bởi loài người ta mà ra, lại bày đặt tính nào có những xác không, chẳng sống, chẳng thiêng, gọi là Thái Cực, mà lại khiến có hai tính khác gọi là Âm, Dương bởi tính trước ấy mà ra, mà lấy Âm, Dương là trời đất vậy. làm sao cho phải lẽ, mà lấy xác không chẳng sống, chẳng biết đi gì, lại sinh ra được việc nhất, là trời cùng các kỳ sự vẫn đi vẫn lại ở nơi trời làm sao? Cũng bằng ai bày đặt có lâu đài nào khéo, mà có phòng, có no mọi nơi, ở phải lắm, cùng có những ảnh vẽ tốt lành kẻ chẳng xiết, mà lại khiến có gió nào tình cờ thổi ra làm được cho nên những của

nhất ấy cho lộn hết, mà chẳng lấy là dối trá ru? Vì chung các lâu khéo làm vậy bởi có thợ nào khéo, trong có bày mọi việc ấy mà làm hình tượng khéo trước trong mình, sau mới làm việc ấy bề ngoài hết sức thì mới nên. Huống lọ là trời đất thì phải chịu phép thợ nào hay viết vô cùng, mà trước trong lòng có hình tượng khéo ra mọi sự ở trong trời đất, mà lại có phép vô cùng thì mới được làm việc lớn làm vậy cho nên. Vì vậy Thái Cực nó là tính khí [3] chẳng sống, chẳng biết điều gì sót, làm nên trời đất thì chẳng được đâu. Dù mà Đại minh, khi chẳng lấy Thái Cực làm nên thờ thì lấy lẽ phải, vì Thái Cực là khí chẳng sống chẳng biết đi gì, song le có lấy Thái Cực ấy chẳng sống, chẳng biết đi gì, mà nói làm ra trời đất, thì chẳng phải lẽ đâu.

Cội rễ đầu là đáng thế nào?

Mà bây giờ cội rễ đầu và thợ khéo làm nên trời đất cùng muôn sự là gì? Truyền đời xưa rằng: có vua chúa nước khác hỏi quân tử nào sự

ấy, quân tử thì xin một ngày lo đã mà thừa. Khởi một ngày, quân tử ấy lại xin hai ngày nữa mà lo cho nên. Qua hai ngày ấy, vua chúa lại đòi, quân tử thì lại xin bốn ngày. At vua chúa rằng: "Mày diều ta, mà chẳng khứng thuru, sao xin đi xin lại làm vậy, chẳng thừa điều ta hỏi". Khi ấy quân tử rằng: "Nào tôi dám diều vua chúa đâu, song le vì tôi lấy làm khó thừa đấy làm vậy, mà càng lo sự ấy, thì càng thấy hầy còn mà lo hơn nữa, vì vậy tôi càng xin dư ngày mà lo hơn nữa. như thể khi thấy biển cả, càng khởi bãi thì càng thấy biển rộng rãi nữa". Quân tử ấy chưa có đạo, mà thừa vậy. Song le chúng tôi cậy Đức Chúa Trời giúp sức cho, mà mới dám nói sự Chúa cả là đức Thọ cả làm nên trời đất cùng mọi sự vậy.

Ba loài như bạc thang

Đầu hết thì phải hay, trong lòng người ta có lẽ rằng thật có Chúa trời. Ví bằng chẳng có ai làm căn nguyên mọi sự, thì cả và thế giới này cũng chẳng có gì sót. Sau nữa thì phải hay, trong sự Đức Chúa

Trời sinh ra thì có ba đấng. Vì chung có đấng dưới những xác [4], có vóc, mà chẳng có linh thiêng gì trong mình với. Mà những sự ấy, và có ngày đầu và có ngày hết, như trời cùng đất, nước, gió, lửa và mọi vật bởi bốn sự ấy mà ra, như thể cây cối, muông chim cùng chúng sinh, hay là ở trên đất hay là trên gió rỗng [5], hay là trong nước, cùng các kỳ sự chẳng hay cóc biết [6], cũng chẳng sống. Ấy là thế giới là loài dưới, có ngày sinh, cùng có ngày hết.

Lại có loài trên, là tính thiêng liêng, chẳng có vóc, chẳng có xác, là tính cao sáng, chẳng có phải hư môn khí nào; dù mà có khi sinh, song le chẳng có khi nào hết, mà hằng có vậy vô cùng. Loài ấy chính là đấng thiên thần, có nhiều chẳng hay bề xiết, những quân ở trên thiên đàng Đức Chúa Trời phú cho mà trị mọi loài có xác. Vậy thì theo ý Đức Chúa Trời mà chớ, có trí hay biết sáng láng, cũng có chủ ý [7], mà vâng phép Đức Chúa Trời cho được vui vẻ vô cùng. Song

le sự thiên thần ấy chẳng có hình tượng nào, mà trọng làm vậy, đến sau thì lại phải giảng.

Loài thứ ba là đấng và có xác và có linh thiêng làm một: ấy là người ta có xác, thì hay nát hay chết, có linh thiêng là linh hồn, chẳng hay nát chẳng hay chết, thật có đầu sinh, mà chẳng có chết.

Ay là ba loài Đức Chúa Trời làm ra cho ta dùng như bậc thang mà lên cho đến Đức Chúa Trời sinh ra mọi loài ấy, lại suy lẽ trong loài ấy như trong gương, cho đều biết sự Đức Chúa Trời những sự vô cùng vậy.

Phép tắc vô cùng

Vì chung dấu mà Đức Chúa Trời cao trọng chẳng phải về ba loài ấy, mà khỏi mọi sự ba loài ấy vô cùng, song le bởi loài thứ nhất là loài những xác, như thể trời đất cùng các kỳ sự hay nát, ta suy lẽ được

làm vậy. Thật có ai làm nên mọi sự ấy, mà có phép tắc vô cùng thì mới lấy được không mà hóa ra thế giới này lớn thế ấy một mình, chẳng có dùng ai giúp cho. Ví bằng ta lấy một phép này vô cùng, mà ta ví cùng phép các vua chúa thế gian này, dù mà lấy hết vua chúa từ xưa cho đến hết thế, mọi phép ấy, vì cùng phép Đức Chúa trời, thật là ra không, chẳng phải phép đâu. Vì chưng nào có vua chúa nào, dù mà cả lớn, mà lấy không làm được nhà gì, dù mà nhỏ chút ru? Mà lại cho được làm nên nhà gì, dầu hết thì phải sắm sửa mọi vật, mà làm nhà ấy, nếu chẳng có sắm sửa, thì chẳng có làm được gì đâu. Song le Đức Chúa Trời đất là phép nhất, mà chẳng có dùng gì cho cho được làm nên mọi sự ta xem, vì chưng trong mọi loài chẳng có gì mà chẳng bởi Đức Chúa trời, là cội rễ đầu, sự nào làm ra thì mới có. Vậy thì cội rễ đầu mọi sự thật là tính thiêng liêng vô cùng, thì mới có phép tắc vô cùng, bằng tính mình vậy, mà có phép lấy không làm ra mọi sự.

Lại suy phép Đức Chúa Trời là phép vô cùng. Vì chưng chẳng có dùng ai mà làm ra mọi sự. Song le ai nấy, dù mà có phép cả ở thế này, có dọn làm các lâu [8] gì lớn, chẳng những là sắm sửa vật mà làm, lại có kẻ giúp việc, thì mới làm được, ví bằng chẳng có ai giúp cho, làm ra việc ấy lớn chẳng được. Như thể thợ nào khéo lo toan làm ra lâu dài lớn, dù mà đã có hình tượng khéo lâu dài ấy trong lòng một mình, song le nếu chẳng có ai giúp việc ấy, mà làm ra bên ngoài, thì làm chẳng được lâu dài ấy đâu. Song le một Đức Chúa Trời có toan làm việc gì, và có ảnh tượng rất khéo trong lòng mình, lại có phép một mình ra mọi sự, mà chẳng có dùng ai giúp cho, khi hóa ra cả và thế giới này, thật là bởi Đức Chúa Trời có phép vô cùng mà chớ.

Mà lại có thợ nào khéo, nhất mặc lòng, ví bằng có toan làm việc gì lớn, thì chẳng lâu ngày làm chẳng được cho đoạn hết. Song le Đức

Chúa Trời là Đức Thọ cả, làm nên thế giới này ta xem, những có ý khiến một lần mà hóa nên mọi sự. Vì chưng Chúa trời có nói, mà đã nên, có khiến, mà đã có hết, thật vì Đức Chúa Trời có phép tắc vô cùng mà hóa nên được làm vậy một chút mà chớ.

Sau khi có thọ nào đã làm việc mình đoạn chẳng còn có giữ việc ấy đâu, mà dầu thọ làm việc đoạn có chết chẳng còn, việc thì còn vậy. Song le Đức Chúa Trời là Đức Thọ cả làm nên mọi sự, hóa ra làm vậy, có làm nên đi gì đoạn, hãy còn bao lâu, Đức Chúa Trời thì còn giữ bấy lâu, cũng bằng khi Đức Chúa Trời làm ra sự ấy đầu hết. Vì vậy khi đầu hết, ví bằng Đức Chúa Trời chẳng có hóa cho, thì nên đi gì chẳng được, cũng khi điều gì hãy còn có, mà Đức Chúa Trời chẳng giữ cho, thì sự ấy lại về không vậy, mà chẳng còn có gì sót. Như thế có sáng bởi mặt trời mà ra, thật là mặt trời có làm sáng, và đầu hết khi ra sáng ấy, và lại giữ liên khi hãy còn có sáng ấy.

Mà Đức Chúa Trời chẳng lọ là giữ liên mọi sự khi hãy còn, lại giúp sức mỗi một sự khi làm việc gì việc gì, và trong mình, và bề ngoài. Mà Đức Chúa Trời chẳng giúp cho, dù mà một lá cây chẳng có rụng xuống được một mình, khi Đức Chúa Trời chẳng làm với, mà rụng xuống. Vì chưng như phép vô cùng Đức Chúa Trời, là cội rễ đầu mọi phép, ở trong các kỳ sự Đức Chúa Trời sinh, cùng khi phép nào làm đi gì đi gì, vì bằng chẳng có phép Đức Chúa Trời làm với, thì phép ấy làm chẳng được đi gì sót. Vì vậy Chúa cả này có làm nên và giữ mọi sự: khi mặt trời làm sáng, thì Đức Chúa Trời làm cùng: khi lửa làm nóng, thì cũng làm nóng với; khi gió rỗng làm mát, thì làm mát với; khi nước làm cho đất hóa ra, thì cũng là hóa ra với; khi đất sinh nên của gì, thì cũng sinh nên với; vì co giúp mọi sự mà làm mọi việc liên với. Vì bằng Đức Chúa Trời chẳng có liên giúp cùng, ta động tay, động chân, động con mắt chẳng được sót.

Mà Đức Chúa Trời lấy mọi việc ấy làm dễ, mà chẳng động gì trong mình, như bằng chẳng có làm việc gì sốt. Ví bằng có nghìn ức thế giới khác làm ra, thì cũng vậy. Mà lại làm khôn và lộn 13 mỗi một việc ấy, bằng làm một việc mà thôi, song le Đức Chúa Trời một chút thì làm việc nọ việc kia, chẳng hay kể xiết. Vậy thì ta hay tỏ tường, Đức Chúa Trời thật có phép, và hay biết vô cùng, vì có làm được nhiều việc liên, mà chẳng nhọc, chẳng lộn, dù đã sẵn giúp mọi sự, mà làm mọi việc liên, chẳng khi nào dừng.

Tính vô cùng

Ta lại suy lẽ làm vậy, Đức Chúa Trời có phép vô cùng, lại có hay biết vô cùng, thì bởi tính Đức Chúa Trời thật là tính thiêng liêng vô cùng mà chớ. Vì tính Đức Chúa Trời là căn nguyên (ta nói làm vậy)

mọi sự vô cùng, ở trong Đức Chúa trời. Ví bằng tính Đức Chúa Trời là tính có cùng, lại có phép và hay biết vô cùng làm sao được?

Hằng sống vô cùng

Mà Đức Chúa Trời thật có tính vô cùng, ta lại suy lẽ, thật có hằng [9] vậy, mà chẳng có trước, cũng chẳng có sau. Vì tính vô cùng thật là phải có hằng sống vô cùng, bằng tính vô cùng vậy. Vì chung tính Đức Chúa trời, vì bề trước chẳng có cùng, và bề sau chẳng hết chẳng hay cùng. Vì vậy khi chưa có trời, chưa có đất, chưa có gì sót, trước vô cùng đời đời hằng có Đức Chúa trời, là cội rễ đầu mọi sự, chẳng dùng [10] gì bề ngoài, mà trong mình rất vui vẻ, vì trong mình bụi [11] có mọi sự vui vô cùng, khi chưa có thế giới này, cũng đã vui vẻ, mà dẫu chẳng có ai nữa, một Đức Chúa Trời cũng lộn vui vẻ, thanh nhàn vô cùng vậy.

Lòng lành vô cùng

Song le vì lòng lành Đức Chúa Trời cũng là vô cùng, bằng tính sống vô cùng Đức Chúa Trời vậy (sự lành nào, hay thông sự mình cùng kẻ khác), vì vậy Đức Chúa Trời chẳng những đã toan hoá nên thế giới này ta xem, có mình vóc, mà có tính mình, có phép làm sự nọ sự kia nhiều kẻ chẳng xiết, thật là bởi tính vô cùng và phép vô cùng Đức Chúa Trời vậy, mà mọi sự ấy là như dấu chân làm cho ta suy hình Đức Chúa Trời vậy. Mà lại lòng lành Đức Chúa Trời thông minh ra loài có tính ngoan biết lẽ [12], cho loài ấy chẳng lọ là thật có, mà lại thông hằng vui vẻ cùng Đức Chúa Trời vậy.

Vi vậy Đức Chúa Trời hóa ra loài thiên thần, gọi là angeli, chẳng có mình vóc gì, mà những thiêng liêng, lại chịu được nghĩa cùng Đức Chúa trời, gọi là gratia, cùng chịu được gloria là thấy mặt Đức Chúa

trời, cho được thông vui vẻ cùng Đức Chúa trời. Bởi loài này, lòng lành Đức Chúa Trời càng ra tỏ tường, hơn khi Đức Chúa Trời hóa ra thế giới này ta xem, cùng muôn vật những có mình vóc, vì chung bấy nhiêu sự ấy chẳng kết được nghĩa cùng Đức Chúa trời, lại chẳng có chịu được vui vẻ cùng. Vì chung dù mà Đức Chúa Trời một mình đã lộn, mà chẳng dùng đi gì bề ngoài cho được lộn vui vẻ, song le vốn [13] sự lành hay thông cùng kẻ khác, Đức Chúa Trời đã toan hoá ra loài thiêng liêng thông minh sáng láng, mà cho loài ấy chịu gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, lại cho loài ấy chịu vui vẻ cùng, là gloria.

Sau nữa thì Đức Chúa Trời sinh ra rốt hết loài thứ ba, có xác và có linh thiêng, là loài người ta, thật là tóm lại mọi loài. Vì chung loài người ta thì có mình như các vật chẳng sống, lại có sống như cây cối, cùng có hay như muông chim cầm thú, mà lại có tính ngoan

thiên liêng như thiên thần, cũng chịu được gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, lại chịu được gloria là vui vẻ vô cùng, như bằng thiên thần vậy.

Công bằng vô cùng

Mà Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, thì cho loài người ta sống ở thế này, mà kiếm công cho được chịu vui vẻ vô cùng. Mà có giao làm vậy: ví bằng ai, khi còn sống ở thế này, có vâng ý Đức Chúa trời, thì đời sau được vui vẻ vô cùng. Ví bằng cãi thếp Đức Chúa trời, chẳng giữ lời răn, mà chẳng chừa khi còn sống ở thế này, đời sau thì phải chịu hình khốn nạn đời đời vậy. Mà thể ấy và lòng lành và thưởng phạt Đức Chúa Trời thì ra tỏ. Lòng lành vô cùng thì ra tỏ: vì chung Đức Chúa Trời cho loài người ta lên chịu chức trong loài Đức Chúa Trời vậy, mà có vâng phép Đức Chúa trời, giữ lời răn, thì được chức ấy. Mà lại thưởng phạt vô cùng Đức Chúa Trời cũng tỏ ra: vì kẻ vâng phép Đức Chúa Trời thì thưởng vô cùng, khi cho phúc

vui vẻ đời đời ở trên trời, lại cho chịu mọi sự lành, cùng thấy mặt Đức Chúa Trời vậy; mà kẻ làm nguy, chẳng vâng phép Đức Chúa Trời, thì bắt tội vô cùng. Vì vậy ta chớ có hãi, khi thấy Đức Chúa Trời thử lòng kẻ lành, mà có khi chẳng cho của thế gian này hay qua, mà lại có khi thì của thế gian này phát rộng rãi cho kẻ dữ, là nguy cùng Đức Chúa Trời. Cũng có khi ở thế này, Đức Chúa Trời cho kẻ lành chịu nhiều sự khốn khó, lại có khi thì cho kẻ dữ những sự lành ở thế gian này vậy, như đời xưa làm cùng ông thánh Larazô khốn khó, và cùng đưa giàu dữ. Vì chung ông thánh Larazô còn ở thế này chịu khó khăn đau đớn, bây giờ đã hơn một nghìn sáu trăm năm chịu vui vẻ, kẻ chẳng xiết, lại đời đời vô cùng một chịu vui vẻ vậy, mà đưa dữ ấy đã chịu vui một giây ở thế gian này, song le bây giờ chịu những khốn nạn đời đời, cùng chịu lửa địa ngục, đã hơn một nghìn sáu trăm năm, lại chịu vậy đời đời, cùng chẳng có trông được đàng nào mà khỏi, lại chẳng chết cho. Song cũng có khi

thường phạt Đức Chúa Trời bắt kẻ dữ, còn ở thế gian này, cho kẻ khác chữa, lại cho kẻ dữ chớ ngờ Đức Chúa Trời chẳng trị sự người ta. Cũng có khi thì Đức Chúa Trời chia sự vật thế gian này cho kẻ lành, mà làm vậy cho kẻ yếu đạo đến cùng, vì nó trông của thế này, vậy thì sẽ rủ nó yêu của linh hồn hằng có vậy.

Cũng lấy lẽ này mà suy sự đời sau: vì chúng có nhiều người lành ở thế này khó khăn, khốn nạn, mà chịu vậy. Lại có kẻ dữ, ở đời này vui vẻ, giàu có phú quý, mà có nhiều lần cũng đến già cả làm vậy. Bởi đây ta suy lẽ, thật hãy còn có đời sau, mà đời ấy Đức Chúa Trời là Chúa cả mọi sự, thật là chí linh chí công, mà thưởng kẻ lành chịu phúc vui vẻ đời đời bằng công minh, lại phạt kẻ dữ chịu bằng tội mình, mà khốn nạn đời đời vậy. Ấy là điều miệng thiên hạ quen nói, bởi sách Annam và truyền đời xưa rằng: "Sinh ký dã, tử quý dã", sống là gửi, chết là về. Vì chúng kẻ lành mà thờ phượng Đức Chúa

Trời cho nên, khi sinh thì [14], ấy là khỏi nơi thung [15] khôn nạn, mà về quê trên trời, nơi Đức Chúa trời, là Chúa tất cả trên hết mọi sự, thưởng vô cùng, mà cho hằng sống cùng vui vẻ thanh nhàn đời đời vậy. Mà kẻ dữ khi chết cũng là qua cho, mà chịu tội đời đời. Vì chưng Đức Chúa Trời công bằng vô cùng, phán xét bắt tội nó trong địa ngục, chết vô cùng, vì chưng Đức Chúa Trời bằng thưởng kẻ lành, thì rất nhân, rất lành, mà phạt kẻ dữ, thì chí linh chí công vậy.

Ta phải đổi lại thế nào với những sự trọn lành của Chúa?

Ay vậy mà bấy nhiêu sự này ở trong Đức Chúa trời, là Chúa cả làm nên trời đất cùng mọi sự, thì ta đã hay, vì có lời trong kinh Đức Chúa trời, mà lại có lẽ thật trong lòng ta, Đức Chúa Trời in vào cho ta hay bấy nhiêu sự này ở trong Đức Chúa trời, là tính thiêng liêng

vô cùng, mà hằng có vậy, lại mọi nơi mọi có Đức Chúa trời, cũng là rất khôn biết mọi việc toan, mà việc làm thì có phép tắc vô cùng, nơi thông mình ra thật là lòng lành và rộng rãi vô cùng, nơi phán xét, thì rất công bằng và sâu nhiệm, ta suy chẳng đến.

Mà ta phải hay, vì Đức Chúa Trời là tính thiêng liêng vô cùng, thì ta phải lạy mà thờ, trước trong linh hồn ta, là tính thiêng liêng, bởi một Đức Chúa Trời mà có, vì tính thiêng liêng vô cùng, thì khiến lấy tính thiêng liêng trước, mà lạy và thờ đầy, vì là cội rễ đầu hết mọi sự lành chúng tôi, và các ký sự. Vậy vì có lạy và thờ trong lòng trước, sau thì mới lấy xác mà lạy bề ngoài, thật làm vậy Đức Chúa Trời mới yêu.

Mà vì Đức Chúa Trời mọi nơi mọi có, thì ta phải kính ở no mọi nơi. Vì vậy ta phải nhờ liên, mọi chốn mọi có Đức Chúa Trời thấy ta: mà

điều gì trước mặt vua chúa cả thế này, hay là trước mặt cả và thiên hạ, ta chẳng dám làm, thì trước mặt rất trọng Đức Chúa Trời ta chớ dám.

Lại vì Đức Chúa Trời là sống lâu vô cùng, mà chẳng có trước cũng chẳng có sau, thì hằng sống vậy, ta phải suy lẽ làm vậy: ta sống, thật là bởi Đức Chúa trời, là cội rễ đầu mọi sự sống. Vì vậy khi ta muốn cho sống lâu, thì ta cậy một Đức Chúa Trời mà chớ. Ai muốn cho sống lâu, mà cầu cùng cha mẹ, ông bà nông vải đã chết, chữa mình cho sống lâu chẳng được, thì thật là dại chốc. Vì vậy ta phải cậy một Đức Chúa trời, là căn nguyên đầu mọi sự sống, chẳng những là cho ta sống và khoẻ xác này, mà lại đầu hết ta phải cậy Đức Chúa Trời cho linh hồn ta sống, là giữ nghĩa cùng Đức Chúa trời, gọi là gratia, ví bằng ta giữ nghĩa này cùng Đức Chúa Trời cho đến chết, thì đức

Chúa cho ta sống lâu vô cùng, vui vẻ vô cùng trên trời cùng Đức Chúa Trời vậy.

Cho ta kính được hay biết [16] vô cùng Đức Chúa trời, là cội rễ đầu mọi sự, thì ta phải tin rằng chẳng có gì khuất mặt Đức Chúa trời, dù lòng ta có lo, có động làm sao, thì Đức Chúa Trời đã biết tỏ tường hết, dầu mà đi gì đã qua hay là chưa có, thì cũng đã hay, mà chẳng có đi gì giấu được Đức Chúa trời. Vì vậy chẳng có ai nói dối được Đức Chúa trời, mà lại Đức Chúa Trời chẳng có nói dối được ai, vì chung Đức Chúa Trời là thật nhất. Vì vậy cho ta kính hay biết vô cùng Đức Chúa trời, thì ta phải tin mọi lời Đức Chúa Trời truyền cho, mà những trí ta bỏ dưới hay biết vô cùng Đức Chúa trời. Lại cho ta kính dái hay biết vô cùng Đức Chúa Trời xem tỏ tường hết mọi sự, thì ta phải kính nhớ liên mặt Đức Chúa trời, mà ta ngắm Đức Chúa Trời coi thấy ta liên, và mọi việc ta, và trong lòng, và bề ngoài

tỏ tường, cũng bằng có ta mà chẳng còn có đí gì trong thể giới này nữa mà xem. Vì chung ta nhớ làm bấy nhiêu lần, gần như thể bằng liên liên, thật là làm cho ta kính dái Đức Chúa Trời lắm, mà giữ ta kéo phạm sự gì mất lòng Đức Chúa trời.

Lại khi ngắm phép tắc vô cùng Đức Chúa Trời cho ta sống, và động, và ở, thật thì nếu hay tỏ tường, Đức Chúa Trời chẳng có giúp sức, thì bước một chân ra cũng chẳng được. Một bên thì ta ra lòng khiêm nhường, mà lấy ta là kẻ hèn lắm, vì chung thì ta biết tỏ tường, bởi một mình ta, làm đí gì đí gì chẳng được sót, mà lại ví bằng Đức Chúa Trời chẳng phù hộ ta liên, ta lại về không: dẫu là bản tính mình, Đức Chúa Trời hư không cho ta [17], mà ta chẳng có công gì, Đức Chúa Trời chẳng giữ, thì cũng ra không vậy: huông chi là tính gratia là loài trọng gần Đức Chúa trời, bởi lòng từ bi Đức Chúa Trời thương vô cùng, mà đem ta lên loài tính Đức Chúa Trời gọi là gratia.

Vì chung nếu Đức Chúa Trời chẳng cho ta sức riêng, mà ta chịu lấy phép gratia (làm cho linh hồn ta nên thánh) chẳng được; lại giữ gratia, là nghĩa cùng Đức Chúa trời, cho đến lộn đời, mà Đức Chúa Trời chẳng phù hộ ta liên, thì chẳng được đâu. Lại bên khác, thì ta nhớ Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng, mà dọn liên giúp ta, chẳng những là việc dọn về thế này, cũng giúp ta việc trọng gratia về đời sau, ta ra lòng cao, trông cậy phép vô cùng Đức Chúa trời, mà ta cậy cả sức vô cùng làm vậy, chẳng có sự gì ta chẳng được.

Song le sự Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng, ái mộ ta làm sao, cũng khi [18] chưa có thế giới, mà khi đã toan sinh ra ta, cùng thông cho ta làm ảnh tượng Đức Chúa Trời ở trong linh hồn ta, lại dọn sửa lại ảnh này làm cho khéo hơn nữa, phú cho gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, nếu ta suy lại cho nên, thật thì làm cho mền lại, mà cảm ơn Đức Chúa Trời lắm. Mà sao ta chẳng ái mộ lại lòng lành vô cùng

Đức Chúa trời, khi trước đã yêu ta chẳng có công gì, mà là kẻ hèn, và mộ ta trước lắm thể ấy? Song le vì lòng yêu thật, chẳng phải là khéo lời nói, thật là việc trọng mình làm, mà như có lời Đức Chúa Trời nhất lòng lành, thật kính mến Đức Chúa Trời là giữ lời Đức Chúa Trời răn cho lộn, vì vậy cho ta cảm ơn lòng lành vô cùng Đức Chúa trời, thì ta phải giục lòng giữ lời Đức Chúa Trời răn cho lộn, mà Đức Chúa Trời cho, thì ta chẳng được đi gì sót.

Sau nữa khi có Đức Chúa Trời công bằng vô cùng, phán xét chẳng tây ai [19], mà thưởng phạt ai nấy bằng có công hay là có tội: kẻ lành thì thưởng cho vui vẻ vô cùng trên trời, kẻ dữ thì phạt mà bắt chịu hình đời đời trong địa ngục, sự làm vậy thì ép ta cầu cùng Đức Chúa trời, khi chưa có phán xét ta mà còn cho cầu cùng, ta xin tha tội ta đã phạm ngày trước, kẻ chẳng xiết, ta lo buồn vì đã lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Trời trọng làm vậy, mà ta giục lòng, từ này về sau

chừa, là theo ý Đức Chúa Trời và giữ lời răn, mà ta khiêm nhường cầu tha và ăn năn tội, thì cậy Đức Chúa Trời nhân lành vô cùng tha tội tha vạ cho chúng tôi.

Mà biết bấy nhiêu sự Đức Chúa trời, bởi lòng ta suy lẽ làm vậy, bây giờ thì vừa.

Chú thích

[1] vạ nghĩa là tà

[2] bắt thay vào bắt bẻ

[3] tác giả dùng chữ tính khí với nghĩa là bản tính, bản chất.

[4] những xác, xem lại chú 7 phần trên

[5] gió rỗng: tiếng này không có trong tự điển của tác giả, nhưng vẫn dùng để trở khí giới.

[6] Cóc thay vào chẳng, chắc hồi xưa không có ý tục.

[7] nguyên bản chép: có chúa í, nghĩa là tự chủ

[8] các lâu: lâu các

[9] nghĩa là: một cách khôn ngoan và hoàn toàn

[10] dùng thay vào cần dùng

[11] bụi là chỉ, dịch nghĩa chữ duy

[12] tác giả thường dùng chữ ngoan thay vào khôn ngoan

[13] tác giả viết buồn hay bồn

[14] Trong tự điển của tác giả có giải thích hai chữ sinh thì một cách đáng chú ý: sinh nghĩa là lên, thì là giờ. Người ngoại giáo, tác giả nói, quen dùng thành ngữ sinh thì để chỉ giờ lên(!)

[15] Thung, tác giả viết: nơithông, nghĩa là thung lũng

[16] hay biết là một danh từ: sự khôn ngoan

[17] hư không cho ta nghĩa là: bởi không mà cho ta

[18] đọc là: ngay đến khi...

[19] tây thay vào tây vị

NGÀY THỨ BA: ĐỨC THỌ CÁ

Ngày trước đã giảng, khi chưa có trời, chưa có đất, chưa có gì sót trước vô cùng, đã có tính thiêng liêng, là tính khí vô cùng, hằng có vô cùng, phủ mọi nơi vô cùng, mà hay biết mọi sự vô cùng, phép tắc vô cùng, lòng lành vô cùng, lại là công bằng vô cùng. Mà tính thiêng liêng vô cùng này, gọi là Chúa Deus, thật là Đức Chúa trời, dầu chẳng có dùng gì bề ngoài, mà búi có lộn, vui vẻ một mình no mọi đàng, song le vì có chủ ý mình, lại có lòng lành vô cùng, thì có toan dùng phép mình vô cùng, mà bởi không hóa ra mọi sự có, dầu xưa đời đời một không vậy. Đến ngày toan làm, thì cho mọi sự có, mà làm nên trời đất cùng mọi sự ở trong thế giới này vậy. Mà dù Đức Chúa Trời có muốn hóa ra một chốc mọi sự thì cũng được, mà khiến một lời, chẳng những ra đều hết sự thế giới này, mà lại hóa ra được muôn vạn thế giới khác vô cùng, tốt hơn thế giới này, dầu đã toan đề

các thế giới khác không vậy, song le mọi sự đã toan làm ra mà có; thì toan làm ra trong sáu ngày, và cho ta hay Đức Chúa Trời có chủ ý tứ mà làm ra bấy nhiêu sự này, và lại tỏ ra làm mỗi một ngày sự nọ sự kia thì ra thiếu, mà một mình chẳng đủ.

Ngày thứ nhất: chín đấng thiên thần

Vì vậy thì ngày thứ nhất Đức Chúa Trời hóa ra trời trên, để làm đèn vui vẻ cho các thánh đã chọn ở đây đời đời, lại sinh ra đất còn hỗn độn, có nước chung quanh. Khi ấy còn tối tăm hết, mà Đức Chúa Trời sinh ra, và sáng có xác cho ta thấy được sự có hình có xác, lại sinh ra sáng thiêng liêng, là tính những thiêng liêng sáng biết. Mà tính thiêng liêng ấy chẳng những là biết mọi tính Đức Chúa Trời sinh ra, và biết tỏ mọi phép bấy nhiêu tính ấy, mà lại bởi Đức Chúa

Trời chịu được sức, là gratia, cho thấy mặt Đức Chúa Trời (dù mà các loài thiêng liêng bởi mình chẳng có sức nào mà thấy được mặt Đức Chúa trời), song le chịu lụy Đức Chúa Trời cho lộn thì tính thiêng liêng ấy được công chịu vui vẻ làm vậy đời đời. Vì vậy Đức Chúa trời, là Thợ cả, Chúa cả, sinh ra chín đẳng thiên thần, mà mỗi đẳng có nhiều thiên thần lắm. Sự ấy thì tỏ ra, vì chung dẫu một đẳng thiên thần dưới đủ mỗi một người có mỗi một thiên thần, Đức Chúa Trời cho thiên thần ấy giữ gìn ta còn sống ở thế này, từ ngày sinh đẻ cho đến ngày chết thì giữ vậy. Vì vậy thiên thần một đẳng dưới ít là, có bao nhiêu người còn sống ở cả và thiên hạ, thì có bấy nhiêu đức thánh thiên thần ấy giữ đây. Lại có người thánh rằng, thiên thần càng đẳng trên thì càng nhiều. Vì vậy quân Đức Chúa trời, là vua chúa cả trên hết mọi vua, vô hội vô số, ta kể chẳng được.

Mà hay biết thiên thần thì đến chừng ấy, khi đầu hết Đức Chúa Trời sinh ra, đã biết mọi tính thế giới này. Song le sự bề trên khỏi tính thế

giới này, Đức Chúa Trời cho một khi một sáng nữa: mà ba đấng trên, ở liên châu chực ở liên Đức Chúa trời, thì chịu sáng bởi một Đức Chúa trời, lại ba đấng trên ấy thì sáng ra cho ba đấng giữa, mà lại ba đấng giữa sáng chịu bởi ba đấng trên, lại thông ra cùng ba đấng dưới. Vậy thì các đấng chịu sáng bởi Đức Chúa trời, hay là bởi một Đức Chúa Trời cho, hay là bởi đấng trên truyền cho, mà vậy biết ý Đức Chúa cả làm sao, thì vâng tức thì làm vậy.

Mà phép tắc thiên thần thì lớn chừng này, vì một thiên thần có sức lở động hết cả và trời và các ngôi sao trên, mà mỗi một ngôi sao ấy thì lớn gia giết [1] hơn cả và hòn đất nữa, mà từ đầu hết thế giới này cho đến bây giờ, mấy nghìn năm làm việc ấy liên, chẳng có khi nào dừng, mà chưa có nhọc sót, dù mà liên cho đến hết thế, cũng chẳng có nhọc nữa. Sự khác ta kể làm chi? Có thiên thần Đức Chúa Trời khiến, một mình đánh phá hết cả và giặc thẳng Assirio: mà một đêm

thì đánh chết một vạn tám muôn năm nghìn [2] quân giặc ấy, dễ lắm, mà chẳng có nhọc sót.

Vì vậy Đức Chúa trời, là Chúa cả trên các thiên thần cũng trên hết mọi sự, thì sửa việc chín đấng, hay là chín chiếc lớn quân mình làm vậy. Ba đấng ở trên thiên đàng, mà châu chực Đức Chúa Trời liên, cũng chẳng có quen xuống hạ giới này, là họ, khi có việc gì rất và cực trọng, thì mới xuống làm việc ấy mà thôi, cho được ở liên khen ngợi Đức Chúa trời. Ba đấng giữa thì gìn giữ mọi tầng trời, mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao trên dưới lở động và giáng xuống, cũng coi các phần lớn thế giới này và các loài, kéo hết, cho thế này lành. Sau hết ba đấng dưới thì coi sóc hạ giới này cho lành làm vậy: đấng nhất thì mỗi một thiên thần có giữ mỗi một nước, mà coi sóc cho lành; đấng nhì thì mỗi một thiên thần giữ gìn mỗi một quan lớn vua chúa, mà dạy dấy trị nước cho nên; đấng dưới hết, thì mỗi một đức

thánh thiên thần chịu việc giữ gìn mỗi một người. Song le các chín đấng cực sáng cực trọng đức thánh thiên thần ấy cũng giữ việc giáng [3] sáng và phép Đức Chúa Trời giúp sức cho kẻ lên chịu vui vẻ đời đời, bởi lời Đức Chúa Trời lổi cho.

Lucifer và đức thánh Michael

Có kẻ nói làm vậy, nếu có nhiều thiên thần thiêng cực trọng và rất sáng láng, lại có cả phép làm vậy, mà coi sóc thế giới này cho lành: vì sao có nhiều tội vạ, phạm [4] loài người ta khốn nạn? Nếu có nhiều thiên thần có phép bằng an lành, mà coi sóc loài người ta được bằng an lành, vì sao có nhiều giặc đến, nhiều sự láo nháo làm vậy?... Cho ta thừa điều ấy, thì phải hay, hễ là loài có chủ ý mình [5] và có sáng biết, thì Đức Chúa Trời là Chúa cả làm nên mọi loài, có hóa ra

loài ấy mà cho có ý tứ [6], mặc lòng chọn làm sự lành hay sự dữ. Sự chọn ấy Đức Chúa Trời cũng đã cho các thiên thần, mà vậy có chọn vâng phép Đức Chúa trời, là vua Chúa cả, mặc ý mình thì chịu được phúc vui vẻ đời đời, cũng được gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, hằng bền vững vô cùng vậy, mà thiên thần ngụy bằng tội mình, thì chịu hình đời đời vậy. Vì vậy dù mà các thiên thần sang trọng ấy, khi đầu hết Đức Chúa Trời sinh ra, thì được gratia, là nghĩa cùng Đức Chúa trời, là Cha cả và Chúa cả, song le vì khi sau thiên thần cả, gọi là Lucifer, bởi Đức Chúa Trời là vua Chúa cả mà đã chịu chức làm cai trên hết các thiên thần, xem mình có tài lớn, có phép trọng, thì ra lòng không mà dễ người, cho đến kiêu ngạo cùng Đức Chúa trời, là vua Chúa cả hóa ra nó, mà nó toan ngồi ở tòa bằng Đức Chúa trời, lại cậy mình làm cai, thì giục lòng các hết thiên thần khác làm ngụy cùng Đức Chúa trời, mà có đồ dành gia giết làm sao, cho đến chia các thiên thần làm ba phần, một thì cùng dễ người, mà ra trở lòng

nguy cùng Đức Chúa trời. Song le còn hai phần đức thánh thiên thần, chẳng có lòng nào, giữ lộn nghĩa cùng Đức Chúa trời, là vua Chúa cả, mà hai phần ấy, Lucifer giục lòng làm sao, thì chẳng có nghe sốt, lại che lời nó vững vàng. Vì vậy Đức Chúa trời, là Chúa cả mọi sự, thấy thẳng nguy Lucifer cùng các thẳng theo nó, ra lòng kiêu ngạo làm vậy, mà làm giặc trên trời, tức thì làm địa ngục trong rôn đất, lại hóa ra lửa bèn đời đời mà cho lửa ấy có sức đốt bấy nhiêu thiên thần ấy, là đũa nghịch cùng Đức Chúa trời. Cũng khi ấy Đức Chúa Trời cho đức thánh Michael, khi đã giữ lộn nghĩa cùng, làm cai cả trên hết quân thánh trên trời, mà Đức Chúa Trời phán khiến đức thánh Michael xua thẳng nguy Lucifer cùng các thẳng nghịch theo nó, ra cho khỏi thiên đàng; mà và thẳng Lucifer làm cai những đũa dữ tợn nghịch ấy, và những đũa nhất theo thẳng Lucifer, làm nguy cùng nó, bỏ sa xuống dưới địa ngục cho chóng, mà bắt ở trong lửa chịu hình đời đời. Bấy giờ tức thì đức thánh Michael cùng các đức

thánh thiên thần, cùng một lòng làm bạn, cùng vâng phép Đức Chúa cả, lấy khí giới thiêng là lời Đức Chúa trời, mà rằng: "Ai bằng Đức Chúa trời? Nào thằng Lucifer là ai, cho nó dám giành ở bằng Đức Chúa trời, là Chúa chúng tôi?" Mà tức thì Lucifer mất chức thiên thần, đổi làm quỷ, gọi là Satan, lại như sấm sét sa xuống địa ngục, cùng nhiều đức nghịch làm bạn cùng nó nữa. Song le cũng có nhiều đũa Đức Chúa trời, có ý sâu nhiệm, còn để ở nơi gió rỗng này, cho đến hết thế, mà những quỷ ấy là kẻ cám dỗ, giục lòng người ta làm mọi sự lỗi. Bởi chúng nó ra mọi đạo vạy, mọi sự gian, thề dối, oan gia, nghịch cùng nhau, tà dâm, giết bỏ người ta, trộm cướp, cùng mọi tội thật bởi chúng nó dỗ lòng người ta phạm làm vậy. Vì chưng Đức Chúa trời, đã làm nên mọi loài, thực có ý sâu nhiệm, mà chí linh chí công, đã chọn để sự dữ mà bởi đây làm sự lành, lấy làm hơn chẳng để ai làm sự dữ.

Ay vậy mà ngày thứ nhất, hay là khi đầu hết, Đức Chúa Trời hóa nên trời cùng đất, và thiên đàng cùng địa ngục, mà cho các đấng thánh thiên thần có giữ một lòng cùng, ở trên thiên đàng, và chịu gloria, là vui vẻ đời đời, cùng hằng thấy mặt Đức Chúa Trời tỏ tường. Lại các thằng ngụy bắt gia hình khốn nạn đời đời, mà hằng chịu xấu hổ vậy chẳng cùng. Mà lại Đức Chúa Trời Cả phán xét người ta thì cũng vậy, vì chung ai bắt chước thiên thần lành, mà lộn vâng phép Đức Chúa Trời là Chúa cả, thì cho chịu phúc đời đời; mà kẻ nghịch bắt chước theo quỷ, thì Đức Chúa Trời phạt nó cùng Satan, chịu tội đời đời vậy.

Năm ngày sau

Ngày thứ hai, Đức Chúa Trời làm ra trời này ta xem, gọi là firmamentum, khi ngày thứ nhất đã hóa nên trời trên, là thiên đàng,

con mắt ta xem chẳng đến, thật là nhà các đấng thánh thiên thần, cũng là kinh đô Đức Chúa Trời làm nên mọi sự. Song le trong Kinh Đức Chúa Trời phán rằng trời này ta xem có chia nước ra trên dưới, vì chung từ hòn đất cho đến trời trên, cả và nơi không ấy, Đức Chúa Trời đã đầy những nước, ta gọi là hỗn độn thì cũng nên: trời ta xem thì làm ra giữa nước ấy, mà phần lớn nước ấy, có kể rằng Đức Chúa Trời đã để trên ấy, còn phần nước thừa, đã để dưới trời này, cho đến che cả và hòn đất. Mà ta nói làm vậy thì cũng nên, Đức Chúa Trời lấy nước ấy dưới, và phần nào mỏng thì làm ra và gió rỗng này và lửa, hai vật này đã đầy trời nơi không, từ nước (còn khi ấy bao quanh cả và hòn đất) cho tận trời ta xem. Lại có kể thì rằng cả và nơi ấy cũng gọi là trời: vì vậy, trong Kinh Đức Chúa Trời, cái chim bay trên gió rỗng này cũng gọi là chim trời. Lại ta phải hay sự ngày thứ nhất, thứ hai, thứ ba, là ba ngay trước, khi chưa có mặt trời, thì chia

ra bởi đã có sáng Đức Chúa Trời hóa ra ngày thứ nhất, mà sáng ấy trở chung quanh, thì cho nên chia và đêm và ngày.

Vậy ngày thứ ba khi nước hẫy còn bao cả và hòn đất chung quanh, mà thể ấy đất thì chẳng nên cho người ta ở được, Đức Chúa Trời làm nên mọi sự, thì khiến nước họp lại mà để phần đất ráo để dành cho người ta được ở, làm vậy thì đã nên biển, là nước họp lại. Thôi đoạn Đức Chúa Trời, là Chúa cả, thì khiến đất mọc ra cây cối, cùng khác rau cỏ, cho người ta và muông chim cầm thú, dọn sinh ra ngày sau dùng. Mà Đức Chúa Trời khiến làm vậy, tức thì đất, dầu chẳng có giống nào gieo trong, thì sinh ra cây cối, đã có trái chín đã đầy cùng khác rau cỏ. Mà cũng ngày ấy Đức Chúa Trời làm ra nơi vui vẻ, như vườn tốt lành: trong ấy mát mẻ liên như hằng mùa xuân, chẳng có rét, cũng chẳng có sốt quá mà làm khốn gì ai, song le lót nằm trên cây có trái chín.

Sau thì ngày thứ bốn Đức Chúa cả làm nên mọi sự, dọn trời cho tối, mà sinh ra mặt trời cho tỏ động chung quanh, làm ngày cho sáng, như làm cai ban ngày, cùng sinh ra mặt trăng, như làm cai ban đêm, lại sinh ra ngôi sao tốt lành, chẳng những là làm cho trời tối, mà lại giáng sức mình dưới hạ giới này, cho lạnh cả và thế giới này.

Đến ngày thứ năm có lời Đức Chúa Trời phán khiến nước sinh ra và các giống chim cho bay trên vậy, và những giống cá cho sống trong nước, mà ở trong nước liền vậy. Mà làm vậy và cái chim và con cá sinh nòi giống mình vậy.

Mà đến ngày thứ sáu Đức Chúa trời, là Đức Thọ cả làm nên mọi loài, thì lấy đất, mà sinh ra lục súc, cùng giống rắn: lại cho mọi vật ấy có sức sinh nôi loài mình, cho đến hết thế vậy.

Loài người: ông Adam

Lại cũng một ngày ấy Đức Chúa Trời toan sinh ra loài người, làm hình tượng thiêng Đức Chúa trời, như thể gộp lại mọi việc đã làm, thật nở mặt thế giới. Vậy thì lấy đất mà làm thân xác người khéo léo hình ba mươi tuổi đồ, và thổi ra khí sống đến mặt người, là lấy không mà sinh linh hồn thiêng, và phú cho ở trong xác ấy đã làm ra lộn. Mà làm vậy thì ra người có linh hồn cho sống, và là ảnh tượng thiêng Đức Chúa Trời làm đấy vậy. Khi ấy có chịu sáng biết và nhân đức bản sức mình, từ đầu hết khi được linh hồn cho sống. Mà lại

Đức Chúa Trời đem người lên cho được chức gratia, là kết nghĩa cùng Đức Chúa Cha, cùng cho phúc đức nhiều trên sức mình, cho được chịu phúc vô cùng vui vẻ đời đời, cùng đức thánh thiên thần. Lại Đức Chúa Trời cho người làm chúa trên hết muông chim cầm thú, và có ở dưới đất, và trên gió rỗng và con cá trong nước, cho nên các vật ấy, bởi phép Đức Chúa Trời cho, tự nhiên thì phải chịu luy người. Mà người đặt tên cho mỗi một vật ấy phải tính nó: vì chung ông Ađam [7] có đặt tên cho các vật làm sao, thì phải tên nó vậy.

Mà cho ông Ađam khi còn ở thế này được thanh nhàn hơn, thì Đức Chúa Trời đem vào ông Ađam ở trong vườn vui vẻ, mà trong ấy chẳng kể cây khác có trái, lại có cây nào gọi là cây sống lâu, vì chung ai ăn trái cây ấy, dù mà đã già yếu, thì cho sức bằng trẻ lại. Song le Đức Chúa Trời là Chúa cả khiến thử lòng ông Ađam có vâng phép Chúa cả thế nào, mà trong vườn vui vẻ ấy có một cây, gọi

là cây làm cho biết lành biết dữ, mà cây ấy chẳng cho ông Ađam, bèn cầm trái một cây ấy, mà chẳng cho ông Ađam ăn, dù mà đã phú cho một trái khác ở trong vườn vui vẻ dầu lòng ăn [8], lại đe rằng: "Có ăn trái ấy ngày nào thì chết ngày ấy. Mà sự chết ấy, thì phải hay nhất về sự linh hồn chẳng hay chết, mà phải chết là mất gratia, mất nghĩa cùng Đức Chúa Trời đã cho đầu hết, là sống thật linh hồn: mà phạm trái ấy bao giờ, thì mất sống linh hồn bấy giờ. Mà đến sau xác cũng phải chết, khi linh hồn ra khỏi xác, lại cũng phải nhiều sự khốn nạn kể chẳng xiết, hay là ở cùng hai sự chết ấy, hay là phải trước, hay là theo sau. Vì vậy, khi ông Ađam nghe thấy có lời Đức Chúa trời, là Chúa Cha sinh ra mình, có răn làm vậy, mà lại đe chết và xác và linh hồn, cùng tai vạ khác vô hồi vô số, cũng phạm [9] hết đời mình sau phải mất gratia, mất nghĩa cùng Đức Chúa trời, nếu ông Ađam chẳng vâng phép Đức Chúa cả, thì phạm mọi sự khốn nạn ấy. Chốc ấy ông Ađam chịu phép Đức Chúa Cha hết lòng, mà rằng: "Tôi

lạy Đức Chúa trời, tôi xưa chẳng có, mà Đức Chúa Trời khi nãy lấy không mà hóa ra tôi; tôi có đí gì bởi đức Chúa Cha cho tôi, trong mình và bề ngoài nhiều sự lành cũng cho tôi hết. Tôi chẳng yêu gì, tôi hay một ước thể nào cho tôi đẹp lòng Đức Chúa Cha. Vì vậy có lời nào Đức Chúa trời, thì tôi vâng hết, mà lại tôi đã chịu ơn Đức Chúa Cha nhiều làm vậy, mà tôi kiêng trái một cây ấy là bấy nhiêu hột cho tôi chẳng giữ vậy!"

Bà Eva

Khi ấy ông Adam chưa có bạn, mà Đức Chúa Trời làm cho ông Adam ngủ đi. Đến khi đang ngủ, thì Đức Chúa Trời lấy một xương sườn cụt ông Adam ra, mà để vào thịt thay nó, lại làm xương ấy nên xác đàn bà, hình cũng một tuổi đồ bằng ông Adam, mà lại hóa nên

linh hồn đem vào trong xác ấy. Thoắt chốc ông Adam thức, mà thấy bạn thì rằng: "Xương này bây giờ là xương tao, và thịt này là thịt tao". Nhân vì sự ấy người thì đẻ cha mình và mẹ mình, mà lấy vợ mình làm một cùng, vậy thì hai người ra cùng một thịt. Ông Adam có chịu phép nói sấm truyền mà nói bấy nhiêu điều.

Mà ta phải xét lời ông thành quân tử nào như vậy. Khi Đức Chúa Trời làm ra đàn bà, chẳng có lấy xương đầu ông Adam mà làm, vì chung đàn ông là đầu đàn bà, mà đàn bà phải chịu lụy chồng. Vì dầu mà đàn bà bảo sẽ sẽ chồng khi chồng lỗi, thì cũng được, song le mắng mỏ chồng thì chẳng được, vì chung phải chịu lụy mà chẳng phải đầu chồng đâu. Song le Đức Chúa Trời cũng chẳng có lấy xương chân mà làm đàn bà ra, bèn lấy xương sườn cụt mà làm: vì chung chồng chẳng khá lấy vợ làm như tôi tá, mà nên yêu như bạn vậy. Lại Đức Chúa Trời chẳng có làm cho ông Adam hai ba vợ, bèn

cho một vợ vậy, [10] vì chung hai người thì nên một thịt, như lời sấm truyền ông Adam nói ra, mà chẳng phải nhiều. Lại người Annam cũng nói vậy: hai vợ chồng gửi xương gửi thịt nhau. Vì chung như chồng có phép trên mình vợ, cho nên khi chồng còn sống, vợ lấy chồng khác chẳng được; vợ thì cũng có phép trên mình chồng như vậy, vì chung khi vợ còn sống chồng lấy vợ khác cũng chẳng được. Vì có phép Đức Chúa Trời răn, làm vợ chồng bằng nhau trong việc ấy, mà từ đầu hết thế ông Adam cùng bà Eva có giữ làm vậy. Đến sau hễ là kẻ có giữ đạo thánh Đức Chúa trời, ít là cho đến lụt cả, là đoạn trước thế giới, cũng có theo như vậy, như sẽ giảng sau, khi nói đến sự ông Noel cùng sự con cái ông ấy, và trước lụt cả và sau.

Ngày thứ bảy

Vậy thì Đức Chúa trời, là Đức Thợ cả mọi sự, trong sáu ngày làm ra mọi loài, mà nói rằng ngày thứ bảy mọi việc rồi thì có nghỉ. Vì

chúng ngày thứ bảy chẳng có làm việc gì mới, chẳng có hóa ra vật nào mới, mà nói lành trên ngày thứ bảy và làm ngày ấy thánh. Mà ông Adam cùng bạn thì bắt chước như vậy, vì chúng có giữ ngày thứ bảy để thờ phượng Đức Chúa cả, cảm ơn nhiều kẻ chẳng xiết, mà truyền giữ vậy. Cho nên từ đầu hết thế đến nay, hễ là kẻ có thờ thật Đức Chúa Trời đời nào, liên có giữ làm vậy, chẳng sai một chút. Vì chúng hễ là bảy ngày thì lấy một làm lễ lạy, mà để thờ phượng Đức Chúa cả làm nên mọi sự, mà khi sáu ngày thì làm việc mọn kiếm ăn kiếm mặc cho xác, như thể việc cày cấy, buôn bán, làm thợ làm thùng [11], cùng khác việc giống ấy, thì một ngày đừng làm mọi việc mọn ấy, để mà thờ phượng Đức Chúa Trời hết lòng, mà làm vậy thì cảm ơn nhiều vô hồi vô số, chịu liên liên bởi Đức Chúa cả làm nên mọi sự, mà dẫu khen ngợi Đức Chúa Trời rất lành rất cả, và cảm ơn hết sức đầy, liên thì con xa lắm, mà chẳng bằng ơn chịu mình vậy.

Trong vườn vui vẻ

Ay vậy mà tổ tông ta khi ấy ở trong vườn vui vẻ ấy, bằng an lắm và xác và linh hồn, hay là trên gió rỗng, cũng là con cá trong nước, có chịu lụy hết mà vâng phép người. Như thể vì bằng ông Adam có gọi muông sư tử ở trên rừng, tức thì muông sư tử có chạy đến, tự nhiên vâng phép người, bởi Đức Chúa Trời cho làm chủ nó; lại nếu ông Adam có gọi con cá nào ở trong biển cả, bỗng chốc thì lội đến; hay là có cái chim nào bay cao trên gió rỗng mà khiến lại, thoát chốc thì vâng phép mà bay lại. Vậy trong vườn ấy chẳng có sốt gì cũng chẳng có rét mà nên khó làm sao, bèn trong ấy như có mùa xuân liên, cho tổ tông ta ở mát mẻ, vui an lành liên vậy. Mà lại có sự trọng hơn nữa, vì chung khi ấy thân xác thật thì có chịu lụy linh hồn, mà chẳng có cãi phép ấy. Và các phép thật trong ngoài thì vâng phép lẽ phải, mà chẳng hay cãi sốt. Lại mọi sự tổ tông ta có chịu ở mình với

gratia, là nghĩa cùng Đức Chúa trời, đã chịu khi đầu hết chịu sống, thì cũng truyền hết cho con cho cháu, mà chẳng có dái chết cũng đến khi ở thế này đã no, mà hay là tổ nể, hay là con cái, muốn lên thiên đàng chịu vui vẻ đời đời, thì Đức Chúa Trời rước lên và xác và linh hồn, mà khi ấy chẳng có phải chết đâu.

Tổ tông phạm tội

Song le khi tổ tông ta ở vui vẻ an lành làm vậy, ma quý dữ thì ghen ghét, vì khích nghịch Đức Chúa trời, mà làm chi đây chẳng được, thì toan phá ảnh tượng Đức Chúa Trời yêu, mà dùng hết sức dữ tợn mình làm hại loài người, nhất là vì chung đã hay tòa vui vẻ trên trời và mình và bạn mình đã bỏ mất, Đức Chúa Trời để dành cho người ta ở. Ma quý thấy vậy mà kiêu ngạo, thì nói rằng: "Sự làm sao cho

tao chịu được, cho có người bởi đất mà ra, lại ngồi ở được tòa cực trọng cực vui, tao đã mất đi, mà tao là tính những thiêng liêng, ngồi ở trong địa ngục, mà chịu những sự rất khốn khó ru? Thật tao làm cho nó nghịch cùng Chúa trời với, mà vậy nó ngã nơi chết đời đời cùng tao!" Vậy thì ma quỷ dữ xem thấy chồng khôn ngoan hơn, mà chẳng nghĩ chịu lời nó cám dỗ, vì vậy nó chọn dỗ dành đàn bà yếu sức hơn, mà được vợ ngã, thì giục vợ cho được chồng bỏ mất sự vui vẻ, mà ngã trong sự khốn nạn vậy. Nhân vì sự ấy ma quỷ thì dọn [12] khi nào kịp cho gặp đàn bà ở một mình, mà khỏi mất chồng, cho nghỉ dối đàn bà được. Khi ấy ông Adam thì đã nói tỏ tường cùng bà Eva những lời Đức Chúa Trời răn: chớ có ăn phải trái cây biết lành lánh dữ, mà phải chết. Đến sau có ngày bà Eva ở một mình, mà đi chơi ở trong vườn vui vẻ, đến nơi có cây cấm ấy thì coi lại lắm, mà khen rằng, thấy thì tốt lành, và vui xem; song le tay đá đến thì chẳng dám. Mà vậy thì mở đường cho ma quỷ cám dỗ được. Vì chung

ma quỷ thấy vậy thì nhập vào trong con rắn, mà hỏi rằng: "Trái này tốt lành, sao bà chẳng ăn?" Mà bà ấy thừa lời đại rằng: "Đức Chúa Trời có cấm, mà ăn phải dái chết chăng", như thể bằng hồ nghi, ăn phải có chết chăng. Mà lời hồ nghi làm vậy thì mở cửa cho ma quỷ dối mà cám dỗ được. Vì ma quỷ tức thì cãi lời Đức Chúa Trời mà dối rằng: "Nào có chết đâu, vì chưng Chúa trời đã hay, ngày nào bay ăn phải trái này, thì mở con mắt bay ra, được chức bằng Chúa trời, mà biết sự lành sự dữ!" Vậy thì ma quỷ dám bỏ lòng ghen ghét cho Đức Chúa Trời là Đức Chúa cả, như thể bằng Đức Chúa Trời chẳng cho người ta biết sự lành sự dữ, mà vì sự ấy cấm trái cây ấy, cho kẻ người ta được chức bằng Chúa trời, biết lành biết dữ ru. Mà làm vậy đàn bà nghe lời ma quỷ dữ ở trong con rắn quỷ quái, mà bỏ lời Đức Chúa trời, vì tay mình cầm lấy trái cấm, nghe lời dối mà ăn, vậy thì lỗi nhiều sự. Trước thì có lỗi, vì để chồng mà một mình đi chơi đông dài trong vườn vui vẻ: vì hằng ở cùng chồng, ma quỷ thi chẳng dám

đến cám dỗ bà ấy. Hễ là đàn bà thì phải xem gương này mà học, chớ có đi dông dài một mình khi chẳng có bạn ngay, mà phải kẻ gian. Sau khi bà Eva có lỗi, vì có xem lâu trái cấm, mà trong lòng cũng khen rằng: xem thấy tốt lành bấy; âu là ma quỷ thấy vậy, thì lấy làm kịp mà cám dỗ, cho hết ta được hay, hễ là vật gì ta chẳng nên ước, ta chờ coi lại, chớ khen. Thứ ba thì cũng lỗi, vì nói khó cùng ma quỷ ẩn mình trong con rắn: vì chung khi nghe thấy tiếng con rắn, lẽ thì phải trốn tức thì, đi tìm chồng, mà nói ra cùng những lời độc dữ ấy, con rắn dỗ dành giục lòng làm sao, mà chớ trả lời gì nó, kéo mắc lời dối. Song le vì đã thừa những lời láo nháo, thì chóng phải sa cám dỗ. Sự này dạy đàn bà chớ có dễ nói khó cùng kẻ chẳng biết là ai, nhất là khi ở một mình cho kéo phải gian tà. Sau hết đàn bà có tội lắm, vì lời thật Đức Chúa Trời rắn, mà chẳng giữ thì đe chết thật. Eva lấy làm hồ nghi vậy rằng: "phải ăn có chết chẳng", mà lời hồ nghi làm vậy, thì có mở đàng cho ma quỷ dối trá mà chối vậy rằng: "chẳng có phải

chết đâu". Vậy cho ta hết thay thay học sự lời Đức Chúa trời, chớ có dái dôi sốt, chớ có lấy làm hồ nghi, mà lỗi lảm. Vì chưng Đức Chúa Trời đã biết hết mọi sự, dù mà chưa có sự ấy, vì vậy chẳng có ai dối được Đức Chúa trời; mà lại Đức Chúa Trời chẳng có dối được ai, vì chưng là nhất thật thà vô cùng, lòng lành vô cùng vậy. Song ta phải lấy lời Đức Chúa Trời ta tin, lấy như thuận thiên mà tái hết tên lửa, ma quỷ bỏ cho ta, vậy ta lấy lời tin, mà ở rắn mặt cùng nó. Chẳng kể sự đàn bà ước cho biết láo nháo vậy, mà tin lời quỷ khi rằng: "được chức bằng Chúa trời". Au là sự muốn láo nháo ấy cho biết, có giục lòng Eva phạm tội hơn sự thềm ăn. Vì chưng trong vườn vui vẻ chẳng có thiếu gì trái khác tốt hơn xa lắm, nhất là cây sống lâu ở giữa vườn vui vẻ, mà Đức Chúa Trời cho tổ tông ta ăn và trái ấy sống lâu và trái khác đầu lòng; có một trái ấy biết lành biết dữ, Đức Chúa Trời cấm mà thôi.

Mà đàn bà ăn trái cấm chẳng lấy làm vừa, lại giục lòng chồng cũng phạm tội ấy. Vì chưng khi mà quý đến cám dỗ ông Adam, một mình chẳng dám, mà nhất là có ý muốn làm cho ông Adam ngã, vậy thì làm hư đầu cho cả và loài người ta nát với. Nhân vì sự ấy thì giục đàn bà lấy trái cấm, mà dâng cho chồng. Ấy vậy mà ông Adam thấy bạn mình yêu hết lòng, đã ăn phải trái cấm mà hư, chẳng lọ là chẳng có mắng, mà lẽ thì đã mắng, lại bắt chước bạn mà ăn phải trái ấy đàn bà dâng cho. Song le ông Adam chẳng có phải lời như nhảm [13] đâu, vì chưng ông Adam đã biết tỏ tường, ăn thì phạm răn, mà bỏ mất gratia, là nghĩa cùng Đức Chúa trời, lại bỏ mất nhân đức cho đầu cho mình, lại bỏ mất cho cả và loài người ta nữa, mà vậy phạm tội thì phải chết và xác và linh hồn, cũng phải những sự khốn nạn mình vô hồi vô số, cùng cả và họ mình nữa phải vậy. Song le bởi yêu bạn đã quá, dầu đã hay có phạm những sự tai vạ làm vậy, cũng

chọn chịu vậy, mà kéo mắt lòng bạn, âu chẳng nề phạm răn Đức Chúa trời, mà ăn phải trái Đức Chúa Trời cấm vậy.

Phạm tội đoạn thì tổ tông ta tức thì hổ ngươi, vì mình ở trần truồng, mà lấy lá cây vả, may lại che mình. Khi ấy thấy tiếng Đức Chúa Trời đi lại trong vườn vui vẻ, thì sợ hãi, mà ẩn mình giữa vườn vui vẻ vậy. (Au là Đức Chúa Trời có lấy hình tượng nào, cho tổ tông ta thấy được, mà vậy trách tổ tông ta). Song le nào có ẩn mình được hay là tránh con mắt Đức Chúa Trời đã thấy hết mọi sự rất tỏ tường? Vậy thì Đức Chúa Trời gọi ông Adam rằng: "Mày ở đâu?" Ông Adam thì sợ, vì có tội, mà thưa rằng: "Tôi lạy Đức Chúa trời, tôi đã nghe tiếng Đức Chúa Trời trong vườn vui vẻ, mà tôi sợ hãi, vì tôi trần truồng, thì tôi ẩn mình." Đức Chúa Trời lại phán rằng: "Ai bảo mày, cho mày hay mày ở trần truồng? Thật bởi mày ăn phải trái Tao đã cấm mà chớ!" Vì chưng khi tổ tông ta hãy còn lành, giữ lộn nghĩa

đâu hết Đức Chúa Trời cho, dầu trần truồng, cũng chẳng có hổ
ngươi. Song le phạm tội đoạn, vì mình xác có nghịch cùng linh hồn,
mà trần truồng, thì hổ ngươi. Khi ấy Đức Chúa Trời bỏ tội ông
Ađam trước mắt ông ấy, cho ông ấy xưng ngay tội mình, mà nghỉ
chịu được tha vậy. Song le ông Ađam có chọn bỏ tội mình trên đàn
bà, mà vậy cũng như bỏ trên Đức Chúa trời, rằng: "Tôi lạy Đức
Chúa trời, đàn bà Đức Chúa Trời cho tôi làm bạn cùng, thì cho tôi
trái, mà tôi đã ăn". Ông Ađam thì nói vậy, như thể vâng lời Đức
Chúa Trời răn, mà bỏ lời đàn bà dỗ dành, chẳng hơn ru. Nhất vì ông
Ađam chẳng có phạm vì ai dối mình đâu, song thì biết, và giục lòng
ăn trái chết vậy. Sau thì Đức Chúa Trời cũng hỏi đàn bà, phán rằng:
"Sao mà làm thể ấy gái kia?" Mà đàn bà thưa rằng: "Tôi lạy Đức
Chúa trời, con rắn đã dối tôi, mà tôi đã ăn". Như bằng giải mình, mà
bỏ hết vạ cho con rắn vậy, khi Đức Chúa Trời muốn cho đàn bà
xưng mình có lỗi, và khi mình lấy trái cấm mà ăn, và khi dâng cho

chồng ăn cùng. Song le vì Đức Chúa Trời rất nhân, mà từ ấy đã dọn
chữa loài người ta đã ngã mà khôn nạn làm vậy, trước thì mắng con
rắn, hay là thật mắng phạt quỷ đã lấy hình con rắn, ăn mình, thì Đức
Chúa Trời phán rằng: "Ngày sau Tao làm cho mày cùng đàn bà
nghịch nhau, và giống ra bởi mày cùng giống ra bởi đàn bà, cho hai
giống nghịch nhau, mà đàn bà ngày sau đạp gia giết đầu mày". Lời
này Đức Chúa Trời phán, là sấm truyền sự ma quỷ ngã, vì có Đức
Chúa Trời cứu thế, bởi đàn bà mà sinh đẻ ra đời. Sau thì mời phán
nhiều sự khôn nạn, tổ tông ta cùng cả và họ phải chịu, sau nữa thì
cũng phải chết hết, vì bởi tội ông Adam. Nhân vì sự ấy Đức Chúa
Trời xua tổ tông ta ra khỏi vườn vui vẻ, mà chẳng còn có trông được
trở lại trong ấy nữa, cho kéo ăn được trái cây sống lâu, mà là vậy
khỏi chết xác. Bởi đây cho nên ta hết thay thay, khi mới đẻ ra, đã
phải lây trộ [14] tội tổ tông ta truyền cho ta.

Vì vậy dầu trẻ nào mọn mới đẻ, mà chưa có chủ ý mình, song le khi chưa có đẻ ra, phải tội tổ nể truyền cho. Bởi đây cho nên trẻ nào dầu mọn thì phải chịu phép mà giải tội ấy, cho kéo phải mất đời đời sự vui vẻ trên trời, nếu tình cờ phải chết khi chưa có chủ ý mình, vì đã phải mất nghĩa cùng Đức Chúa trời. Nếu trẻ mọn nào phải sinh thì khi đã chịu phép rửa tội cho nên, thì được chịu vui vẻ đời đời, làm bạn cùng đức thánh thiên thần vậy. Vì vậy thì phải lo cho nên, mà làm phép ấy, dầu cha mẹ chưa có đạo mà con trẻ khi rình chết chưa có chủ ý mình. Mà phải lo việc ấy cho khéo, dù mà cha mẹ con trẻ ấy chẳng hay, hay là chẳng khứng, mà con trẻ đã rình chết, thì phải làm phép rửa tội cho kịp, khi chưa có tắt hơi. Mà phúc thương xót này, thì phải lấy làm trọng hơn thì cho kẻ khó của trọng vô hồi vô số vậy.

Chú thích

[1] gia giết: lằm

- [2] Tác giả muốn nói: 185.000
- [3] Tác giả viết giáng, giuáng, hay giuống
- [4] Phạm, tác giả dùng chữ này với nghĩa là: làm hại, gánh chịu, ngã.
- [5] Thành ngữ chủ ý nghĩa là tự chủ, có khi chỉ trí khôn.
- [6] tự do
- [7] tác giả không bao giờ viết "Ađam"
- [8] dầu lòng: tùy thích
- [9] phạm đời: dòng dõi
- [10] nguyên bản viết mấy (!)
- [11] làm thùng: làm thuyền
- [12] dọn: nguyên bản chép dọn (?)

[13] như nhảm: dôi trá

[14] lây trộ: vết nhơ

NGÀY THỨ BỐN: NHỮNG ĐẠO VẠY

Con cháu ông Ađam

Ông Ađam phạm tội đoạ, mà khỏi vườn vui vẻ, dẫu liên có ăn năn tội, song le cũng đã em thấy tức thì những sự khốn nạn và mình và họ mình phải, vì mình phạm tội ấy. Vì chung dù mà Đức Chúa Trời thương, mà tha tội ông ấy, cho nên khỏi vạ vô cùng, song le cũng chịu mặt mình đổ mồ hôi cho được ăn, mà bà Eva chịu phạt sự khốn khó khi đẻ con. Mà lại đã thấy càng khốn hơn nữa, vì đã thấy con đầu lòng mình đã nghịch chùng ấy, cho đến chẳng tha em mình, tên là ông Abel, thẳng ấy bởi ghen ghét mà đánh chết em. Vì chung ông Abel thờ phượng Đức Chúa Trời hết lòng, mà ông Abel tế lễ, Đức Chúa Trời lấy làm yêu. Song thẳng Cain quý quái chẳng đẹp lòng

Đức Chúa trời, vậy thằng Cain thì ghen ghét mà đánh chết em. Cho nên thằng Cain đi rông rài trên đất, cùng sinh ra con cái bất chước nó, những thằng quỷ quái, mà nghịch cùng Đức Chúa trời, một lo sự thể gian mà thôi. Bởi những đứa ấy cho nên ra thời thể gian lấy nhiều vợ, mà đàn hát cùng khí giới bởi chúng nó bày đặt mà chớ. Ông Adam thì sinh ra con thứ ba, mà đặt tên là Seth, cũng dạy ông ấy và đời [1] ông ấy thờ phượng Đức Chúa Trời cho nên. Vì vậy con cái ông Seth, thì gọi là con cái Đức Chúa trời, mà trong họ ấy thì có ông Hemoch thì đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm, cho nên Đức Chúa Trời lấy ông ấy, mà chẳng thấy ông ấy nữa. Dầu các ông tổ nê đời xưa đã sinh thì, song le một ông Henoch đã được hơn bốn nghìn tuổi mà hãy còn sống: Đức Chúa Trời giữ ông ấy ở nơi kín, song le ngày sau khi rình hết thế, cũng phải chịu chết vì đạo thánh Đức Chúa Trời vậy. Mà dầu trong tổ nê, khi chưa có đến lụt cả, có kẻ thì đã khởi chín trăm tuổi, như ông Adam đã đến chín trăm ba mươi, song le

chẳng có ông nào đến nghìn, có một ông Hemoch hãy còn sống đến bây giờ, như đã nói khi nãy, mà đã khởi bốn nghìn năm. Có một ông Mathusala, là con ông Hemoch, đã khởi tuổi các tổ nê, mà đã sống cho đến chín trăm sáu mươi chín năm, cho nên còn ở cùng ông Ađam khi còn sống ở thế này, hai trăm dư năm, mà vậy cũng chịu được lời ông Ađam kể cho ông Mathusala sự Đức Chúa Trời hóa nên thế giới này làm sao. Mà lại ông Mathusala truyền mọi sự ấy chẳng những cho ông Noe, là cháu ông Mathusala, mà lại truyền cho con cái ông Noe, cho đến lụt cả, vì chung ông Mathusala thì còn sống cho đến lụt cả, mà năm ấy có lụt cả thì ông Mathusala mới sinh thì.

Ông Noe và lụt cả

Khi ấy kẻ thờ phượng Đức Chúa Trời là dòng dõi ông Seth, gọi là con cái Đức Chúa trời, thì lấy vợ những con cái người ta, là dòng họ thẳng Cain, những kẻ gian dữ. Cho nên cả và loài người ta hư thân,

có một ông Noe và con cái ông ấy còn lành, hễ là kẻ khác đã nát hết, mà làm cho Đức Chúa Trời giận, cho nên Đức Chúa Trời làm lụt cả mà phá hết, để một ông Noe và con cái ông ấy. Bấy giờ Đức Chúa Trời khiến ông Noe thì đóng tàu như hình hòm, mà rộng rãi, để cho ông Noe ở, và vợ ông ấy cùng ba con ông ấy, lại ba vợ ba con ông ấy, và muông chim cầm thú, cùng các giống con rắn, để mà giữ loài nó, kẻo hết: giống nào sạch, thì giữ bảy con mỗi một loài, cái chim cũng bảy con, vì chung khỏi lụt cả đoạn, thì ông Noe phải lấy những giống muông sạch ấy cùng các chim ấy mà tế lễ cảm ơn Đức Chúa trời; mà giống nào chẳng sạch mỗi một thì để hai con, một đực một cái. Song le khi ông Noe đóng tàu ấy một trăm năm dò, thì bảo kẻ khác rằng ngày sau có lụt đến, mà phải chừa sự lỗi; song le những đứa nó thì cười ông Noe như thằng nào dại, mà nhân thể phạm tội chơi bời vậy. Đến khi đã rình lụt cả, Đức Chúa Trời giục lòng các giống muông chim cùng giống con rắn thì vào tàu, mà ông Noe và

bà con thì cũng vào. Chốc ấy Đức Chúa Trời thì đóng cửa lại bên ngoài. Bảy giờ thì mưa đổ xuống trên đất bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, chẳng có khi nào dừng. Cho nên nước che, chẳng lộ là cả và mặt đất, lại che các núi cao cho đến khỏi đầu núi mười lăm thước trên. Mà làm vậy hễ là giống nào sống ngoài tàu là các muông chim cầm thú có giác hồn thì chết hết, cả và loài người ta cũng chết với. Còn một ông Noe cùng bà con ông ấy và mọi giống ở trong tàu thì còn sống mà thôi. Khi ấy tàu thì đi lại trên nước, mà nước thì che cả và đất một trăm năm mươi ngày. Sau thì Đức Chúa Trời nhớ ông Noe, cùng các hết loài ở trong tàu cùng ông Noe, mà làm cho nước hạ xuống ít vậy. Đầu hết lụt cả phải khi ông Noe nên [2] sáu trăm tuổi mà ngày mười bảy tháng hai đến hai mươi bảy tháng bảy, thì tàu mới phải cạn mà nghỉ trên núi đất, gọi là Armenia. Mà đến mồng một tháng mười mới thấy được đầu núi. Khi ấy ông Noe thì mở ra cửa sổ, đã làm trước trên tàu đã sẵn, và thả chim ác đi, mà nó chẳng

có trở lại, cho đến khi đất đã khỏi nước mà đã ráo. Ông Noe cũng thả chim câu ra theo chim ác, mà chim câu tìm chẳng thấy nơi nào nghỉ chân, thì trở lại trong tàu. Ông Noe thì đợi bảy ngày nữa, mà lại thả chim câu ra tàu, song le chim câu đến chiều tối thì trở lại cùng ông Noe, mà mỏ nó thì cầm gấp ngành cây, gọi là oliva, có lá tươi. Vậy thì ông Noe đã hay nước trên đất thì đã thôi. Mà hãy còn đợi bảy ngày nữa, đoạn thì lại thả chim câu ra lần nữa, mà nó chẳng có trở lại cùng ông Noe nữa. Ấy vậy mà đến sau trăm một tuổi ông Noe, là ngày mồng một tháng giêng, nước thì đã khỏi đất, mà ông Noe mở ra mái vòm lợp trên tàu, coi thấy mặt đất thì đã ráo. Song le khi chưa có lời Đức Chúa Trời khiến ra ngoài tàu, thì ông Noe chưa dám ra, mà hãy còn đợi trong tàu cho đến hai mươi bảy tháng hai, hầu hai tháng. Vậy thì khi ấy có lời Đức Chúa Trời cùng ông Noe, phán ông ấy và vợ ông ấy và kẻ khác ở cùng ông ấy, cùng muông chim và con rắn, thì ra ngoài tàu hết. Mà ông Noe ra ngoài tàu rồi,

thì lập nơi thờ Đức Chúa trời, lấy giống sạch trong muông chim, mà tế lễ Đức Chúa trời. Sự tế lễ ấy Đức Chúa Trời lâu làm yêu như người của thom tho vậy. Mà lại Đức Chúa Trời thì phán, giao cùng mọi giống thịt, chẳng còn có làm lụt cả làm vậy nữa, mà phán rằng: "Khi Tao làm mây che trời, cũng xem thấy sỏ Tao [3] trong mây, mà Tao sẽ nhớ đến lời Tao giao cùng bay và cùng các hồn sống làm cho thịt sống với. Mà chẳng còn có lụt cả nữa, cho đến phá mọi thịt làm vậy."

Tháp Babel

Mà ông Noe từ lụt cả thì còn sống ba trăm năm mười tuổi, vậy mọi tuổi ông Noe sống là chín trăm năm mười. Mà ba con ông Noe là ông Sem, Cam, Iaphet, thì sinh nôi loài người ta đã nhiều, khi ông Noe hãỵ còn sống, mà cả và thiên hạ cùng một miệng cùng một tiếng nói. Khi ấy ông Noe vâng lời Đức Chúa Trời phán, mà giục và con và cháu, thì lìa nhau đi khắp thiên hạ cho đầy cả và đất. Khi ấy và

con và cháu ông Noe nhiều, bởi phương đông mà đến đất gọi là Sennaar, thì rủ nhau làm thành và tháp cáo cho đầu nó tận trời, vậy thì làm cho danh mình nên trọng, khi chưa có lìa nhau đi khắp thiên hạ. Mà khi đang làm việc ấy hết sức, thì Đức Chúa Trời lộn tiếng nó, cho nên ai nấy chẳng biết tiếng anh em. Vì vậy thì nó bỏ việc mới làm thế ấy, mà dấu tích tháp làm đầu hết ấy hãy còn thấy ở đất tên là Babilon, nghĩa là lộn lạo. Vậy thì con cái ông Adam lìa nhau mà đi khắp thiên hạ, khi ông Noe hãy còn sống. Mà ông Noe thì giữ tiếng đầu hết, là tiếng hebraea, như ngò thật hơn. Lại tiếng ấy và pháp thật thờ phượng Đức Chúa trời, thì ông Noe để truyền cho con, tên là ông Sem. Lại ông Sem ấy khi chưa có lụt cả, thì cùng ở một trăm năm dò cùng ông cố, là ông Mathusala, mà khi ấy ông Sem cũng học được những lời ông Mathusala nghe miệng ông Adam nói. Lại ông Sem thì sống cho đến ông Abraham và ông Isaac là con ông ấy, mà lại ông Abraham khi sinh ra, lụt cả đã rồi đã bà trăm năm dò, mà ông

Noe từ lụt ấy thì còn sống ba trăm năm mươi năm, cho nên ông Abraham cũng chịu được đạo thánh Đức Chúa Trời và bởi ông Sem và bởi ông Noe truyền cho. Ông Abraham lại giữ đê cho nhà mình, và truyền đê cho nước Iudaea, vì ông Abraham là tổ nể nước ấy, và lại đê tiếng hebraea truyền cho nước ấy. Mà các nước khác, cùng mất tiếng hebraea khi lộn tiếng nói, và lại mất truyền đạo thánh Đức Chúa trời, cho nên phải sa đạo vậy.

Nước Đại minh phân ra nhiều đạo vậy

Lộn lạo tiếng nói đoạn, thì mới ra nước Đại minh, mà Annam thì chịu đạo bởi nước ấy. Khi lộn lạo tiếng nói đoạn, mà Đại minh phải mất tiếng nói trong đạo thật, mà lại chẳng còn có kính truyền đạo thật, thì phải phân ra nhiều đạo vậy. Như thể kẻ lạc đàng thật, thì lạc

đi nhiều đàng, mà những đàng vậy. Song le Đại minh vốn thì có phân ra ba đàng cả, những vậy chẳng kể nhiều đàng tiểu mọn khác, cũng vậy vậy. Đàng thứ nhất là đàng về kẻ hầy chữ, gọi là đạo Nho. Đàng thứ hai là đàng kẻ thờ quý, ma làm việc dối, gọi là đạo Đạo. Đàng thứ ba là đàng kẻ thờ bụt, gọi là đạo Bụt.

Đạo bụt: giáo ngoài và giáo trong

Sự đàng sau này bởi nước India mà ra, thì ta nói trước. Ta suy bởi đâu mà ra, thì một chốc ta biết là đạo gian. Ay vậy mà từ tạo thiên lập địa qua ba nghìn năm dồ, mà từ lộn lạo tiếng nói một nghìn dư năm, bên Thiên trúc quốc [4] thì có vua, tên là Tinh Phạn, mà đẻ con, dạ thì sáng, song kiêu ngạo lắm. đã lấy con vua nào gần đây gả cho, mà sinh đẻ được một con gái đoan, thì khiến đi ở trên rừng một

mình, dầu vợ cãi mà chẳng cho, vì mình đã quen làm việc dối, như pháp môn phù thủy, và muốn cho người ta hãi mà khen nó, và lòng láo thông dong nói khó cùng ma quỷ. Mà trong nhiều quỷ dạy nó, thì có hai quỷ, tên là Alala và Calala, quen làm thầy nó liên, mà nó thì ngồi giữa hai thầy quỷ ấy, mà dạy nó dầu hết chớ tin gì có Chúa trời, cùng đặt tên nó là Thích Ca. Đến khi Thích Ca ra dạy kẻ khác sự đạo gian ấy, vì trái lẽ lắm, thì người ta bỏ mà đi hết. Nó và quỷ làm thầy nó, thấy vậy, thì lấy đàn khác mà mới dạy những truyện dối trá đã đây, vậy thì mà cầm đây tứ lại, cũng có dạy nó sự luân hồi, dối trá đây tứ vậy. Lại khiến nó thờ bụt, mà lấy mình Thích Ca làm cội rễ bụt ấy, như thể lấy mình là kẻ làm nên trời đất, mà trị đầy. Song le nó lấy tên trời đất vậy, mà dối trá thế gian, nó thì lấy là mình người vậy, mà lại các bụt thì cũng lấy là tứ chi cốt tiết [5], dầu đàn ông đàn bà, cũng là vật âm mình [6], lấy làm bụt vậy. Mà lời ấy thì nói cùng kẻ học đã lâu mà thôi, song le điều ấy chẳng cho nói ra cùng thế

gian, mà chúng nó những nói sự truyện dối trá bày đặt vậy, và lấy phép giả bởi quỷ mà làm cho thế gian nên đại vậy, cho nên thế gian thờ bụt. Vì chúng thì nói hứa rằng, ai thờ bụt, dầu là kẻ hèn mọn ở đời này, đến đời sau khi luân hồi thì dễ ra được làm con vua chúa vậy. Song le đây tớ nào yêu thì càng dối nó, mà làm cho phạm chôn càng sâu, cho đến chẳng tin có Đức Chúa Trời vậy, lại khiến không làm cội rễ đầu mọi sự, mà khi thì chết lại về không, lấy không làm bia mọi sự vậy.

Vì vậy giáo bụt thì có hai đảng: một là gọi giáo ngoài, mà dạy người ta thờ bụt, dối vậy, hay bày đặt những truyện giả kể chẳng xiết, xiêu dối thế gian mà lòng về thờ bụt, cho nên phạm tội vô hồi vô số. Lại có giáo khác, gọi là đạo trong, càng dối nữa rằng chẳng có Chúa nào hóa ra thế giới này, mà làm vậy thì mở đảng cho người ta phạm mọi tội dầu lòng. Cho nên ai phải đạo bụt trong độc ấy, thì quỷ quái hơn

kẻ theo đạo ngoài vậy. Vì vậy ông Khổng Tử, là kẻ Đại minh lấy làm thầy nhất, trong sách thì gọi đạo bụt những đạo rợ mọi vậy.

Vì hằng có hỏi sự thờ bụt này là thói rợ mọi, mà Đại minh có chịu thói ấy làm sao, mà Thiên trúc quốc là đất chẳng có lễ bằng Đại minh, song thói ấy ra bởi nước Thiên trúc quốc thể nào? Ta thưa rằng, thật Đại minh có lễ hơn Thiên trúc quốc đã xa, mà luân phép họ cùng sự linh hồn, và coi sự xác nữa. Vì chung có luân phép họ thì Thiên trúc quốc chẳng hay mấy. Lại coi phép về xác vốn thói người nước ấy thì quen di trần liên, hay là mặc quấy quá vậy. Sự thói ăn uống thì vô lễ, vì chẳng có dùng đĩa bát nào, những dùng là chuối; mà cũng chẳng hay dùng đũa, một chan cơm với canh, mà đẩy tay ăn bốc vậy. Song le vì có lời đời xưa trong sách ông Khổng bảo rằng: bên Tây thì có ông thánh, mà phải đi tìm đây, lại có vua Đại minh đời xưa, tên là Hán Minh đế, coi thấy điều ấy trong sách ông Khổng,

mà lại có kẻ rằng vua ấy đã chịu lời Đức Chúa Trời phán rằng đạo thật thì phải kiếm bởi nước bên Đại Tây dương. Chốc ấy vua Hán Minh thì chọn trong đại thần một người nhất đi sứ bên nước ấy. Mà đến khi đại thần ấy đã đi lâu tháng và đàng xa, thì mới đến Thiên trúc quốc, bởi nước Đại minh cũng là bên Tây, mà cho đến bên Đại Tây dương chưa được nửa phần đàng; song le vì đã chịu nhiều sự khốn khó dọc đàng ấy mà nhọc, thì toan chẳng đi xa nữa, lại tìm ở nước Thiên trúc ấy có đạo nào chẳng, mà đem về cho vua Đại minh. Khi ấy bên Thiên trúc quốc có cho nó đạo Thích Ca, những dối trá vậy. Nó thì mừng mà lấy đạo ấy đem về cho vua nó, cùng nói dối vua rằng: "Bởi Đại Tây dương lấy đạo ấy mà về." Vua thì tin lời sứ mà chẳng có xét gì, những chịu lấy đạo ấy, mà tức thì có thờ bụt và làm chùa triền thờ vậy. Chốc ấy dân đại dột, thì theo vua mà chịu lấy đạo gian, thờ bụt cùng vua. Song le kẻ hay chữ nghĩa vốn chê đạo ấy; cũng có kẻ hay chữ mà thờ bụt bề ngoài, phỉnh đi vua vậy, dù

trong lòng thì chê đạo bụt, mà gọi là đạo rợ mọi, bắt chước ông Khổng là thầy, và cũng gọi làm vậy. Mà kẻ thờ bụt thì đại chừng ấy, cho đến lấy Thích Ca làm nên trời đất vậy, dầu trong sách Thích Ca đã thấy tỏ tường, khi chưa có Thích Ca đã có trời đất trước, đã lâu.

Cũng có kẻ thờ bụt, mà bày đặt đũa nào dối, tên là Bàn Cổ, khiến đã làm nên trời đất, song le chẳng có thờ Bàn Cổ ấy sớt, cùng chẳng có làm chùa nào cho nó, một làm chùa thờ Thích Ca, là đũa gian vậy.

Đạo Lão

Giáo thứ hai ở trong nước Ngô bởi Lão Tử nào mà ra. Kẻ theo giáo này, thì lấy Lão Tử làm nên trời đất, dầu trong sách Đại minh đã tỏ

tường rằng mấy nghìn năm trời đất đã trước [7] Lão Tử ấy. Giáo này thì thờ ma quỷ mà làm những phép giả, cũng chẳng có thờ Lão Tử ấy sớt, nhưng ở tối tăm mù mịt vậy. Có một câu lấy bởi Lão Tử mà thôi, rằng: "Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật". Ví bằng có ai hỏi đạo ấy, hay là đàng, bởi đâu mà có? Nó thì thưa rằng: hư vô tự nhiên chi đại đạo. Mà mọi sự hóa ra thể nào, thì chẳng biết gì nữa. Vậy thì lấy hư vô, là không, mà chẳng có, làm căn nguyên hóa nên mọi sự: lạ đời, không, hay là chẳng có, mà làm nên được gì cho có ru? Ay vậy mà vì chẳng biết thật Chúa cả làm nên mọi sự, mà thờ, thì thờ quỷ, và trở những phép giả đã khê lê [8], cho nên ma quỷ dối được nó vậy.

Đạo Nho: việc thờ ông Khổng

Trong Đại minh còn giáo thứ ba, gọi là đạo Nho, những kẻ hay chữ thì theo đây, mà thờ ông Khổng, vì ông ấy bày chữ ra mà lại dạy lề luật sửa nước Đại minh. Nhân vì sự ấy trong Đại minh thì lấy thờ

ông Khổng làm nhất, mà gọi Thánh hiền, là thánh và hiền nhất vậy. Song le nói thế ấy chẳng phải lẽ đâu, vì chung hay là ông Khổng Tử ấy biết Đức Chúa cả làm nên mọi sự, là cội rễ mọi sự thành, mọi sự lành, hay là chẳng biết. Ví bằng đã biết, mà làm thầy, thì phải dạy đầy tớ cho biết cùng, mà thờ đấng cho nên. Song le ông Khổng chẳng có làm sự ấy, vì vậy chẳng phải hiền, chẳng phải thánh, thật là độc dữ, vì sự nhất phải hay đầu hết, mà chẳng có dạy ai. Ví bằng ông Khổng chẳng biết Đức Chúa trời, là cội rễ, và cội rễ mọi sự lành, mọi sự thánh, nên thánh, nên hiền, làm chi được? Vì vậy thì chẳng khá gọi là ông thánh sôt. Huống lọ lấy phép phải thờ một Đức Chúa trời, mà thờ ông Khổng, thì càng lỗi; cũng chẳng nên cầu đi gì đi gì cũng ông Khổng, vì chung mọi sự ta phải cầu và cậy một Đức Chúa Trời mà thôi. Ví bằng có kính ông Khổng chẳng, thì phải dùng lễ có quen làm cho các thầy khi hã còn sống, là phép lễ về thế này, cho lịch sự mà thôi: như thế cúi đầu xuống mà lạy, là lễ kính thầy nào,

khi hãy còn sống, và kính kẻ bề trên, như thói Đại minh quen. Mà lễ làm vậy cũng bằng phép kẻ ta kính thầy, mà cất nón hay là bái thầy vậy. Song le trước mặt kẻ khác, như trước mặt kẻ chẳng có đạo (vì chung kẻ ngoài đạo, thật thì lấy ông Khổng mà thờ ông Khổng, bằng ta thờ Đức Chúa trời), nếu chẳng phân vau, thì phải nói tỏ tường cho người ta ở đây nghe được, có lạy ông Khổng thì chẳng phải như Đức Chúa trời, thật có lạy như thầy đã dạy chữ cùng phép sửa nước mà chớ. Ví bằng có lạy ông Khổng trước mặt người ta mà chẳng có phân vau làm vậy, thì có tội, vì chung kẻ ngoài đạo thì ngờ là kẻ có đạo, khi lạy ông Khổng, mà chẳng có phân vau trước, có lạy ông Khổng như Đức Chúa trời, vậy kẻ ngoài đạo càng tin sự dối nữa. Song le vì có ái dám phân vau làm vậy trước mặt người ta cho kẻ ngoài đạo càng tin sự dối, được là họa, vì vậy ta khuyên đừng lạy, kẻ phải sự lỗi.

Trong đạo nho ấy, kẻ hay chữ cũng lay trời như Chúa trời vậy, mà điều lỗi ấy cũng đã ra cho thế gian bắt chước, song le đầu hết lời giảng này, ngày thứ nhất, đã bắt điều ấy.

Những sự dối trá của Thích Ca về linh hồn ta

Bởi tam giáo này, như bởi nguồn đục, có ra nhiều sự dối khác. Song le bắt mỗi sự dối ấy chẳng có làm chi, vì chung biết là bởi đâu mà ra, cho hay tỏ tường là dối thì vừa. Như thể có chém cây nào đúc cho ngã, các ngành cây ấy tự nhiên cùng ngã với. Vậy thì ta làm cho Thích Ca, là thẳng hay dối người ta, ngã xuống, thì mọi truyện dối trong đạo bọt bởi Thích Ca mà ra, có ngã với thì đã tỏ.

Song le sự luân hồi Thích Ca bày đặt phần đạo ngoài, thì là sự cười chốc. Vì chung ví bằng ta đã ở đời trước, mà sao chẳng có một ai

còn nhớ sự đời trước ấy? Vì vậy thật là Thích Ca bày đặt dối trá vậy; mà lại trong sách Thích Ca nói tỏ tường rằng trong hồn cây cối cùng hồn muông chim, cho đến hồn người ta, thì chẳng có khác. Vậy thì nó làm linh hồn người ta hay chết, cũng bằng giác hồn hay là sinh hồn, mà làm vậy thì điều nào nó đã nói trước, đến sau thì nó lại chối. Vì chưng ví bằng nó ngờ linh hồn người ta hay chết, cũng như hồn muông chim hay là hồn cây cối, mà sao lại rằng có luân hồi cho người ta lại sinh ở xác khác? Ví bằng linh hồn người ta, khi xác chết, cũng chết với, lại sinh lại mà cho xác khác sống làm sao được? Mà lại luân hồi ấy chẳng ưa lẽ ở trong lòng các người ta, cùng huỷ báng lời thiên hạ, dầu Đại minh, dầu Annam, quen nói liên làm vậy: "Sinh kí dã, tử quý dã", sống thì gửi, chết thì về. Ví bằng có luân hồi, mà chẳng phải dối, thì linh hồn một ở gửi [9] liên vậy: bây giờ thì ở gửi trong xác này, đến sau một giây nữa thì lại ở gửi trong xác khác vậy.

Mà điều Thích Ca dạy nơi trung giáo rằng linh hồn người ta hay chết, thì càng lỗi. Mà điều ấy Thích Ca thì huỷ báng lời mình, như ta nói trước. Vì chung giáo dục này chẳng những mở cửa cho mọi tội, mà lại chẳng ưa lẽ linh hồn ta, vì có muốn khi khỏi đời này để dẫu mình lại cho người ta nhớ, như ta xem nơi chôn xác mình, mà ước làm cho trọng, và việc nào đã làm nên thì muốn để truyền cho đời sau. Sau nữa hề là phép [10] trọng linh hồn người chẳng có dùng xác mà làm việc, như thể phép trí hay là phép có chủ ý mình, vì chung linh hồn ta có dùng hai phép ấy, dẫu xác đã già cả mà nhọc: vì vậy hai phép nhất ấy thật chẳng có dùng xác, mà lại khi khỏi xác thì càng nhĩ [11] làm việc ấy.

Lại sao vốn người ta có lẽ trong lòng, giục lo cho cha mẹ, khi đã sinh thì đoạn? Sao người Annam mọi năm mọi có giữ ngày cha mẹ, ông bà, ông vải sinh thì, mà làm giỗ chạp hết sức? Sao tốn của bấy

nhiều mà làm cỗi làm mâm, cùng nhiều sự nữa có dọn cho cha mẹ khi đã sinh thì? Vì chưng nếu linh hồn chết với xác, lo cho kẻ chết chẳng có làm chi. Vì chưng dẫu muông chim cầm thú tự nhiên lo cho con, mà cái chim nhỏ hay lo và khéo hay làm tổ dọn sinh đẻ và một nắng con, vì con có dùng việc cha mẹ mà chớ, song le chưa thấy muông nào, dẫu khôn, hay lo cho cha mẹ khi đã chết. Vì chưng hễ là muông chim, khi xác nó chết, hồn cũng chết với, vì vậy chẳng còn có dùng việc gì con. Mà Đức Chúa Trời chẳng có làm đi gì không, vì vậy cũng chẳng có cho trong lòng muông nào còn lo cho cha mẹ khi đã chết. Song le khi người ta tự nhiên có lo gia giết làm vậy cho cha mẹ, khi đã sinh thì, âu là cũng bằng cha mẹ lo cho khi con còn sống, thật thì phải xưng có Đức Chúa Trời mở lòng ta, khi cha mẹ đã qua đời này, thì hãy còn có mà hãy đã dùng việc ta giúp cho. Vì vậy linh hồn ta, khi đã ra khỏi xác, thì hãy còn sống, mà tự nhiên chẳng

hay chết. Vì chúng chẳng có phép nào dưới Đức Chúa Trời mà làm hại được linh hồn, khi đã khởi xác.

Những điều lầm lỗi trong việc thờ cúng cha mẹ

Song le cũng phải hay, khi linh hồn ta đã khởi xác thịt này, chẳng còn có dùng ăn uống hay là mặc, cùng các kỳ sự vô xác, vì linh hồn ta là tính thiêng liêng. Mà người Annam mời linh hồn ăn của xác [12], thì lỗi xa. Vì chúng linh hồn ta trọng hơn, mà chẳng còn có dùng ăn uống giống ấy đâu. Vì vậy Annam thì vô phép, mà mất lòng cha mẹ lắm, càng hơn khi cha mẹ còn sống mà lấy tranh, lấy cỏ, là của muông chim cầm thú ăn, mà mời cha mẹ ăn những của giống ấy, khi đến nhà cùng. Vì chúng hễ là của xác dùng, mà ăn uống, thì hèn và trái linh hồn ta, là tính thiêng liêng, hơn tranh cỏ cùng các của

muông chim cầm thú quen ăn, thì hèn, mà trái ý cho người ta, khi hãy còn sống ở đời này, mà mời ăn những giống ấy.

Lại người Annam càng vô phép, mà như thể cười nhạo cha mẹ, khi đã sinh thì, mà dùng những giấy làm nhà, cùng áo, tiền vàng bạc, và các ký sự vẽ, mà cúng cha mẹ. Vì chưng chẳng có ai khôn mà dám cho người nào, khi hãy còn sống, dầu rất khó, mà khiến nó dùng bầy giống ấy. Mà sao người Annam dám cúng cho cha mẹ, khi đã sinh thì, những của dối ấy? Có kẻ rằng: đốt thì mã biến hóa, ra khác. Nói làm vậy phải chốc, vì đốt thì phân ra lửa, phân thì ra gio. Mà gửi phần nào cho cha mẹ? Ví bằng gửi gio thì làm cho cha mẹ ở trong gio mà sương ru? Mặc gio mà sạch sẽ và lịch sự lắm ru? Ví bằng gửi lửa, ắt thật gửi lửa, vì chưng khi làm những việc dối, thì phạm tội, học mà bắt chước cha mẹ xưa có làm thế ấy, cho nên có thêm hình lửa cho cha mẹ đã qua đời này. Như thể ai ở thế này đã dạy kẻ khác

sự lành, đến khi đã qua đời, mà kẻ đã học còn làm sự lành ấy ở thế này, thì thêm phúc cho người thánh trên trời, vì đã dạy kẻ khác điều lành ấy. Vậy kẻ dạy sự dữ, mà kẻ khác làm sự dữ ấy đã học, dù kẻ đã dạy trước đã chết, cũng chịu thêm hình đời sau vì tội mới ấy, kẻ đã học nó, còn làm. Vì vậy khi con cái đót cho cha mẹ những của giả ấy, thật là gửi lửa cho cha mẹ mà chớ. Vì chưng kẻ làm sự lỗi ấy, xưa đã học bởi cha mẹ, thì thêm hình khốn cho cha mẹ, khi cha mẹ đã chết, chẳng kể tội con làm bây giờ, mà chẳng chữa cho lập, thì mình đời sau cũng phải chịu tội ấy nữa. Vì vậy thì phải bỏ mọi lễ dối ấy mà đừng, vì chưng thật là bất nghĩa, mà cười nhạo cha mẹ, cùng thêm hình cho cha mẹ. Mà ta phải thảo kính cha mẹ khi đã sinh thì thế nào, đến sau ta sẽ dạy, khi ta giảng sự Đức Chúa Trời khiến kính cha mẹ làm sao, dầu còn sống dầu đã qua đời [13].

Linh hồn ta chẳng hay chết

Ay vậy mà khi và Đại minh và mọi nước khác đã mất truyền đạo thật, mà bởi quỷ dối, thì phạm sa những đạo vạy, song le có một họ Iudaea còn giữ đạo thật Đức Chúa Cả làm nên mọi sự truyền cho, và giữ tiếng hebraea với. Vì chưng ông Abraham là tổ nể họ Iudaea thì chịu lấy đạo thật, và bởi Đức Chúa Trời tuyên cho ông ấy, vì là người thánh mà Đức Chúa Trời yêu, cùng nhiều lần hiện xuống và nói khó cũng nhiều lần, như người có nghĩa cùng, mà bảo ông ấy sự sâu nhiệm. Mà lại ông Abraham học được cùng ông Sem, là con ông Noe, vì ông Abraham ở thế này nhiều năm khi ông Sem hãy còn, mà ông Sem chịu truyền đạo thật, chẳng những bởi cha là ông Noe, mà lại chịu bởi ông cố là ông Mathusala, vì chưng ở cùng ông ấy lâu năm, khi chưa có lụt cả, mà ông Mathusala chịu truyền ấy bởi ông Ađam, vì đã sống lâu năm nữa cùng ông Ađam, như ta đã nói trước. Vì vậy ông Abraham chịu được truyền đạo thật bởi ông Ađam có ông Sem cùng ông Mathusala, hai ông giữa mà thôi. Mà ông

Abraham lại truyền cho con, là ông Isaac, đã đẻ khi đã nên chín mươi chín tuổi, bởi bà Sara đã nên chín mươi tuổi mà lại có tật ở son. Ông Abraham có chịu lời Đức Chúa Trời phán nói hứa cùng: bởi dòng dõi ông Isaac ngày sau có Chúa ra đời cứu người ta. Đến sau qua một nghìn năm dồ, lại có lời ấy bởi Đức Chúa Trời phán ra cùng ông David, là vua chúa nước Iudaea đã đẹp lòng Đức Chúa trời. Mà lại điều ấy có tuyền nói xuống cùng người thánh chịu sấm truyền, cho đến Đức Chúa Trời ra đời cứu thế. Mà khi ấy hễ là các nước chẳng tin, cho nên ở tối tăm mù mịt, nhất là nước Đại minh có theo nhiều giáo những dối, ta đã kể và bắt trước, mà ngã lổ [14] sâu lắm là chẳng tin có Đức Chúa trời, thật trái lẽ trong lòng người ta lắm, mà lại Đại minh vốn chẳng tin linh hồn ta một hằng sống vậy mà chẳng hay chết. [15]

Song le đạo chính, là đạo thờ phượng một Đức Chúa trời, thì nhận một Chúa Cả làm nên mọi sự, thật là cội rễ đầu, mà lại làm như bia cả [16] mọi sự vậy, mà biết bấy nhiêu sự này, chẳng những bởi có lời Đức Chúa Trời truyền cho, mà lại vì có lẽ trong ta dạy vậy. Bởi đây thì phải xung linh hồn ta là tính thiêng liêng hằng sống vậy, chẳng hay chết. Vì chưng khi ta nói thật Đức Chúa Trời chí linh chí công, ví bằng chẳng còn có đời sau, để thưởng kẻ lành và phạt kẻ dữ, thì Đức Chúa Trời chẳng phải công bằng đâu. Vì chưng ta thấy nhiều người lành nên thánh, khó khăn, chịu khốn chịu khó, người ta dễ duôi, cho đến già cả, cũng có khi thì phải đau nặng, mà chết trẻ. Lại có nhiều phen, kẻ dữ thì làm khốn kẻ lành, cũng có khi thì đánh chết, mà kẻ lành thì chịu vậy. Mà lại ta thấy nhiều lần, kẻ dữ thì giàu có, vui vẻ ở thế này, mà chịu những sự vui, cũng có khi thì đến già cả chịu một thanh nhàn vậy, dầu mà làm nhiều sự dữ, mà gánh tội vạ trọng lắm. Vì vậy thật hãy còn đời sau, và cho kẻ lành chịu công

chịu phúc bằng nhân đức mình làm, và lại kẻ dữ thì chịu hình khôn nạn bằng tội vạ mình làm, vì Đức Chúa Cả trên hết mọi sự, thì phán xét làm vậy. Đời xưa ông thánh Lazaro, như ta đã bảo trước, cũng đã gặp thể ấy, vì ở đời này, thì khó khăn chẳng bao lâu, mà đi ăn mày, cùng trong mình mấy phải những chốc lếch, mà chịu, và làm nhiều sự nhân đức vậy, mà bây giờ đã chịu phúc trên trời vui vẻ đã qua hơn một nghìn sáu trăm năm, lại đời đời một chịu thanh nhàn vậy chẳng cùng. Mà thằng giàu kia, hay ăn uống, ở thế này thì một hay chơi bời, đến khi chết, vì có phạm tội nhiều, thì phải chôn ở trong địa ngục, mà chịu lửa chẳng hay tắt, cũng đã qua hơn một nghìn sáu trăm năm, lại về sau cũng chịu hình đời đời vậy, mà chẳng có trông được khi nào cho khỏi đâu. Vì chưng Đức Chúa Trời là tính thiêng liêng vô cùng, lại công bằng ở Đức Chúa Trời cũng là chẳng cùng vậy.

Song le cho kẻ u mê chúng ấy, mà nghe bấy nhiêu lời đã giảng, cùng sự linh hồn người ta chẳng hay chết nếu chưa tỏ, thì phải giảng điều sau này. Vì sao ta tự nhiên, có người nào hằng ở cùng ta và có nghĩa cùng ta, mà khi còn sống, thì ta một ở nói khó cùng và ăn cùng, song le đến khi đã chết, ta thoát chốc kinh khủng mà sợ, một mình ở chẳng được cùng? Mà sao ta dái làm vậy? Thật là vì linh hồn ấy dầu đã khỏi xác, tự nhiên làm cho ta sợ làm vậy mà chớ. Ấy là dầu thật, như thể có lẽ trong lòng ta bảo tự nhiên, linh hồn người khi đã qua đời, thì hãy còn sống, mà hãy còn về xác ấy ta dái, dù mà đã chết đã rồi. Song le muông dữ nào, như thể muông sư tử, con hùm, chó sói, khi còn sống thì ta dái, mà tự nhiên ta trốn nó; ví bằng đã đánh chết muông nào dữ, chẳng còn có gì mà dái nó nữa, mà con trẻ nhỏ thì bắt nanh nó hay là vuốt nó dầu sắc, mà chơi ác vậy, cũng chẳng có dái gì. Vì chung tự nhiên đã hay chẳng còn có đi gì mà dái, vì hồn nó đến khi xác chết, thì tắt đi với. Nói thí dụ, như thể có nhà

nào còn có chủ, dầu mà vắng mặt, thì tự nhiên người ta dái, mà chẳng dám lấy đi gì nhà ấy: vì chung thì dái chủ nhà một chốc có đến mà bắt. Nếu có nhà nào đã để đi mà chẳng còn có chủ nào nhà ấy, thì ai nấy lấy của nhà ấy mà chẳng có dái gì, vì chẳng có chủ. Sự này cũng vậy, vì dầu ta dái tự nhiên muông nào dữ, khi hãy còn sống, mà ta trốn nó, song le khi nó đã chết, ta xé nó ra, mà chẳng có dái gì, vì hồn nó thì cũng chết với xác, mà chẳng còn có chủ mà dái. Song le tự nhiên ta dái thân xác người, dầu đã chết, vì chung ta hãy còn dái tự nhiên linh hồn, là chủ thân xác ấy, vì linh hồn hãy còn.

Vì vậy ta tự nhiên đã hay linh hồn người, khi xác chết, thì hãy còn sống, mà lại đã hay thật, linh hồn người chẳng có chết được, vì chẳng có phép nào dưới Đức Chúa trời, mà làm hại được hay là phá được linh hồn ta khi đã khỏi xác. Có một Đức Chúa trời, như đã lấy không mà hóa ra linh hồn người, mà lại hằng có giữ gìn, như thể hóa

ra linh hồn người liên vậy, mà Đức Chúa Trời khiến đừng giữ gìn làm vậy, mà tự nhiên phá linh hồn người thì cũng được. Song le Đức Chúa Trời chẳng có đừng giữ đời đời vì đã có lời Đức Chúa Trời phán, cho kẻ lành thì chịu phúc trên trời đời đời, mà kẻ dữ, thì phạt chịu hình khốn trong địa ngục đời đời vậy.

Chú thích

[1] đời: dòng dõi

[2] nên: nên mười tuổi: agit decimum annum"

[3] sở trời: cầu vòng

[4] Thiên trúc quốc: An Độ

[5] tứ chi cốt tiết: chân tay

[6] vật âm mình: bộ phận sinh dục

[7] đọc là đã có trước

[8] khô lê: nhiều

[9] ở gửi: ở tạm

[10] phép: năng lực

[11] nghỉ: dễ dàng

[12] dùng thay vào cần dùng. Xem kiểu nói cũ trong câu "cho chúng tôi rầy hằng ngày dùng đủ"

[13] trong bài giải thích lời răn thứ bốn, tác giả không nói gì về việc kính cha mẹ đã qua đời

[14] lỗ: vực;

[15] tác giả muốn nói: vốn chẳng từ chối linh hồn của ta là bất tử

[16] bia cả: cứu cánh

NGÀY THỨ NĂM: MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

ĐỨC CHÚA TRỜI RA ĐỜI CỨU THẾ

Lời giảng sau này, thì chẳng khá nói cùng hết [1], nói cùng kẻ đã nghe điều trước mà thôi, khi đã bỏ bụt đi cùng các giáo dối, mà dọn chịu phép rửa tội, thì phải ăn chay và làm phúc khác. Vì vậy thì nên trao kinh Đức Chúa Iesu và kinh Đức Bà Maria, cùng kinh mười hai đầy tớ cả, cho học thuộc lòng.

Rày thì giảng hai điều nhất trong đạo thánh Đức Chúa trời, và rất sâu nhiệm, cùng rất cao: là điều giảng Sanctissima Trinitas, lời nói

chẳng hết lẽ sốt, và điều giảng phép cả Đức Chúa Trời ra đời, làm cho ta hã.

Sáng siêu nhiệm

Mà trước đã định có cội rễ đầu mọi sự, điều ấy tự nhiên đã có lẽ tỏ tường trong lòng ta. Lại cũng đã tỏ có một cội rễ đầu, là tính thiêng liêng vô cùng, hằng có vô cùng, mọi nơi mọi có vô cùng, có phép vô cùng, hay biết vô cùng, gồm bao lại mọi sự lành, mọi sự tốt ở mình, mà chẳng có gì bao được mình, cùng chẳng có tương được gì hơn cội rễ đầu này. Mà tính vô cùng này và phép thể nào, chẳng có lẽ [2] nào dưới Đức Chúa Trời mà suy đến; có một Đức Chúa Trời cho ta sáng bề trên, thì mới được. Mà sáng ấy thì có hai: một là sáng lòng tin Đức Chúa trời, khi ở thế này ta biết Đức Chúa Trời sự về Đức

Chúa trời, vì có lời Đức Chúa Trời giáng ra. dù mà còn mờ mờ vậy, và trên mọi lẽ ta đến được, song le sáng ấy là rất thật, vì chung có vịn lời Đức Chúa Trời là thật nhất. Mà chẳng có ai nói dối được thật nhất này, vì đã biết mọi sự; cũng chẳng có ai nói dối được ai, vì chung là rất lành, mà nói dối chẳng được. Lại có sáng khác gọi là gloria, mà tính nào hay lẽ có chịu sáng này, thì lên đấng [3] cao và sáng, cho nên thấy mặt Đức Chúa Trời tỏ tường. Song le những thánh trên trời thì chịu sáng này mà vui vẻ đời đời. Vì chung nếu vua chúa Đại minh đời xưa khi yên ổn, thì ở trong đền, mà ngoài đền chẳng có ai thấy được, hưởng lộ Đức Chúa trời, là Vua Chúa trên hết mọi vua chúa, chẳng có ai thấy được, mà chẳng đến chịu phúc đời sau trên trời, vui vẻ đời đời vậy. Song le cho ta được sáng gloria này, Đức Chúa Trời nhân lành, thì cho chúng tôi ở thế này sáng bề trên, là lòng tin, cho ta tin thật mọi lời Đức Chúa Trời truyền cho người thánh trong Ecclesia Catholica, cho đến ta, mà tin cho bền chẳng

đời, mà vậy ở thế này ta dùng lời tin như sáng soi cho ta, mà đời sau ta đến nơi hằng vui vẻ, vì cho sáng gloria, mà thấy được tỏ tường điều nào ta còn ở thế này đã tin vững vàng. Vì vậy hễ là điều nào bởi sáng tin mà truyền cho ta, thì ta phải lấy làm thật, mà chẳng nên hồ nghi điều gì sót, dù mà trí người suy chẳng đến. Mà lại hễ là lời Đức Chúa Trời nói ra, mà thánh Ecclesia truyền cho ta, thì ta phải lấy làm thật hơn con mắt xem, vì chung có khi thì con mắt dối ta, song le Đức Chúa Trời chẳng chịu được ai dối mình, cũng chẳng dối được ai.

Một Đức Chúa Trời ba ngôi

Ay vậy mà điều nhất và cả trong kinh Đức Chúa Trời ta tin được thật, mà nói đến sự Đức Chúa trời, vì chung, dù mà có một Đức

Chúa Trời vì tính Đức Chúa Trời là một, song le thật là ba ngôi, vì vậy thì gọi là Sanctissima Trinitade, là Đức Cha, và Đức Con, và Đức Spiritus Sanctus. Vì chung thì Đức Cha [4] là Đức Chúa trời, và Đức Con cũng là Đức Chúa trời, và Đức Spirito Santo [5] cũng là Đức Chúa Trời vậy. Song le chẳng phải ba Đức Chúa trời, thật là ba ngôi cùng là một Đức Chúa trời, mà hằng có vô cùng, mọi nơi mọi có vô cùng, hay biết vô cùng, phép tắc vô cùng, lòng lành vô cùng, công bằng vô cùng, mọi sự vô cùng làm vậy, cũng ở Đức Cha và ở Đức Con và ở Đức Spirito Santo cũng bằng nhau. Vì chung cùng một tính, một tòa và Đức Cha, Đức Con, và Đức Spirito Santo, dẫu ba ngôi thì khác nhau. Vì chung Đức Chúa Trời là Đức Cha, thật là Cha vì đẻ ra Con hằng vô cùng vậy. Lại Đức Chúa Trời là Đức Con, thật là Con, vì có Cha đẻ hằng vô cùng vậy. Mà lại Đức Chúa Trời là Đức Spirito Santo, thật là Spirito Santo, vì chịu thông ra hằng vô cùng bởi Đức Cha và bởi Đức Con yêu nhau vậy.

Vì chung Đức Chúa Trời là Đức Cha hằng biết bộc lộ [6] tính mình vô cùng, mà sinh ra ảnh thiêng mình, hay là Lời vô cùng, mà thông ra trời tính mình cho ra Đức Con, cũng bằng Đức Cha, mà thật là Con. Song le khi nghe tiếng Con, chớ ngờ là có dùm [7] mẹ nào đâu, như thể khi sinh ra người ta. Vì chung Đức Chúa Trời là Đức Cha, thật là tính thiêng liêng rất tinh sạch, mà một mình có hay biết vô cùng, thì sinh ra ảnh mình rất khéo, mà chẳng có lộn gì sự xác đây. Nói thí dụ sự hèn vậy, như thể cái gương nào sạch, mà trong gương ấy thì ra hình tượng mặt ta, như vẽ mọi sự ở mặt ta tỏ tường vậy. Mà Đức Chúa Trời là Đức Cha, xem thấy tính thiêng liêng mình như gương rất sáng, vậy thì để ra ảnh mình rất khéo rất sáng, mà tự nhiên thì thông ra trời tính mình cho ảnh ấy, mà bức ảnh ấy là Lời Đức Chúa Trời hằng có vậy, thật là Đức Con, cùng một tính thiêng

liêng vô cùng với Đức Cha, mà hằng có vậy cùng Đức Cha, thật là Đức Chúa Trời bằng Đức Cha vậy.

Lại Đức Cha thì yêu Đức Con hằng hằng đời đời vậy, mà Đức Con cũng yêu Đức Cha như vậy. Sự Đức Cha cùng Đức Con yêu nhau vô cùng làm vậy, gọi là Đức Spirito Santo, thật là Đức Chúa trời, mà bởi Đức Cha cùng bởi Đức Con, vì chung Đức Cha cùng Đức Con thì thông ra trót tính Đức Chúa Trời cho Đức Spirito Santo. Vì vậy Đức Chúa Spirito Santo cũng là một Đức Chúa Trời cùng Đức Cha và cùng Đức Con, cũng một tính thiêng liêng mà hằng có vậy đời đời cùng Đức Cha và cùng Đức Con.

Ay là Sanctissima Trindade, là Đức Cha và Đức Con và Đức Spirito Santo, cũng một Đức Chúa trời, là một tính mà thật thì có ba ngôi, là

căn nguyên và cội rễ đầu mọi sự, và mọi sự thì về một Đức Chúa trời.

Điều nhất này thật là bởi Đức Chúa Trời nói ra cùng người thánh, mà lại người thánh truyền cho ta tin, mà vậy ta được gratia là nghĩa cùng Đức Chúa Trời ở thế này. Vì vậy hễ là kẻ đã khôn mà đến chịu phép rửa tội, ví bằng chẳng tin, thật điều này như lời Đức Chúa Trời chẳng hay sai, chịu tha tội thì chẳng được. Mà lại ví bằng ai làm phép rửa tội, mà chẳng lấy thật và lộn điều này khi đang làm phép, thì rửa tội chẳng được, mà cho gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, cũng chẳng được.

Song le ai tin thì vừa, mà chẳng khá luận lẽ nữa. Vì chưng trí ta, khi còn ở thế gian này, thì thấp hèn, mà biết sự mình cho hết, hay là sự

linh hồn mình, dù có cùng, cũng chẳng được cho hết: huông chi tính thiêng liêng vô cùng, và mọi sự vô cùng ở Đức Chúa trời, biết cho hết chẳng làm chi được. Đời xưa một ông thánh tên là Augustinus, giảng ra điều rất nhiệm, là sự một Đức Chúa Trời ba ngôi, mà làm ra hai mươi bốn kinh những điều ấy. Có ngày nào ở một mình mà đi đi lại lại trên bãi cát biển, và một luận sự một Đức Chúa Trời ba ngôi làm sao, mà giảng ra cho tỏ. Khi ấy coi thấy đức thánh thiên thần hiện xuống, lấy hình con trẻ, ngồi ở nơi bãi ấy, mà làm lỗ nhỏ, đoạn thì lấy vỏ hàu múc nước biển vào lỗ ấy. Ông thánh Augustinus hỏi rằng: "Ở thẳng bé kia, làm chi đây?" Thiên thần ấy thưa rằng: "Tôi lấy nước biển đổ vào lỗ này cho cạn biển". Ông thánh nói cùng thiên thần, ngờ là con trẻ, mà rằng: "Sao chẳng thấy lỗ nhỏ lắm, mà đổ cho hết nước biển rộng làm vậy làm sao được?" Bấy giờ thiên thần làm hình cười, rằng: "Lòng ông là bao lớn, mà ước cho biết tỏ điều chẳng cùng và rất sâu nhiệm, là một Đức Chúa Trời ba ngôi, gọi là

rất thánh Trindade, làm chi được?" Con trẻ nói làm vậy đoạn thì biến đi, mà ông thánh Augustinus đã hay chẳng phải con trẻ như hình ngoài thấy, thật là đức thánh thiên thần Đức Chúa Trời sai, bảo ông thánh ấy, sự Đức Chúa Trời sâu nhiệm ta suy chẳng đến, chẳng khá luận hơn sức ta, mà ta khiêm nhường còn ở thế này kính và tin, mà noi giữ vậy cho đến ngày vô cùng đời sau sáng ra, mà được sáng gloria cho thấy Sanctissima Trindade tỏ tường thật vậy trên trời. Mà ông thánh Augustinus làm thế ấy, đã chịu được gloria, vậy xem tỏ tường Sanctissima Trindade đã hơn một nghìn năm nay. Mà ta làm vậy theo chân, bắt chước ông thánh ấy, bây giờ ta tin thật lời Đức Chúa Trời truyền cho, dầu mù vậy mà trên trí ta. Vì ta tin bây giờ, đời sau thì được thấy tỏ tường.

Đức Chúa Trời ra đời cứu thế

Có điều khác nữa, lời nói chẳng đến, là Đức Chúa Trời ra đời cứu thế. Vì chung khi Đức Chúa Trời phép tắc vô cùng đã sinh nên

người, làm ảnh tượng Đức Chúa trời, lại cho gratia là nghĩa cùng Đức Chúa trời, cho trọng, khi chưa có tội gì, mà bởi ma quỷ ghen ghét người ta, thì người ta phạm tội khôn nặn, cho nên ông Adam cùng cả và loài người ta chẳng những là phải chết xác, mà lại đáng chịu tội đời đời, vì đã mất lòng Đức Chúa Trời khi đã phạm lời Đức Chúa Trời răn. Mà Đức Chúa Trời nhân lành khiến chữa loài người ta, mà mình khiến làm việc ấy, đến ngày đã định thì lấy tính người mà làm một cùng, như lời Đức Chúa Trời đã nói hứa đời trước cho kẻ đã chịu sấm truyền.

Đức Bà Maria đồng thân

Ay vậy mà Đức Chúa Trời đã chọn nước Iudaea mà làm việc trọng ấy, vì chung cả và thiên hạ có một nước Iudaea theo đạo thánh Đức

Chúa trời. Lại có vua chúa nước ấy, tên là ông David, Đức Chúa Trời đã nói hứa cùng, ngày sau có sinh đở, ra đời trong con cháu ông ấy. Từ lời hứa này, khi đã qua một nghìn năm đờ, có hai vợ chồng đã già cả, đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm, tên là ông David, Đức Chúa Trời đã nói hứa cùng, ngày sau có sinh đở, ra đời trong con cháu ông ấy. Từ lời hứa này, khi đã qua một nghìn năm đờ, có hai vợ chồng đã già cả, đẹp lòng Đức Chúa Trời lắm, tên là ông Ioachim, bà Anna, chính dòng họ ông David, song le chẳng có con, dầu giữ đạo hết sức; mà kẻ làm thầy ở nước ấy, thì cũng chê bai ông bà, khi đem của cúng Đức Chúa Trời trong đền thánh, vâng phép lời răn; mà lại ông bà vì sự ấy lo lắng gia giết, song le phó mọi sự mình mặc ơn Đức Chúa trời, mà cầu khẩn liên.

Vậy mà Đức Chúa Trời thật lòng nhân lành, khi đã chọn hai ông bà ấy, là thánh, cho đở con gái rất thánh, mà Đức Chúa Trời dọn ra đời

chuộc tội bởi rất thánh con gái ấy. Mà sai đức thánh thiên thần đến cùng, giáng tin lành là có sinh đẻ con gái đẹp lòng Đức Chúa Trời mọi sự Đức Chúa Trời sinh, cùng hơn các đức thánh thiên thần nữa. Vì chung Đức Chúa Trời đã chọn mà bởi đây lấy mình người, thật làm Mẹ Đức Chúa trời, và đồng thân, đặt tên là Maria. Hai ông bà chịu tin lành làm vậy, càng khiêm nhường, và cảm ơn Đức Chúa Trời hết lòng, mà sinh đẻ con gái là hoa đồng thân, cũng chẳng có phải có tội gì ông Ađam truyền cho, như nhiều người thánh luận, vì chung Đức Chúa Trời đã chọn lấy làm Mẹ mình, từ toan ra đời chuộc tội cho loài người ta, khi chưa có thế giới này. Vậy thì hai ông bà đẻ ra con, là rất thánh đức Chúa Bà Maria, lộn đời đồng thân, đã định ngày sau làm Mẹ Đức Chúa trời. Khi đã nên ba tuổi, cha mẹ thì đem đi đèn thánh cúng Đức Chúa trời. Khi ấy rất thánh Đức Chúa Bà đã có chủ ý mình [8], mà từ ấy đã khấn cùng Đức Chúa Trời giữ lộn đời đồng thân. Lại ở trong đèn thánh, với con gái đồng thân

khác, giữ phép mọi nhân đức cho kẻ khác bắt chước, trong nhà Đức Chúa Trời cho đến mười bốn tuổi.

Mà khi con gái nào đến tuổi ấy, thì quen gả chồng cho. Vậy có ý Đức Chúa trời, mà các thầy trao rất thánh đồng thân cho người rất thánh và rất trọng, tên là ông Ioseph, cũng là dòng dõi vua chúa David, dầu khó khăn mà là thợ mộc. Đức Chúa Trời cho rất thánh đồng thân chồng ấy, khi chưa có chịu thai, mà đẻ Con là Đức Chúa trời, vì cũng bắt chước rất thánh đồng thân mà đã loan giữ lộn đời đồng thân vậy, để giữ, và làm chứng vợ mình đồng thân sạch sẽ, chẳng có uế gì sót; lại cho kéo, khi rất thánh đồng thân đến sau bởi phép Đức Chúa Trời có chịu thai mà chẳng có chồng, người Iudaeo thấy thị ném đá cho đến chết; mà lại khi đến sau rất thánh đức Chúa Bà phải đi ngoại quốc, trong kẻ vô đạo, có chồng nhân đức đi cùng

mà an ủi vậy; sau nữa, cho ma quỷ chẳng hay Con đứ²c Chúa Bà đẻ ra đồng thân, nhờ bởi chồng mà đẻ Con ra.

Thiên thần truyền tin

Ay vậy mà ông thánh Ioseph thì đem rất thánh đồng thân về Nazareth, mà đ²ấy đêm ngày hay một cầu khẩn, khóc lóc, như các thánh đời xưa, xin ai cứu lấy loài người ta đã phạm tội, vì cũng đã hay (bởi ông thánh đã chịu sấm truyền chép ra, mà mình thì đọc liên) đã gần ngày Đứ²c Chúa Trời khiến cứu chúng tôi. Mà có đêm nào, âu là có đọc trong sấm truyền điều nói rằng: "Có đến ngày đàn bà đồng thân chịu thai và sinh đ²ẻ con, gọi tên là Emmanuel", càng ước cho thấy đàn bà đồng thân ấy, mà làm tôi tá giữ việc nhà cho người thánh ấy, càng cầu lắm cùng Đứ²c Chúa trời, xuống đến cùng chúng

tôi, mà đấng thánh thiên thần trên trời cũng ước như vậy, và cầu cùng Đấng Chúa Trời cứu lấy loài người ta. Khi ấy Đấng Chúa Trời nhân lành, mà lo những sự an lành, trong bảy thiên thần cả thì chọn một, tên là đấng thánh Gabriel, mà sai cho rất thánh đấng Chúa Bà Maria đồng thân, đem tin xuống rằng: Đấng Chúa Trời đã chọn Người mà giúp việc cứu loài người ta. Vì chưng khi Đấng Chúa trời, là Đấng Cha, yêu thế chùng ấy, cho đến định phó một Đấng Con mình làm việc cứu thế, mà cho nên sự ấy, thì Đấng Con Chúa trời lấy tính người làm một ngôi cùng. Mà Sanctissima Trindade có chọn rất thánh đồng thân cho nên Mẹ thật Đấng Chúa trời, vì chưng một Con Đấng Chúa trời, thật là Đấng Chúa trời, lấy thịt mình bởi thịt người mà chớ. Vậy thì đấng thánh Gabriel chịu lời Đấng Chúa Trời sai hết lòng, tức thì bởi trời mà xuống đến thành Nazareth, vào nhà chật hẹp rất thánh đồng thân Đấng Chúa Bà Maria, lấy lời Đấng Chúa Trời mà khiêm nhường chào đấng rằng: "Đấng Chúa Trời phù hộ cho Bà đây

gratia, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, nữ trung Bà có phúc lạ". Lời chào trọng làm vậy, và những điều khen rất cao, Đức Chúa Bà nghe thấy, thì khiêm nhường mà sợ và ở lặng, lo lại lời chào ấy làm sao. Khi ấy đức thánh thiên thần thưa lại rằng: "Lạy Đức Chúa Bà Maria, chớ sợ làm chi, vì Đức Chúa Bà đã được gratia, đã đẹp lòng Đức Chúa trời, mà Đức Chúa Bà sẽ chịu thai và sinh con, gọi tên là Iesu, ấy là người cả, gọi là Đức Con Đức Chúa trời, làm vua chúa đời đời chẳng cùng" Đức Chúa Bà là đồng thân rất khôn, nghe điều ấy, thì càng sợ hơn nữa, mà tỏ ra lời mình khẩn hứa đồng thân thưa bé, rằng: "Sự này làm thế nào, vì tôi chẳng biết đàn ông? Mà đức thánh thiên thần giải điều ấy rằng: việc này là việc Đức Chúa Spirito Santo, vì vậy chớ lo là hư đồng thân, mà lại càng bền hơn nữa, vì chung rằng: "chẳng có điều gì mà Đức Chúa Trời chẳng được". Vì mẹ đồng thân chẳng khá sinh ai mà chẳng phải Đức Chúa trời; lại Đức Chúa Trời có ra đời, chẳng khá đẻ ra bởi mẹ chẳng đồng thân. Rất thánh đồng thân nghe

lời làm vậy, càng khiêm nhường sâu lắng, mà chịu lấy ơn Đức Chúa trời, khi đã chọn mình làm Mẹ, mà thưa rằng: "Ay tôi là tôi tá Đức Chúa trời, tôi vâng lời đức thánh thiên thần đem cho tôi"

Đức Mẹ Chúa trời

Khi rất thánh đồng thân thưa điều thiên hạ ước, bỗng chốc bởi phép Spirito Santo chịu thai con, vì chung phép vô cùng Đức Chúa Trời có lấy máu rất tịnh Đức Chúa Bà, mà trong thai thì sinh xác người nhỏ mà trọn vậy, một chốc ấy Đức Chúa Trời cũng sinh ra một linh hồn, có mọi nhân đức và phép Đức Chúa trời, mà lại Đức Chúa Trời làm phép cả, trên hết mọi phép xưa nay cho đến hết thế, vì chung Đức Chúa Trời buộc lại và xác và linh hồn ấy cùng ngôi thứ hai là Con Đức Chúa Trời mà chẳng có dứt được khi nào, chonên chốc ấy

cũng một ngôi thật là Đức Chúa trời, cũng là thật người: thật là Đức Chúa trời, vì thật là búi [9] một Đức Con Đức Chúa Trời là Cha, và một tình thiêng liêng cùng, cũng là thật người, vì có linh hồn và xác người, làm một cùng nhau. Thật là Con Đức Chúa Bà trọn đời đồng thân, làm Mẹ Đức Chúa trời, song le có một Christo mà thôi, vì chung và Đức Chúa Trời và người cũng là một ngôi thứ hai, là Đức Con Đức Chúa Trời mà chớ. Đến khi Đức Chúa Trời hóa ra rất thánh linh hồn Đức Chúa Iesu Christo, một chốc thì có đầy những phúc lạ, vì đã hộp lại làm một cùng Đức Con Đức Chúa trời. Vì vậy từ ấy cũng đã thấy mặt Đức Chúa Trời tỏ tường, hơn các đức thánh thiên thần, cũng hơn các người thánh ngày sau được thấy Đức Chúa Trời nữa. Lại rất thánh linh hồn đã biết trọn hết mọi sự ngày sau có, dầu đến đời đời, cũng biết tính nhiều sự, dầu chẳng khi nào ra [10] mà có. Vì chung hay biết bấy nhiêu sự làm vậy, thì phải chức trọng rất thánh linh hồn Đức Chúa Iesu.

Mà khi ấy Đức Chúa Iesu Christo đã hay, Đức Chúa Trời là Đức Cha đã định mình Đức Chúa Iesu là chuộc tội cho loài người ta. Vì vậy chốc ấy thì phó mình chịu chết cùng mọi sự nạn, và để mình ngày sau có chịu cho người ta được lành. Mà dầu linh hồn nào coi thấy mặt Đức Chúa Trời tỏ tường, thì phải có xác thanh nhàn vậy, càng hơn có nước thì phải lạnh, mà có lửa tự nhiên thì phải nóng, song le khi Đức Chúa Iesu đã toan chịu tội vì chúng tôi, có làm phép lạ mà cầm lại mọi sự, kéo bởi linh hồn mình thông ra ngoài xác, mà chịu nạn chịu chết chẳng được vì chúng tôi. Mà lại dầu phần linh hồn bề trên [11] đã vui vẻ thanh nhàn vậy, song le từ đầu hết ấy, phần linh hồn về bề dưới, thì đã ném sự đáng toan chịu ngày sau. Vì chung một chốc ấy đã thấy, như trước mặt, chẳng những mọi sự mình toan chịu từ sinh để cho đến chịu nạn chịu chết, mà lại thấy hết mọi tội, từ Đức Chúa Trời hóa ra trời đất cho đến hết thế, có ai phạm

trước sau, lỗi phép Đức Chúa Trời lắm, mà mọi tội ấy, từ đầu hết ấy, ở trước mặt linh hồn rất thánh Đức Chúa Iesu, như thể có bảy giờ, mà làm cho nên lòng rất nhân Đức Chúa Iesu lo buồn sâu não rất mực. Lại coi thấy, cũng từ ấy, mọi người thánh có nghĩa cùng, mà chịu hình khốn nạn, bởi kẻ huỷ báng mà ghét Đức Chúa trời. Cũng thấy kẻ dữ, mà hư vô hồi vô số, vì chê rất thánh nhân nghĩa và công Đức Chúa Iesu, cho nên phải chết vô cùng. Mà coi thấy mọi sự ấy, làm cực lòng rất nhân Đức Chúa Iesu thể nào, từ Đức Chúa Iesu ở trong thai Đức Mẹ hay là từ đầu hết có, trong mọi loài Đức Chúa Trời sinh chẳng có ai hay được cho hết lẽ. Cũng trong mọi loài ấy, chẳng có ai biết được cho hết lẽ linh hồn Đức Chúa Iesu có kính mến Đức Chúa Cha là chừng nào, mà người ta phạm tội, lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Cha đã lắm, mà lại Đức Chúa Iesu yêu người ta thể nào, mà người ta chịu nhiều sự khốn làm vậy, và ở xác và nơi linh hồn nữa.

Đức Mẹ viếng Bà thánh Elizabeth

Ay vậy mà Đức Chúa Iesu lòng rất nhân cứu thế, còn ở trong thai Đức Mẹ mà đã làm việc chữa đời, vì vậy thì giục lòng rất thánh Đức Mẹ đi viếng bà thánh Elizabeth, là họ hàng, đã già cả mà trong thai có con, là ông thánh Ioong, ngày sau có mở đàng trước cho Đức Chúa Iesu, mà bây giờ hãy còn phải tội đầu hết ông Adam truyền cho. Song le khi Đức Mẹ đồng thân vào nhà ông Zacharia, mà trong thai có đem Đức Chúa trời, thì chào bà thánh Elizabeth, mà ông thánh Ioong, dẫu trong thai mẹ, bỗng chốc thì nhảy mừng, vì đã nhận Đức Chúa Trời cứu thế cũng đến trong thai Đức Mẹ đồng thân, mà một chốc ấy ông thánh Ioong cũng đã chịu ơn khỏi tội ông Adam truyền cho, bởi Đức Chúa Iesu, khi mới vào, thì cho gratia và nghĩa cùng. Mà rất thánh đồng thân Maria, là Đức Chúa Bà chúng tôi, ở

cùng bà thánh họ hàng ba tháng, thật mà coi sóc, làm việc đầy tớ cho bà già có thai, kéo khó khi đẻ.

Ông thánh Ioseph định đẻ bạn mình

Sau khi rất thánh đồng thân về nhà, thai bởi phép Spirito Santo đã lớn ra. Mà ông bạn là rất thánh Ioseph, khi chẳng thông sự sâu nhiệm ấy, mà lại chẳng ngờ được điều gì chẳng lành cho bà bạn, vì đã hay và kính là rất thánh, vì vậy thì kính mến đầy rất mực; song le vì dái ở cùng có mất lòng Đức Chúa Trời chẳng, mà phạm đạo thánh chẳng, thì giục lòng để trộm vậy, mà lo buồn lắm, vì ăn ở cùng nhau và nhân đức cùng một lòng, lại giữ tịnh sạch sẽ hơn đức thánh thiên thần nữa. Vì vậy lia nhau thật là sự khó lắm, song le chẳng kể đi gì bằng đạo thánh Đức Chúa trời, đã rình đẻ bạn mình chuộng lắm. Khi

ông thánh Ioseph lo làm vậy, mà nằm chiêm bao, thoát chốc có đức thánh thiên thần hiện xuống, mà xua mù ấy đi, nói ra sự sâu nhiệm ấy, lấy lời Đức Chúa Trời mà rằng: "Hỡi ông Ioseph là con ông David, chớ dái gì lấy Đức Chúa Bà Maria làm bạn cùng, vì chung có Con trong thai, bởi phép Đức Spirito Santo mà chớ, lại đẻ ra Con, mà ông sẽ gọi tên là Iesu, vì chung có cứu dân mình cho khỏi tội đã phạm. Tin này vui mừng bởi Đức Chúa trời, có làm cho ông thánh Ioseph mừng sướng thể nào, ai biết ông thánh ấy có kính mến rất thánh bạn chùng nào, thì mới suy được sự ấy. Mà từ ấy về sau càng kính chuộng nữa, vì chung từ ấy chẳng những là lấy Đức Chúa Bà như bạn mình yêu lắm, mà lại thêm kính chuộng vì là rất thánh Đức Mẹ Đức Chúa trời, mà đồng thân: lấy mình chẳng đáng làm đầy tớ rất thánh Maria Đức Mẹ cả làm vậy, ngày sau sinh đẻ đồng thân, cũng lấy mình chẳng đáng coi sóc cho Con Người, thật là Đức Chúa trời.

Đức Chúa Iesu sinh đở ở Bethleem

Bấy giờ khi ấy có ra lệnh bởi vua chúa nước Roma, tên là Augustus Caesar khiến làm sổ cả và thiên hạ, hay nước ấy [12]. Đầu hết trần thủ xứ Siria, tên là Cyrino, có làm sổ ấy, ai nấy thì về quê mình mà cho tên. Ông thánh Ioseph khi ấy cũng phải trảy bởi thành Nazareth, ở xứ Galilaea, mà lên xứ Iudaea trên thành ông David, gọi là Bethleem, vì ông thánh Ioseph là họ vua chúa David, mà cho tên [13], đã lấy với rất thánh Đức Chúa Bà Maria đồng thân, làm vợ mình, Người đã chịu thai bởi phép Spirito Santo. Vậy thì làm gương chịu luy, vâng phép vua chúa, sự gì chẳng có lỗi đạo. Mà khi đã ở đây, thì no ngày Đức Mẹ Đức Chúa trời, mà đồng thân thì sinh Con đầu lòng, cũng là một Con vậy, lấy của [14] sạch bao lại, mà đở trong máng cỏ, vì chẳng có nơi không cho mình ở trong quán. Vì chúng mình khó khăn, mà người giàu đến nhiều, cũng cho tên ở

thành ấy: có nơi nào máng cỏ vậy, thật là dạy ta chê sự kiêu ngạo thế gian [15]: vì chưng khi Con Đức Chúa Trời phú quý vô cùng chịu làm khó khăn, cho ta được phú quý bởi phú quý vô cùng, hay là bởi Đức Chúa Trời chịu khó khăn vậy [16].

Đức Mẹ vẫn còn đồng thân

Song le khi Đức Chúa Iesu sinh đẽ, có sáng ra nhiều phép lạ. Vì chưng dầu hết thì chọn đàn bà đồng thân mà đẽ ra, và làm đồng thân và làm Đức Mẹ với. Thật là đồng thân, vì chưng như khi chưa có đẽ Con, là đồng thân, khi đang đẽ Con, cũng là đồng thân, và khi đẽ Con đoạn thì hãy còn đồng thân trọn vậy. Vì chưng Con Đức Chúa Trời đẽ ra nơi xác, thì chẳng lọ là chẳng làm hại đồng thân Đức Mẹ, mà lại làm cho trọn vậy. Như thể khi ánh mặt trời thấu vào cái ngoạ,

chẳng có đánh vỡ, mà lại làm cho sáng, huông lọ Đức Con, là ánh Đức Chúa trời, sáng vô cùng hơn ánh mặt trời, khi ra bởi lòng Đức Mẹ, thì chẳng có phá xác Đức Mẹ đồng thân, mà lại làm cho càng trọn càng bền nữa, vì chung Đức Chúa Trời có phép vô cùng và hóa ra mọi loài, có định đẻ ra bởi Đức Mẹ đồng thân, chẳng chịu khi đàn ông sốt. Như thế khi bắt đầu thế giới này, Đức Chúa Trời khiến đất hóa ra rau cỏ, khi chưa có giống nào, mà đất cũng hóa ra hư không làm vậy, huông chi Đức Chúa trời, có phép vô cùng mà hóa nên mọi sự, mọi loài, có khiến đàn bà đồng thân chẳng có chịu khi đàn ông mà chịu thai, và sinh đẻ Con là Đức Chúa trời, cũng chẳng có hư trọn đồng thân. Vì vậy rất thánh Đức Chúa Bà Maria, là Đức Mẹ Đức Chúa trời, thật là đồng thân khi chưa có đẻ, mà khi đang đẻ cũng là đồng thân, lại khi đẻ đoạn hãy còn đồng thân vậy. Mà khi đang đẻ, chẳng có chịu khốn khó gì, vì khi đẻ đoạn, hãy còn trọn

đồng thân vậy. Mà lại khi đẻ đoạn, thoát chốc thì lạy Đức Con mình đẻ, vì thật có đẻ Đức Cha mình và cội rễ đầu mọi sự.

Kẻ chẵn chiêm đến thờ lạy

Sau nữa các quân ở trên trời, là các đức thánh thiên thần, khi Đức Chúa Trời sinh xuống, thoát chốc thì rầm rầm cùng xuống ở nơi máng cỏ, mà thấy Con trẻ, thật là Đức Chúa trời, bao lại mà đẻ trong máng cỏ, cũng nhận lấy hết như Chúa mình, và lạy xuống khiêm nhường vậy. Lại trong đức thánh thiên thần, có một thì đem tin mừng này lớn, cho kẻ chẵn chiêm mà giữ canh gần đây ban đêm, coi chiêm mình cho lành. Mà đức thánh thiên thần nói ra có Đức Chúa Trời cứu thế sinh đẻ ở trong thành ông David, là Bethleem, ấy là thật Chúa Christo, mà lại rằng: "Có dấu cho hay, tìm thấy Con trẻ khấn

bao lại, mà để trong máng cỏ". Chốc ấy thì có nhiều quân bởi trên trời, là những thiên thần, mà khen ngợi Đức Chúa Trời rằng: "Ai nấy thì ngợi khen Đức Chúa Trời trên cao, mà lại dưới đất an hòa cho người ta lòng lành!" Bấy giờ kẻ chăn chiên thì sang cho đến thành Bethlehem, mà thấy như lời đức thánh thiên thần đã bảo mình vậy.

Ba vua dâng cúng của lễ

Thứ ba sự lạ: cùng một khi Đức Chúa Iesu Christo đẻ ra, thì ba vua bên đông coi thấy cái sao mới, mà bởi đây đã hay có vua chúa mới ở nước Iudaea mà mới đẻ. Ba vua ấy, là vua bên phương đông, đến thành Hierusalem, là kinh đô nước Iudaea, thì hỏi rằng: "Nào vua chúa ở nước Iudaea mới đẻ? Vì chúng tôi bên phương đông đã thấy cái sao Người". Khi ấy kẻ làm thầy cả nước Iudaea thì thưa rằng:

"Đức Chúa Trời có đẻ ở trong thành Bethleem, vì có sấm truyền bởi Đức Chúa Trời phán vậy". Ấy vậy mà khi ba vua đi thành Bethleem, cái sao, trước đã thấy bên đông, bây giờ soi cho mà đem đàng [17] cho đến ở lạng trên nơi có Con trẻ mới đẻ ra đấy. Khi ba vua coi thấy cái sao ấy, thì mừng rỡ bội phần, mà vào nhà thì thấy Con trẻ là Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Bà Maria, là Đức Mẹ, mà cúi đầu xuống, lạy, lại mở những cửa trọng, vì là vua, mà cúng vua nước Iudaea mới đẻ, một là vàng, hai là cát nhà 19, ba là myrrha: vàng thì cúng vua chúa, cát nhà [18] thì cúng thật Đức Chúa trời, myrrha là của giữ xác kẻ chết kéo nát, vì vậy thì lấy của ấy mà cúng tính người, ngày sau có chịu chết vậy.

Có truyền đời xưa rằng: cũng khi ấy có vua chúa nước Roma, tên là Octaviano Augusto, coi thấy trong mặt trời có đàn bà bông Đức Con. Augusto có kính đấy, mà lấy làm Chúa cả, cho nên từ ấy đến chết

chẳng dám xưng mình là chúa nữa. sự đã kể ngày trước, vua chúa Đại minh năm chiêm bao thấy ai bảo đi tìm đạo thật bên Đại tây dương, âu là có làm vậy cũng một khi ấy, vì có Đức Chúa Iesu Christo, là một thầy đem đạo thật cho người ta, mà mới đẻ ra vậy.

Chẳng kể sự khác lạ cũng coi thấy ngày ấy, như thể mạch dầu có mọc ra trong thành Roma, rầy hầy còn dấu tích đấy. Lại rằng cũng một ngày ấy thiên hạ thấy ba mặt trời, cùng các sự lạ, Đức Chúa trời, là Đức Thợ cả thế giới này, là Chúa cả trên hết mọi sự, thì toan làm bấy nhiêu sự ấy cho thiên hạ hay lòng Đức Chúa Trời nhân lành từng ấy, cho đến làm giữa đất lòng lành làm vậy, mà sinh đẻ ra đời, làm an lành vô cùng cho người ta, mà vậy người ta bỏ hết giáo dối, hết sự ma quỷ, lại trở về cùng Đức Chúa Trời mà thờ đấy, lạy đấy, khi đã thấy Đức Chúa Trời đã có hình người, dấu tính thiêng liêng

Đức Chúa Trời hãy còn sâu nhiệm, chẳng có ai dùng sức mình mà thấy được mặt Đức Chúa Trời đâu.

Lạy ảnh tượng Đức Mẹ và Đức Chúa Con

Đến khi đã giảng bấy nhiêu, thì phải sắm sửa ảnh nào khéo, có hình rất thánh đồng thân Maria Đức Mẹ, bồng Đức Con là Đức Chúa Iesu, hãy còn trẻ, cho ta cúi đầu xuống đất, mà lạy. Song le trước thì phải lạy một Đức Chúa Trời ba ngôi, khi ta lạy, ta quỳ gối xuống một lần mà thôi, vậy ta xưng có một tính thiêng liêng Đức Chúa trời, mà cúi đầu xuống tận đất ba lần, mà kính lạy ba ngôi, cùng khiêm nhường xin mỗi một ngôi tha tội, tha vạ chúng tôi. thôi đoạn, thì phải lạy Đức Chúa Iesu ra đời làm người, mà chuộc tội cho chúng tôi: ta lạy cúi đầu tận đất một lần, mà khiêm nhường cầu khẩn cho

chịu được ơn Đức Chúa Iesu đã làm phúc thừa, chuộc tội cho chúng tôi, mà cho ta được khỏi hết mọi tội cho lộn. Sau hết ta cũng phải lạy rất thánh đồng thân, mà cúi đầu xuống đất một lần nữa: vì chung dầu ta đã biết thật Đức Chúa Bà đồng thân chẳng phải Đức Chúa trời, song le, vì là Đức Mẹ Đức Chúa trời, thì có phép cả cầu cùng Đức Con, thật là Đức Chúa trời, mà ta cậy Đức Chúa Bà cầu cho ta khỏi hết mọi tội.

Đây ta phải bảo kẻ muốn chịu đạo: dù mà đời xưa khi Đức Chúa Trời chưa có ra đời, mà chẳng thấy được Đức Chúa trời, khi ấy có thờ mà chẳng có dùng ảnh, song le từ đã ra đời làm người mà coi thấy được, đã xem trên đất, mà ăn ở cùng người ta, khi đã có hình, thì ta lấy ảnh mà làm hình ấy ra, hay là vẽ, hay là chạm, hay là thể khác. Song le khi ta quỳ lạy, cầu trước mặt ảnh Đức Chúa Iesu, hay

là ông thánh nào, ta phải có ý nhớ người có ảnh đấ^đy, mà quỳ lạy, cầu người thánh có ảnh ấy mà chớ.

Chú thích

[1] nghĩa là: cùng hết mọi người

[2] lễ: trí

[3] đấng: bậc

[4] thường tác giả xưng Ngôi nhất là Đức Cha, ít khi xưng là Đức Chúa Cha. Trong nhiều trường hợp, thành ngữ này chỉ Thiên Chúa cũng như chữ Cha Cả, không có ý phân biệt về ngôi.

[5] tác giả viết: spiritus sanctus, spirito sancto (10 lần), spirito santo (10 lần)

- [6] bọc lộn: rõ cả (?)
- [7] dùng thay vào cần dùng
- [8] có chủ ý mình: đến tuổi khôn
- [9] búi: chỉ
- [10] ra thay vào xảy ra
- [11] nghĩa là: phần bề trên linh hồn
- [12] theo bản Latinh, tác giả muốn nói: cả và thiên hạ lệ thuộc nước ấy.
- [13] cho tên: khai tên
- [14] của thay vào khăn
- [15] hình như tác giả lẫn lộn superbia (kiêu ngạo) với vanitas (giả trá)...

[16] tác giả muốn nói: hay là lấy chính sự khó khăn của Người mà làm cho ta nên phú quý

[17] đem đàn: đưa đàn

[18] cát nhàn: hương

NGÀY THỨ SÁU: THẦY THUỐC CẢ

Khi đã nói ra sự sâu nhiệm một Đức Chúa Trời ba ngôi, và sự Đức Chúa Trời ra đời, nói vậy cho người ta tin, vì chung hai sự ấy quá trên trí mọi loài Đức Chúa Trời hóa ra, bây giờ ta phải suy bằng sức ta vì sao Đức Con thật Đức Chúa Trời, cũng là Đức Chúa Trời vậy, mà lấy tính người buộc lại chặt chùng ấy, cho đến làm một ngôi cùng, mà thất Đức Chúa Trời chẳng có ai thấy được, cũng chẳng hay chết, mà làm người, thiên hạ thấy được, và lại hay chết.

Có ba sự tai vạ bởi tội tổ tông ta truyền cho, mà làm hại loài người ta. Trước là tích [1] một ham sự lỗi, sự dữ. Hai là tối tăm chẳng biết đàng cho sống lâu vô cùng. Ba là đáng chết, chẳng lọ là xác có cùng, mà lại phải chết vô cùng, cho nên phải làm tôi quý vô cùng trong địa

ngục. Ba chúng đau khổ này, Đức Chúa Iesu, thật là Đức Chúa trời, cũng thật là người, cũng là thầy thuốc bởi trời mà xuống, có ba mặt thuốc ra tra cho. Vì vậy từ sinh đẻ đến tám ngày, thì chịu tên rất thánh Iesu, mà khi ấy cũng có đổ máu ra, mà chịu tên và chức cứu thế chuộc tội cho chúng tôi.

Chúa Iesu tại Nazareth

Cái tích một ham sự dữ, mà giục ta làm sự lỗi, thì Đức Chúa Iesu dùng nhân đức mình làm gương cho ta, mà chữa tội ta vậy, là ba mươi ba năm sống ở thế này, ăn ở cùng người ta, thì cho ta xem sự lạ trong việc khiêm nhường và trong việc chịu lụy: chẳng lọ là chịu lụy Đức Chúa trời, là Đức Cha mình, có phó lộn mình theo rất thánh ý Đức Cha, khi rất thánh Đức Mẹ đem đến Đức Chúa Iesu mà khi

đến đền thánh, mà lại có chịu lụy rất thánh Ioseph, là bạn Đức Mẹ vậy, mà Đức Chúa Iesu cũng chịu lụy người cho đến ba mươi tuổi. Vậy thì có chọn là ba mươi năm chịu phép hai người, dầu mình hay biết vô cùng Đức Chúa trời, song le có định chịu lụy người ta, mà vậy làm gương tốt lành, đang bấy lâu năm, cho ta bắt chước và chịu lụy và khiêm nhường làm vậy.

Song le có một lần khi Đức Chúa Iesu, là Chúa chúng tôi, hãy còn mười hai tuổi, theo ý riêng Đức Cha vô cùng, khi Đức Mẹ chẳng hay, thì ở lại trong đền thánh, vậy thì mở đàng cho người ta hay sự trông đã lâu: có Đức Chúa Trời ra đời chuộc tội, đã gần. Vì chung dầu [2] khi Đức Chúa Iesu mới đẻ, được bốn mươi ngày, mà Đức Mẹ, theo phép Đức Chúa Trời khiến trong nước Iudaea, để đoạn bốn mươi ngày thì đem con trai đến nhà Đức Chúa trời; mà khi ấy ông già tên là ông Simeon, là người thánh, đã chịu lời Đức Chúa Spiritu

Sancto, chưa có sinh thì mà thấy được Christum Domini, là Đức Chúa Trời ra đời chuộc tội; mà ông giá thì nhìn và xung trước mặt thiên hạ, khi trong tay bồng Đức Chúa Iesu hầy còn trẻ, mà cảm ơn Đức Chúa Trời rằng: "Tôi lạy ơn Đức Chúa trời, bây giờ đã tha tội đi bằng an, như lời Đức Chúa Trời đã phán cùng tôi! Vì chung con mắt tôi đã thấy Đức Chúa Trời cứu thế, đã dọn vậy trước mặt mọi nước, làm sáng soi kẻ vô đạo, và làm dân Đức Chúa trời, là nước Israel, càng trọng nữa!" Ông thánh Simeon thì nói vậy, mà lại cũng nói ra nhiều sự ngày sau Đức Chúa Trời Con trẻ được vậy [3].

Song le Đức Chúa Trời đã cất mình đến giữa các quân tử nước Iudaea, mà tỏ ra đã đến ngày Đức Chúa Trời chuộc tội, đã trông thấy bấy lâu, mà các quán Iudaeo ấy, thấy lời khôn ngoan sâu nhiệm làm vậy, dù kẻ cả biết sáng láng [4] trong nước ấy, thì hầy hết, mà ngày sau đến khi tỏ ra, có muốn thì dễ biết, mà tìm được. Vậy thì rất thánh

Đức Mẹ tìm Đức Con ba ngày, đoạn thì mới thấy ở trong đền thánh, giữa các quân tử. Khi ấy Đức Mẹ dấu Đức Con mà than thở rằng: "Lạy Đức Con, sao làm thế ấy cùng Mẹ?" Đức Chúa Iesu thì thưa rằng: "Lạy Đức Mẹ, mà sao Đức Mẹ có tìm Con làm vậy? Sao chẳng hay hể là việc về Đức Chúa Cha, Con thì phải chịu việc ấy?" Vậy thì Đức Chúa Iesu làm gương cho ta xem, mà bắt chước theo ý Đức Chúa Cha trên trời, dấu mà vì sự ấy phải khỏi cha mẹ xác.

Song le Đức Chúa Iesu đoạn việc ấy, thì có chịu lụy và rất thánh Đức Mẹ đồng thân và ông thánh Ioseph, là rất thánh chồng Người, cho đến ba mươi tuổi, mà vì sự làm vậy có kẻ thì ngờ Đức Chúa Iesu cũng làm thợ mộc với ông thánh Ioseph. Lại trong cửa trong nhà, cũng làm việc như tôi tá vậy vì chung Đức Chúa Iesu ra đời chẳng phải cho kẻ khác làm việc cho mình, song chọn mình làm việc cho kẻ khác. Mà có lấy việc gì mà làm hèn, chẳng đáng ngôi mình, là

ngôi Đức Chúa trời? Có chê những tội là hèn mà chớ. Vì vậy Đức Chúa Iesu chẳng có khi nào làm sự lỗi, cũng bởi miệng thánh ấy chẳng thấy ra sự gian, lại cũng chẳng ra được đâu.

Ta cũng nên bắt chước Đức Chúa Iesu, chớ chê chớ tránh việc khiêm nhường; mà lại ta làm hết sức, lấy Đức Chúa Iesu làm gương, vậy cũng khỏi ở dung phong lưu, là cội rễ mọi tội lỗi. Ta cũng tránh mọi tội vạ, các sự dối, là sự rất hèn mà chẳng đáng người biết lẽ, khi đã có trong linh hồn mình là ảnh thiêng Đức Chúa trời. Vậy thì ta theo chân Đức Chúa Iesu đã ra đời vì sự ấy, mà lấy xác thịt ta thấy vậy, như bắt ta theo sau vì cái dây là lòng nhân lành, yêu dấu ta lắm, mà làm vậy đánh đứt cái dây buộc ta: lòng muốn những sự dữ, thừa để ra, bởi ta từ ấy đã có tội tổ tông ta truyền cho.

Chúa Iesu giảng đạo "gratia"

Lại Đức Chúa Iesu, là thầy thuốc cả, khi chữa linh hồn ta tối tăm chẳng biết lẽ, đến ba mươi tuổi, làm phúc làm phận đoạn, thì mới dạy dỗ ta làm như vậy. Song le khi giảng lời Đức Chúa Trời như giống bởi trời mà xuống, thì khuyên ăn năn tội, phán rằng: "Hãy lo tội, mà chữa cho kịp, vì quốc trên trời đã gần!" Lại ông thánh Ioong Baptista, khi đem đàng cho Đức Chúa Iesu, là Con Đức Chúa Trời cứu thế, cho nước Iudaea được hay, khi đầu hết giảng đạo, cũng khuyên người ta ăn năn tội, mà rằng: "Hãy làm phúc cho đáng việc lo tội!" Mà Đức Chua Iesu trong các đầy tớ ở cùng, thì chọn mười hai người, gọi là Apostolo, mà ăn ở cùng liên, và dạy dỗ riêng, để thay mình ngày sau làm thầy cả và thiên hạ. Ay vậy mà Đức Chúa Iesu mình rao [5] đạo Evangelio, là Tin lành, mà chẳng phải cắt đạo cũ, đã cho tổ nê đời xưa, lại làm cho càng tốt lành. Vì chung Đức

Chúa cả làm nên mọi sự, đã cho người ta đạo thánh, có ba lần. Một là khi cho lòng người ta tự nhiên có đạo lý, mà thoát chốc chia ra sự ngay, sự vạy, biết sự lành, sự dữ. Nay là đạo lý tự nhiên, và sáng mặt Đức Chúa trời, có ẩn ở lòng ta; cho nên khi ta chẳng theo đảng ngay, chẳng khỏi được lỗi. Như thua xưa Đức Chúa Trời phán cùng thằng Cain rằng: "Mày có làm lành, chẳng chịu lành ru? Mà có làm sự dữ, tội mày thoát chốc thì đến ở trước cửa mà chớ" Song le vì có tội, chẳng những là tội tổ nể truyền cho, lại có tội nhiều mình làm, cho nên sáng đạo lý đã ra mù mịt, mà người ta chia sự dối, sự thất, biết sự ngay, sự vạy, là họa. Vì vậy Đức Chúa Trời có nghĩa cùng ông Moyses, mà truyền cho ông ấy đạo chép; lại khiến ông Moyses truyền cho nước Iudaea mà đạo này có mười sự răn, đến sau phải giảng. Ấy là lần thứ hai, khi Đức Chúa Trời có rao đạo. Song le vì dân nước Iudaea hèn, dầu có đạo Đức Chúa trời, cũng chẳng có giữ, vì vậy Đức Chúa Iesu là Thầy cả [6], thật là Đức Chúa trời, là Chúa

chúng tôi, đã ra đời, mà mình đến rao đạo gratia, là kết nghĩa cùng người ta, mà vậy khi làm Thầy và Chúa rất nhân, chẳng lọ là dạy ta đàng sống lâu vô cùng, mà lại có công thêm gratia, là giúp sức cho ta giữ được đạo: vì vậy thì gọi là gạo gratiae.

Chúa Iesu làm nhiều phép lạ

Lại Đức Chúa Iesu làm nhiều phép lạ, mà vậy khuyên dỗ người ta tin lời Đức Chúa trời, và làm cho đạo thánh mình dạy càng tỏ nữa: vì tối mắt thì cho sáng, kẻ nặng tai thì cho đã, và kẻ đã chết đã rồi cũng cho sống lại. Cũng có làm nhiều phép lạ, ba năm ấy, khi đang giảng đạo Đức Chúa trời, mà làm vậy thì tỏ ra Đức Chúa Iesu chẳng những là người thật, mà ở cùng người ta như người, ăn uống, và sống trong xác đã lấy, mà ở cùng chúng tôi: lại bởi phép ấy cũng tỏ ra Đức

Chúa Iesu thật là Đức Chúa trời, vì đỗi những đàng [7] quen trong thế gian này, mặc ý mình, như là Chúa thật mọi sự.

Phép lạ đầu hết ở Cana

Mà phép lạ Đức Chúa Iesu có định làm đầu hết, thì làm ở làng gọi là Cana, trong xứ Galilaea. Khi ở nơi ấy, có ai mời Đức Chúa Iesu, mà đã thấy đã hết nước trái nho, có quen cho người ta uống ở nước ấy, mà Đức Mẹ đồng thân nhân lành thì bảo Đức Con đã hết của ấy, dù mà Đức Chúa Iesu đã thưa như bỏ lời Đức Mẹ, mà rằng: "Ta có gì cùng Bà?", song le Đức Mẹ có bảo đầy tớ nhà ấy: "Đức Chúa Iesu có khiến làm sao, thì làm thế ấy!", bấy giờ Đức Chúa Iesu rất nhân, thì khiến lấy nước lã mà đầy cái ché. Đầy tớ nhà ấy có, thì lấy nước mà đầy sáu cái ché cũng lớn, cho đến miệng. Thôi đoạn Đức Chúa

Iesu khiến múc, mà đem cho người ta uống. Thoắt chốc nước lã ấy, bởi phép Đức Chúa Iesu, thì ra nước trái nho rất ngon, là rượu nước ấy, cho nên kẻ ăn cưới đây thì hỡi, trước hết kẻ làm cai, thì chẳng hay của ngon làm vậy bởi đâu: mà đây tớ nhà ấy, khi đã kín nước lã đã hay. Vậy đây tớ Đức Chúa Iesu thấy phép lạ thể ấy, thì càng tin, và lấy lời Đức Chúa Iesu làm thật vậy.

Phép lạ bắt cá

Ay vậy mà khi Đức Chúa Iesu làm phép nhiều, kẻ chẳng xiết, và giảng tin lành sự quốc trên trời, cũng có những lời cho sống lâu vô cùng, thiên hạ thì muốn nghe lắm, cho nên Đức Chúa Iesu đi đâu, người ta thì theo rầm rầm mà nghe, và cho khỏi sự đau nặng khôn nạn. Có lần nào khi người ta nhiều ở trên bãi, Đức Chúa Iesu thì

xuống thuyền Pedro, là đầy tớ cả mình, mà dạy dỗ người ta, đoạn thì khiến Pedro đem thuyền ra, mà đi lưới bắt cá. Pedro thì thưa rằng: "Tôi lạy Thầy, chúng tôi trót đêm chịu khó bỏ lưới, mà chẳng được gì! Song khi có lời Đức Thầy, thì tôi bỏ lưới lần này nữa" Mà một chốc thì được cá nhiều lắm, cho nên rách lưới ra. Khi ấy thì bảo bạn ở thuyền khác đến cùng mà giúp; vậy thì cả hai thuyền đầy những cá ấy. Pedro thấy vậy thì rằng: "Tôi lạy Đức Chúa Iesu, hãy đi cho khỏi tôi, vì tôi là kẻ có tội!" Nói vậy, vì thấy bắt nhiều cá lắm vậy, thì hãi lắm. Song le Đức Chúa Iesu rất nhân, thì phán rằng: "Pedro, chớ sợ làm chi, từ nay về sau mà bắt được người ta". Khi ấy có cất hai thuyền lên đất, mà theo Đức Chúa Iesu.

Chúa Iesu làm cho bánh ra nhiều

Cũng có khi khác, nhiều người ra bởi thành, mà theo Đức Chúa Iesu, rầm rầm, cho đến trên rừng, mà nghe giảng. Khi ấy đã hầu tối, mà người ta chẳng có gì ăn. Song Đức Chúa Iesu nhân lành phán

rằng: "Tao thương người ta nhiều lắm, vì chẳng có gì ăn! Ví bằng Tao tha nó về không, thì ngã giữa đàng, mà về chẳng được". Lại hỏi đầy tớ cả rằng: "Bay có mấy cái bánh ăn?" Đầy tớ cả thưa rằng: "Lạy Đức Chúa Iesu, đây một con trẻ còn có năm cái bánh và hai con cá; mà người ta nhiều lắm vậy, là bấy nhiêu hột!" Song le Đức Chúa Iesu phán khiến hết thầy ngồi trên cỏ, mà cảm ơn Đức Cha hằng có vậy; đoạn thì chia ra và bánh và cá, mà trao cho đầy tớ mình; lại đầy tớ chia cho người ta, mà ăn hết thay thầy cho no. Thôi đoạn Đức Chúa Iesu khiến giữ tám thừa, kéo bỏ hư, mà đã góp lại mười hai thúng đầy, kẻ đã ăn, những người đàn ông, là năm nghìn người, chẳng kể đàn bà cũng chẳng kể con trẻ. Phép lạ này dạy ta: ai tìm cho được vui vẻ trên trời, là nước Đức Chúa trời, và nhân đức, là đàng đến đây, dùng đủ thể này chẳng có thiếu gì, mà lại thừa. Phép sau này lại dạy ta: thí của cho kẻ khó chẳng phải làm hết của, mà lại thêm của nữa. Vì chung khi chưa có thí cho người ta ăn, có những

năm cái bánh cùng hai con cá, hết, âu là chẳng đầy một thúng, song đến khi đã thí đoạn mà chia cho kẻ đói ăn, thì thừa mười hai thúng đầy.

Người đàn bà tật nguyên

Lại có khi Đức Chúa Iesu ở chật [8], bởi người ta theo lắm, mà có đàn bà đến bên sau chật [9] Đức Chúa Iesu, vì đã phải tật ra máu mình, mười hai năm, mà của mình cho những thầy thuốc chữa chùng hết, song chẳng đã cho. Bà ấy thì tin lắm, mà đến cầm chân áo [10] Đức Chúa Iesu, vì nói rằng: " Tay tôi đã đến được chân áo Đức Chúa Iesu, thì tôi đã, mà tức thì đã lành". Khi ấy người ta dồn lắm, cho nên chen chật trên mình Đức Chúa Iesu, mà Đức Chúa Iesu hỏi rằng: " Tay ai đã đến Tao?" Vì đã thấy có phép bởi mình ra, có cứu bà ấy

lòng tin mà đến [11]. Lại khi bà ấy nói ra tay mình đã đến Đức Chúa Iesu, mà dái, Đức Chúa Iesu nhân đức, thì thừa điều lành, phán rằng: "Ồ con, hãy cậy vậy, bởi mày có lòng tin, mày đã lành!" Vậy dạy có lòng tin mà đến cùng Đức Chúa Iesu, thì chữa đã tật ta.

Con gái ông câu đang nhà thánh

Bấy giờ chốc ấy câu đang nhà thánh có con nên mười hai tuổi, mà chết ở nhà cha. Vậy Đức Chúa Iesu vào cầm tay con ấy, phán rằng: "Ồ con, hãy dậy!" Thoát chốc con ấy thì sống lại mà dậy, dễ bằng ngủ mà thức dậy. Vì chung Đức Chúa Iesu là Chúa khiến sống chết mặc ý, mà kẻ đã chết, cho sống lại thì dễ được, bằng kẻ ngủ mà cho thức dậy.

Con trai bà góa

Cũng có con trai là một con [12] mẹ nó, khi đưa đón nó đi chôn, ở cửa thành Nain, Đức Chúa Iesu cho nó sống lại. Vì chưng khi ấy Đức Chúa Iesu thấy mẹ nó góa chồng, mà đưa đón con, có nhiều người với bởi thành ra, mà bà ấy khóc lóc, thì Đức Chúa Iesu thương, mà phán rằng: "Ồ bà, chớ khóc làm chi!" Đoạn thì tay đá đến cái săng, mà phán rằng: "Ồ con trai, Tao bảo mày, hãy dậy!" Chốc ấy con trai đã chết thì sống lại mà dậy ngồi, và nói ra. Thì Đức Chúa Iesu trao nó lại cho mẹ nó.

Chúa Iesu tỏ mình là Đức Chúa trời

Đức Chúa Iesu làm phép khác nữa vô hồi vô số, và cho tỏ ra lời mình giảng là thật, mà vậy chẳng lọ là khuyên người ta giữ đạo Đức Chúa trời, mà lại mở đàng nhân đức rất cao cho người ta, thiên hạ

chưa từng hay, và nhất là cho người ta bày tỏ Đức Chúa Iesu thật là Đức Chúa Trời vậy. Vì chưng làm vậy thì tỏ ra là Chúa trên hết mọi sự, và trên gió rông thì sửa gió, và trên biển thì làm cho lặng sóng, và trên người ta thì chữa đã, kẻ chẳng xiết, có khi thì tay đá đến mà thôi, có khi thì những lời khiến. Và tỏ phép mình ra trên mọi quý, khi bắt chúng nó hay là khiến ra khỏi xác kẻ phải quý ám. Mà Đức Chúa Iesu làm mọi phép ấy, chẳng phải như người thánh khác, khi có làm phép gì, trước thì phải cầu cùng ăn chay thì mới được. Song le Đức Chúa Iesu một khiến, như làm Chúa trên hết mọi sự sinh ra, thì làm phép vậy, mà chẳng phải cầu khẩn cho được, dầu có khi thì Đức Chúa Iesu cũng cầu khẩn, làm gương cho ta xem mà bắt chước vậy.

Lại Đức Chúa Iesu chẳng lọ là mình làm phép ấy, mà lại cho đầy tớ có sức làm phép lại với, như thể vua chúa cả chẳng lọ là mình làm phép [13], mà lại thông phép ấy cho kẻ trị nước thay mình.

Người Scribae và Pharisei ghen ghét Chúa Iesu

Lại Đức Chúa Iesu cho người ta hay tỏ tường thật là Đức Chúa trời, khi thấy lòng người ta lo thể nào, cũng tỏ bằng thấy mặt người vậy, và sự nào dữ còn giấu trong lòng, cũng nghĩ [14] trách bằng việc lỗi đã làm ra bề ngoài. Cho nên dù mà kẻ huỷ báng Đức Chúa Iesu làm nhiều chước mà buộc lại, hay là lời nói, hay là việc làm, song le Đức Chúa Iesu thì ra dễ lắm mà khỏi mọi chước ấy, dầu kẻ huỷ báng Đức Chúa Iesu và nhiều lắm và kẻ rất quý quái trong Iudaea, là kẻ hay chữ nghĩa, gọi là Scribae cùng Pharisei. Vì chung việc nó làm thì

dữ, mà lời Đức Chúa Iesu giảng thì bằng [15], và dễ dạy thiên hạ, dù là kẻ mọn trong dân, cũng rất sáng mà sửa sự lỗi. Song le vì kẻ cả có gánh tội nhiều, thì ghét sáng Đức Chúa Iesu đem cho: và việc mình [16] làm những sự thánh, và lời giảng sáng rất mực, cho nên dân thì kính Đức Chúa Iesu, mà theo rầm rầm, bỏ Phariseo là thầy cũ ấy. Mà làm vậy Scribae và Pharisaei càng ghét Đức Chúa Iesu, cho nên bỏ vạ, mà vậy muốn làm cho Đức Chúa Iesu mất tiếng cùng người ta, nhất là bỏ vạ sự việc thờ.

Người đau nặng đến ngày thứ bảy

Vì chung khi Đức Chúa Iesu, nhất là ngày thứ bảy, thì dạy dỗ dân nước ấy, mà nhiều lần người đau nặng thì đến ngày thứ bảy, cho được lành lại, Đức Chúa Iesu thương xót người ta, ngày thứ bảy có

làm nhiều người đau cho ra lành. Như thể có đàn bà nào, bởi ma quỷ
dữ làm cho cội [17] mình xuống, đã mười tám năm mà thương hại,
cho nên coi lên chẳng được sốt. Đức Chúa Iesu thấy vậy thì thương,
mà cho đã ngày thứ bảy. Cũng có đàn ông nào phải tay mình héo đi,
mà Đức Chúa Iesu cho lành cũng là ngày thứ bảy. Khi ấy kẻ ghen
ghét Đức Chúa Iesu thì nói hành, mà lại giận mắng kẻ đau nặng
khốn nạn. Sao đến ngày thứ bảy cho được lành, như thể phạm ngày
lễ lạy, mà rằng: "có sáu ngày thì nên làm việc, ngày ấy bay hãy đến
cho được lành, mà ngày lễ, khi chẳng nên làm việc, thì chớ đến!"
Song le Đức Chúa Iesu nhân lành thì bắt nó, mà tỏ ra phép nó thờ
làm vậy là phép dối, phán rằng: "Ví bằng trâu bò bay phải ngã trong
lỗ ngày thứ bảy, chẳng lấy ra, mà để vậy ru? Hay là chẳng mở dây
[18] nó ra, mà đem nó uống nước ru? Mà vì sao nó giận giỗi khi Tao
mở đàn bà này, cũng lo cho con ông Abraham, sự ma quỷ đã mười
tám năm có buộc nó lại!" Mà khi Đức Chúa Iesu nói làm vậy, kẻ huỷ

báng chẳng biết là thừa làm sao, mà càng chịu hình ghen ghét [19] vậy, song le dân mừng bội phần vì mọi sự Đức Chúa Iesu làm, cho cả sáng vậy.

Người liệt chân tay

Lại có trong thành Ieusalem ao thiêng, mà quan ao ấy có năm cái chái nhà, những kẻ đau nặng tối mắt, què chân, què tay, yếu liệt thể nào nằm đấy, mà đọi nước ao ấy có động: vì có thiên thần Đức Chúa Trời sai bởi trời mà xuống, làm cho nước ao ấy động, mà nước ấy động đoạn, ai xuống trong ao ấy trước, có phải đau khốn thể nào, bỗng chốc thì được lành. Có ngày nào Đức Chúa Iesu thương, vào viếng kẻ đau ở nơi ấy, mà coi thấy có người nào liệt [20] hết chân tay, đã ba mươi tám năm, có phải liệt làm vậy. Mà Đức Chúa Iesu

lòng rất nhân, có hỏi nó: "Mày muốn đã cho lành chẳng?" Nó thì thưa rằng: "Tôi lạy ông, tôi chẳng có ai giúp tôi cho đến khi nước động, tôi xuống cho chóng. Vì chung khi tôi lết chân tay làm vậy, kẻ khác thì xuống trước, mà tôi bấy lâu năm chẳng được lành." Thoắt chốc Đức Chúa Iesu nhân lành, mà thương xót nó, phán rằng: "Mày dậy, vác lấy giường này, mà về!" Chốc ấy người liệt có lời Đức Chúa Iesu, làm cho người ta sống lại, cho nó vững vàng, mà tức thì đã lành, dậy khoẻ mạnh, vác giường mình, bằng lời Đức Chúa Iesu phán, mà đi về nhà mình. Ngày ấy thì phải ngày thứ bảy, là ngày lễ, mà những đũa quỷ quái ấy huỷ báng Đức Chúa Iesu, thấy nó ngày lễ vác giường mình, thì mắng nó gia giết, sao chẳng giữ ngày lễ. Mà có muốn chữa mình, cho khỏi lời mắng gian ấy, thì rằng: có làm thể ấy vì có lời người nói một điều làm cho nó lành, đã khiến nó làm vậy. Mà bấy đũa ấy lại hỏi: mà người chẳng có giữ ngày lễ là ai? Song le khi ấy người đã lành chưa biết Đức Chúa Iesu, vì chung Đức Chúa

Iesu đã có ý tránh người ta đồn, vì chẳng có tìm cho người ta khen mình; vì vậy người đã lành ấy chẳng có tỏ ra khi ấy Đức Chúa Iesu cho kẻ huỷ báng. Song le đến sau, khi Đức Chúa Iesu gặp nó, mà bảo nó, phán rằng: "Chớ phạm tội nữa, kẻ phải sự gì càng khốn hơn nữa!" - phán vậy cho ta biết, sự phải liệt và phải tai vạ khác, có đến ta nhiều lần vì tội ta - khi ấy người được lành thì tỏ ra cùng thẳng Iudaeo, Đức Chúa Iesu làm cho nó lành. Mà bảy thẳng ấy, lẽ thì càng phải kính Đức Chúa Iesu vì có làm phép cả làm vậy, song le nó càng ghen ghét Đức Chúa Iesu, bởi ma quỷ giục lòng nó vậy.

Người tối mắt từ thửa mới sinh

Lại Đức Chúa Iesu ngày thứ bảy khiến làm phép cả khác nữa, mà kẻ ghen ghét có muốn, thì được hay tỏ tường Đức Chúa Iesu thật có

phép Đức Chúa trời, nếu lòng ghen ghét chẳng làm cho nó càng tối tăm. Khi ấy có người nào tối mắt thừa đẽ ra, mà người ta đã quen biết. Đầy tớ cả thấy thì hỏi Đức Chúa Iesu rằng: "Lạy Đức Chúa Iesu, ai có tội, người này hay là cha mẹ người này, cho nên đẽ ra tối mắt làm vậy?" Mà Đức Chúa Iesu nhân lành phán rằng: chẳng phải tội nó, cũng chẳng phải bởi tội cha mẹ nó cho nên làm vậy, song cho phép Đức Chúa Trời ra sáng bởi nó. Khi ấy Đức Chúa Iesu giở ra trên đất làm lấm [21], mà lấy lấm xúc con mắt người ấy đẽ ra tối mắt, sau khi phán đi nơi lộ gọi là Siloe nghĩa là Sai viên, mà rửa con mắt đấy. Người tối mắt thì làm thế ấy cho chóng, có đi, có rửa, mà tức thì sáng con mắt ra. Kẻ đã biết trước là tối mắt, mà bây giờ thấy sáng, thì hỡi. Kẻ khác rằng: "Chẳng phải người đẽ ra tối mắt đâu, âu là người cùng giống mắt ấy mà chớ!". Mà người trước là tối mắt thì rằng: "Tôi là kẻ tối mắt thừa đẽ chốc!" Vậy có đem người [22] đi cho kèm làm thầy ở nước ấy, gọi là Pharisei, mà Pharisei hỏi: "Phải là

tôi mất thừa đẽ chẳng? Mà bây giờ sáng làm sao?" Người thì kể ngay mọi sự làm sao, khi Đức Chúa Iesu làm lấm mà xúc con mắt cho, sau khi khiến rửa ở nơi lội Siloe, rằng: "Tôi đã đi, tôi đã rửa, mà tôi sáng ra vậy!" Những đũa ghen ghét ấy chẳng tin là người tối mắt thừa đẽ, cho đến gọi cha mẹ người, mà hỏi rằng: "Đũa này phải con bay, mà có tối mắt thừa đẽ ra chẳng? Làm sao bây giờ cho nó sáng?" Cha mẹ thưa ngay [23], rằng: "Thật là con chúng tôi, mà thừa đẽ thì tối mắt". Song le khi dái mắt lòng các thầy ấy, thì rằng: "Bây giờ con mắt nó sáng ra thể nào, chúng tôi chẳng hay: phô ông thì nói, vì tuổi nó đã lớn, nó thừa sự làm cho nó thể nào..." Khi ấy lại gọi lại người đã tối mắt trước, mà nói cùng rằng: "Hãy làm cho Đức Chúa Trời cả sáng, ta đã hay người ấy là kẻ có tội!" Nó nói dối vậy, bỏ vạ cho Đức Chúa Iesu mất tiếng. Song le người tối mắt thưa rằng: "Người có tội chẳng, tôi chẳng hay, song một sự này tôi hay, trước thì tôi tối mắt, mà bây giờ tôi đã sáng" Vậy các thầy ấy lại hỏi rằng: "Có làm

cho mày đi gì? Có mở con mắt mày làm sao?" Người thưa rằng: "Tôi đã nói ra cùng phô ông, mà muốn nghe lại làm chi? Có muốn làm đầy tớ ông ấy chẳng?...". Bấy giờ Pharisaeo có rửa người ấy rằng: "Mày làm đầy tớ ông ấy, ta là đầy tớ ông Moysê! Ta đã hay: Đức Chúa Trời có nói cùng ông Moysê; ông này bởi đâu mà có, ta chẳng hay". Người ấy thưa rằng: "Sự này sự lạ, phô ông chẳng biết ông này bởi đâu, song le đã mở được con mắt tôi! Mà ta đã hay Đức Chúa Trời vốn chẳng nghe kẻ có tội, song ai thờ Đức Chúa Trời cho nên, và theo ý Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời nghe người ấy. Xưa nay chưa thấy có ai mở con mắt kẻ đã đẽ tối mắt, mà người ấy chẳng phải bởi Đức Chúa Trời, làm đi gì chẳng được!..." Các thầy thì thưa điều kiêu ngạo, mà xỉ vả người rằng: "Trót mày đẽ ra trong tội, mà mày dạy ta ru?" Bấy giờ xua người ra ngoài, vì chung lẽ rất tỏ người nói, nó khỏi chẳng được, vì cho nó xem tỏ tường bởi có phép lạ lớn làm vậy, nó thì phải luận lẽ thật, Đức Chúa Iesu có phép ấy bởi Đức

Chúa trời. Mà sự ấy vì nó tối tăm, ghen ghét Đức Chúa Iesu, nó chẳng khứng xưng ra. Khi ấy Đức Chúa Iesu rất nhân, đã nghe thấy đã xua người ra, đến khi gặp người ấy rằng: "Tôi lạy ông, hãy giảng Con Đức Chúa Trời là ai, cho tôi được tin!" Đức Chúa Iesu phán rằng: "Mày đã thấy, mà ai nói cùng mày, ấy là Con Đức Chúa trời". Bấy giờ người ấy rằng: "Tôi lạy Chúa, tôi tin!", cũng có cúi đầu xuống đất mà lạy. Đức Chúa Iesu phán rằng: "Tao đã ra đời đến phán xét thế này, cho kẻ tối mắt được sáng thấy, mà kẻ sáng thấy ra tối mắt vậy!" Vì chưng kẻ khiêm nhường xưng mình là đại dốt, mà theo ý Đức Chúa trời, thì Đức Chúa Trời cho sáng và giúp cho, mà vậy theo đàng lời răn, thì được sáng và hằng sống vậy. Mà kẻ kiêu ngạo, cậy mình khôn ngoan, lại chẳng chịu phép Đức Chúa trời, thì phạm tội nhiều, cho nên tối tăm, mà đến sau thì sa xuống lỗ [24] chết vô cùng. Như thể Phariseao dữ và kiêu ngạo, mà chẳng chịu sáng

Đức Chúa Iesu đã tỏ ra nhiều phép cả làm vậy, thì ra tối tăm, cho nên đến sau có ngã nơi khôn nạn vô cùng.

Chúa Iesu biến hình

Ay vậy mà khi ấy Pharisei và Scribae, là các thầy nước Iudaea, có tìm thể nào mà giết cho được Đức Chúa Iesu, khi chưa đến ngày Đức Chúa Iesu đã định chịu chết cho chúng tôi được lành hết, có làm phép lạ chừng ấy, cho nên người ta hay thật là Đức Chúa trời, song le chẳng có phải trở chịu tội [25], Đức Chúa Iesu có ước lắm. Vậy thì Đức Chúa Iesu để xứ Iudaea mà đến xứ Galilaea, cho no ngày tháng mình, mà một ngày một giảng đạo thánh, càng tỏ tường, vào làng nọ thành kia và làm phép nhiều, kể chẳng xiết.

Khi ấy cũng toan cho đầy tớ cả xem thấy phần vui vẻ, mà có lên trên núi nào, gọi là Thabor. Song le có chọn ba đầy tớ cả mấy, là kẻ Đức Chúa Iesu yêu hơn, mà cho ở cùng. Chốc ấy Đức Chúa Iesu, trước mặt ba đầy tớ ấy, thì ra bình khác, vì chung mặt sáng ra như mặt trời, mà áo thì ra trắng rất mực, cũng thấy ông Moyses và ông Elias nói khó cùng Đức Chúa Iesu, sự trọng Đức Chúa Iesu toan chịu ngày sau ở thành Ierusalem. Khi ấy trong đầy tớ cả ông thánh Pedro thấy Đức Chúa Iesu có sáng làm vậy, thì mừng rỡ, rằng: "Chúng tôi ở đây thì tốt vui!" Thoắt chốc nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời bởi cái mây ra, phán rằng: "Này là con Tao mến, mà lòng Tao lấy làm yêu, hay nghe lấy lời Con Tao!" Đầy tớ cả nghe thấy tiếng ấy thì sợ, mà ngã sấp mặt xuống. Đến khi Đức Chúa Iesu bảo ba đầy tớ cả dậy, chẳng thấy ai, thấy còn một Đức Chúa Iesu, phán: "Sự đã thấy, chớ nói cùng ai, cho đến Tao bởi chết mà sống lại!" Vì chung Đức Chúa Iesu ước chịu tội cho chúng tôi làn, mà chẳng cho nói sự ấy ra, kéo

trở việc mình chịu tội. Mà lại ông thánh Pedro, là đầy tớ cả Đức Chúa Iesu yêu lắm, mà khi can gián sự chịu tội chịu chết, Đức Chúa Iesu thì quở lắm.

Ông Lazaro sống lại

Vậy thì đã gần ngày Đức Chúa Iesu đã định chịu chết, cho chúng tôi được lành, có lấy lễ này mà trở về xứ Iudaea. Có ông Lazaro là kẻ cả, và có nghĩa cùng Đức Chúa Iesu, phải qua đời khi vắng mặt Đức Chúa Iesu; mà khi đã chôn ông ấy, đã bốn ngày, thì Đức Chúa Iesu khiến cho sống lại, cho kẻ huỷ báng chẳng có chữa mình được làm sao, khi coi thấy hay là nghe phép trọng làm vậy, mà chẳng tin Đức Chúa Iesu. Khi Đức Chúa Iesu mới đến, bà Magdalena cùng bà Martha, là chị em ông Lazarô, thì khóc lóc, mà rằng: "Chúng tôi lạy

Đức Chúa Iesu, ví bằng có Đức Chúa Iesu ở đây, anh chúng tôi chẳng có phải chết!" Khi ấy Đức Chúa Iesu cùng khóc với, mà đi nơi có chôn ông ấy. Đến khi mở ra, thấy hôi hám lắm. Có chị em ông ấy, và nhiều Iudaeo có đến an ủi phôi bà ấy. Cũng có kẻ nói rằng: "Người có mở con mắt kẻ đẽ ra tối mắt, chẳng làm được cho ông Lazarô chẳng chết ru?" Khi ấy Đức Chúa Iesu có ngửa lên con mắt trên trời, mà rằng: "Con lạy Đức Cha, Con cảm ơn Đức Cha, vì Đức Cha đã nghe Con, mà Con đã hay Đức Cha có nghe Con liên, song Con nói vậy, vì người ta có đứng quanh quẻ đây, cho nó tin Đức Cha đã sai Con!" Nói vậy đoạn, Đức Chúa Iesu thì kêu cả tiếng phán rằng: "Lazaro! Ra khỏi đây!" Bấy giờ tức thì ông Lazarô, đã chết ngày trước, ra khỏi mả sống lại, hãy còn dây buộc chân tay, cũng có khăn buộc mặt ông ấy. Mà Đức Chúa Iesu phán rằng: "Hãy mở dây cho ông ấy, mà cho đi mặc lòng!" Khi ấy có nhiều người Iudeo đến

an ủi hai chị em Magdalena và Martha, mà thấy phép Đức Chúa Iesu làm, thì tin kính Đức Chúa Iesu.

Người Iudaeo lo toan giết Chúa Iesu

Đến khi Đức Chúa Iesu đã làm phép cả cho ông Lazarô đã chết bốn ngày, mà sống lại đoạn, kẻ huỷ báng chẳng lọ là chẳng trở về cùng Đức Chúa Iesu, mà lại khi mắng tiếng phép cả ấy, là dấu Đức Chúa Trời tỏ tường lắm, thì các thầy cùng Pharisaeo họp cùng nhau, mà rằng: "Ta toan sự người này sao làm nhiều phép lạ thể ấy? Nếu ta để làm vậy, cả và thiên hạ thì tin lấy; vậy người nước Rome thì đến mà cất lấy nơi và dân ta!" Mà có một, gọi là Caiphas, năm ấy có làm thầy cả [26], nói ra làm vậy, rằng: "Bay chẳng biết đi gì, mà chẳng lo: vì chung một người chết thay vì dân, cho kéo các dân hư, thì

nên!" Mà điều ấy chẳng có nói ra bởi mình song vì làm thầy cả năm ấy, có chịu sấm truyền mà nói vậy: vì Đức Chúa Iesu có dọn chịu chết vì dân, mà chẳng những vì dân, lại cho các con Đức Chúa Trời đã tan tái [27], họp lại làm một. Vậy từ ngày ấy Iudaeo thì lo toan giết Đức Chúa Iesu. Mà Đức Chúa Iesu đợi ngày mình được giặc thiêng [28], chẳng còn có đi lại trước mặt thẳng Iudaeo, song đi ẩn mình ở nơi gần rừng, có thành tên là Ephrem, mà ở đây cùng đây tỏ mình một chút, cho đến ngày lễ cả, gọi là Pasca, đã định mình chịu tội ngày ấy. Mà lại kẻ huỷ báng Đức Chúa Iesu, khi thấy nhiều người trong nước Iudaea có tin lời Đức Chúa Iesu, vì thấy ông Lazarô, bởi Đức Chúa Iesu làm phép lạ cho ông ấy sống lại, thì lo giết ông Lazarô nữa, vì đã tối tăm và dữ tợn chừng ấy, như thể có cất lấy được phép Đức Chúa Iesu, nếu nó giết ông Lazarô, mà cho [29] lại sống lại chẳng được ru.

Song le ta bây giờ ghét lòng dữ thẳng Iudaeo, ta lạy Đức Chúa Iesu, mà chịu lấy lời Đức Chúa Iesu hết lòng, cho ta được sáng bây giờ, mà đến sau được chịu hằng sống vậy.

Chú thích

[1] tích: khuynh hướng

[2] chữ dấu liên hệ với song le

[3] nghĩa là: ngày sau xảy đến Con trẻ

[4] sáng láng: sáng dạ

[5] mình: tự mình

[6] thầy cả: thầy dạy

[7] đàng: luật

[8] ở chật: bị chen

[9] sau cật (!): sau lưng

[10] chân áo: gấu áo

[11] nghĩa là: bà ấy do lòng tin mà đến

[12] một con thay vào con một

[13] làm phép: có quyền phép

[14] nghỉ: dễ

[15] bằng: bằng thẳng, vô tư, áp dụng cho mọi người

[16] mình thay vào Người

[17] cội xuống: cùng mình xuống (?)

[18] mở: cởi

[19] hình phạt: chịu sự ghen ghét rầy rà trong lòng

[20] lết (?), tác giả viết bệt, bệt chân: captus pedibus, bệt tay: captus manibus

[21] lấm: bùn

[22] người thay vào nó

[23] ngay: ngay thật

[24] lỗ thay vào vực

[25] ngăn trở việc chịu tội

[26] thầy cả: trưởng tế, quan đạo

[27] tan tái: tan tác

[28] nghĩa là: thắng được giặc thiêng liêng

[29] nghĩa là: mà Ngài cho

NGÀY THỨ BẢY: CON CHIÊN LÀNH VÀ CHÓ SÓI DỮ

Thằng Iuda nộp Chúa Iesu cho oan gia

Ấy vậy mà đến ngày Đức Chúa Trời đã định cho Đức Chúa Iesu, là một Con Đức Chúa trời, chịu tội chịu chết cho chúng tôi được mọi sự lành, mà cho tỏ ra lòng có ước vâng phép Đức Cha, khi vào thành Ierusalem, là nơi chịu khốn khó từng ấy, thì làm sao cho vui mừng [1]. Vậy khi Đức Chúa Iesu vào thành, thiên hạ thì ra rước, mà dân có lấy lá tươi và bỏ dọc hàng mừng, lại bỏ áo mình giữa hàng Đức Chúa Iesu qua nữa, cũng gọi là vua chúa Israel, mà rằng: "Mọi sự lành cho người có phép Đức Chúa Trời mà đến cùng!" Thiên hạ có vui mừng làm vậy, mà đem Đức Chúa Iesu cho đến đền thánh. Khi Scribae và Pharisei, là thầy nước ấy, ghen ghét mà lo lắng, lại kiếm

chước mà giết Đức Chúa Iesu, vậy thì giúp ý lòng nhân lành Đức Chúa Iesu cứu chúng tôi. Mà lại thẳng dự tợn, là Iuda quỷ quái lắm, và làm kẻ trộm, mà ăn trộm chẳng được của thơm trọng lắm bà thánh Magdalena có đồ đơm trên đầu Đức Chúa Iesu, nó lấy làm thiệt mình mà toan bán Đức Chúa Iesu, là thầy và Chúa nó, lại trao cho oan gia, kéo thiệt ấy, thì giao cùng nó lấy ba mươi tám bạc nước ấy, gọi là argenteus, mà hết tám ấy nên chín mươi lạng đồ nước ta, vậy thì trao Đức Chúa Iesu khi vắng, kéo hỗn hào, mà giầu Đức Chúa Iesu, đã biết hết, làm sao được?

Vậy khi Đức Chúa Iesu sau hết toan ăn tối cùng đầy tớ cả, ngày trước khi toan đi chịu tội, mà lại rửa chân cho hết, và cho thẳng Iuda về với dọn trao Đức Chúa Iesu cho oan gia. Mà Đức Chúa Iesu tỏ ra cùng nó chước dữ nó toan. Cho nó đừng phạm tội cả ấy. Song le thẳng Iuda đã lộng [2] lòng làm sự dữ tợn cả làm vậy, mà chê mọi

lời bảo, thì sa nơi khốn nạn ấy, vì ma quỷ đã nhập vào mà ở trong lòng nó, vậy thì nó ra cho khỏi.

Quân dữ đến bắt Chúa Iesu

Ấy vậy mà Đức Chúa Iesu rất nhân, khi đã an ủi đầy tớ và làm những sự nhân lạ, nơi ăn sau hết ấy, cùng lời nói chẳng hết lẽ, đoạn thì ra mà đi đến nơi Đức Chúa Iesu đã hay, ít nữa thằng Iuda có đến đây cùng quân quốc mà bắt Đức Chúa Iesu. Lại Đức Chúa Iesu khi đọì quân dữ ấy, có lo buồn sâu não từng ấy, cho nên thấy mồ hôi đổ máu ra nhiều, và chảy xuống đất, vậy thì tỏ ra cho ta hay có chịu khốn trong lòng vì tội chúng tôi thể nào, và cho ta liệu ta phải lo buồn ăn năn vì tội chúng tôi từng nào, khi Đức Chúa Iesu có lo buồn sâu não từng ấy vì tội kẻ khác.

Mà đến khi thằng Iuda làm cai quân dữ có đến, thì miệng mình dữ tợn dám hôn Đức Chúa Iesu. Mà Đức Chúa Iesu rất lành chẳng có tránh hôn thằng dữ ấy, phán rằng: "Mày là kẻ có nghĩa cùng Tao, mày đến có việc gì? Ở Iuda, mày hôn lấy Con Người, mà trao cho oan gia làm vậy ru?" Mà thằng rắn mặt ấy thì trở về cùng quân dữ, nó đã cho dấu trước, rằng: "Ta hôn ai, ấy là người ấy, hãy bắt lấy, mà đem đi cho khéo!" Song le ví bằng Đức Chúa Iesu dầu lòng chẳng trao mình cho nó, chẳng có phép nào dưới Đức Chúa Trời cầm được lại đâu. Vậy thì Đức Chúa Iesu ra rước oan gia mình, mà hỏi nó rằng: "Ở bay có tìm ai?" Nó thưa rằng: "Ta tìm Iesu Nazareno". Lại Đức Chúa Iesu phán rằng: "Iesu là Tao". Bỗng chốc khi Đức Chúa Iesu nói ra một điều ấy, các oan gia Đức Chúa Iesu thì ngã ra hết, mà dậy lại chẳng được nữa, cho đến Đức Chúa Iesu hỏi nó lại có tìm ai, mà cho nó dậy, và trao mình cho nó. Song le có cầm

mà chẳng cho bắt đầy tớ nào mình. Lại ông thánh Pedro thấy quân dữ ấy chạy bắt Đức Chúa Iesu, như chó sói dữ bắt con chiên rất lành, chẳng chịu được sự ấy, thì rút gươm ra, mà đánh một thằng trong quân dữ ấy, phải chém tai nó. Song le Đức Chúa Iesu rất nhân, và bảo ông thánh Pedro xỏ gươm vào, chẳng cho dùng nữa, và khiến những quân dữ ấy, khi đã bắt lấy Đức Chúa Iesu, phán rằng: "Hãy khoan một giây đã!" Vị chung Đức Chúa Iesu khiến trả tai lại cho thằng dữ ấy, mà làm lành cho nó, thay sự dữ nó làm cho mình. Khi ấy dầu quân dữ đã bắt Đức Chúa Iesu, cầm lại chẳng được, vì Đức Chúa Iesu chưa cho nó cầm mình, mà khiến cho tai thằng dữ ấy lành đã. Đến khi tay Đức Chúa Iesu đá đến tai nó, mà tức thì lành. Đoạn thì cho quân dữ ấy bắt mình, phán rằng: "Giờ này là giờ bay, và phép tôi tắm vậy".

Đến thầy cả Caipha

Quân dữ bắt Đức Chúa Iesu đoạn, thì đem đi cho thầy cả, tên là Caipha, là kẻ giục quân Iudaeo giết Đức Chúa Iesu. Vậy Caipha thì hỏi Đức Chúa Iesu lời dạy dỗ và sự đầy tớ làm sao. Mà Đức Chúa Iesu rất khiêm nhường và rất thật thưa rằng: "Sao thầy cả có hỏi Ta sự ấy? Ta đã nói trong nhà thánh giảng chung, thầy cả thì phải hỏi kẻ đã nghe Ta giảng mà chớ". Khi Đức Chúa Iesu có thưa điều khôn ngoan ấy, có thằng đầy tớ nào đứng đẩy dữ tợn, cật tay lên mà đánh mặt Đức Chúa Iesu, vả một cái, rằng: "Này thưa thầy cả làm vậy ru?" Mà Đức Chúa Iesu rất lành có chịu thằng đẽ người từng ấy, song le chẳng chịu ở lạng, kéo người ta ngờ Đức Chúa Iesu có đẽ thầy cả, mà rất khiêm nhường thưa rằng: "Ví bằng Ta đã nói điều chẳng nên mà làm chứng sự lỗi! Mà Ta đã nói phải lẽ, sao máy đánh Ta?" Khi ấy cũng có nhiều chứng dôi bỏ vạ cho Đức Chúa Iesu, song le những chứng ấy đã tỏ là dôi trá mà chẳng phải. Vì chung nét na Đức Chúa Iesu những sự đức, những sự lành, mà thiên

hạ cũng đã hay, cho nên oan gia chẳng có bỏ được đi gì, mà có hình lỗi một chút gì sót.

Vì vậy khi sáng ngày sớm có đem Đức Chúa Iesu nơi các thầy họp lại: mà có quan đạo ấy, tên là Caipha, nó cùng Đức Chúa Iesu rằng: "Tao lấy phép Đức Chúa Trời hằng sống vậy, mà khiến mà nói ra cùng tao, mà phải là con Đức Chúa Trời cả sáng, mà làm Christo chăng?" Mà khi Đức Chúa Iesu thưa tỏ tường, mình thật là Christo, Con Đức Chúa Trời hằng sống vậy, đến khi tận thế lại thấy đến trên cái mây ở trời, mà có phép tác lớn vậy, thoát chốc khi ấy quan đạo quỷ quái, thì cáo Đức Chúa Iesu rất nhân, như kẻ phạm lời chê Đức Chúa trời. Lẽ thì nó phải kính Đức Chúa Iesu như thật Chúa mình, song le nó giả là sâu nã, mà xé áo mình ra, và nói ra điều rất quý quái, mà khiến Đức Chúa Iesu, là cội rễ đầu mọi sự sống, thì đáng chết. Lời dữ ấy các thầy quỷ quái cũng theo như vậy, và hòa thuận

cùng nhau, mà đem Đức Chúa Iesu, là rất lành, nộp cho Pontio Pilato, là quan cả trị nước ấy, thay vì vua chúa nước Roma, mà khiến Đức Chúa Iesu đáng chết.

Trước tòa quan Pontio Pilato

Song le Pilato, vì đã hay Đức Chúa Iesu chẳng có lỗi gì, mà những kẻ ghen ghét có nộp làm vậy, thì kiếm đàn nọ đàn kia mà chữa Đức Chúa Iesu, cho khỏi sự chết trái lẽ rất mực. Nhân vì sự ấy, Pilato gửi việc ấy cho Herode, mà mình khỏi xét. Sau nữa khi Herode lại gửi Đức Chúa Iesu lại, Pilato làm chước cho dân Iudeo xin tha Đức Chúa Iesu hơn thằng dữ tợn là Barabba, mà vì sự ấy đã có ý ví Đức Chúa Iesu cùng thằng dữ ấy, khi chọn tha ai, cho dân Iudeo để thằng Barabba rất quý quái, mà chọn Đức Chúa Iesu rất

lành, chữa vậy kéo chết. Song le vì những thầy dữ thì đồ dân Iudeo đại, đã chịu ơn Đức Chúa Iesu kẻ chẳng xiết, và mới ngày trước vui mừng đã nhận, và xưng Đức Chúa Iesu là vua chúa nước Iudeo, mà bây giờ thì chọn thằng Barbara rất dữ tợn đã giết bỏ người, cho nó sống, mà đòi giết Đức Chúa Iesu đóng danh trên Crus. Pilato thấy vậy, lại kiếm chước khác dữ ráp mà chứa Đức Chúa Iesu, kéo chết. Vì chúng có trao Đức Chúa Iesu cho quân, mà khiến đánh đòn cho nát hết mình người, mà vậy quân Iudaeo, dẫu dữ, thấy Đức Chúa Iesu khôn làm vậy, thì thương mà đừng đòi giết nữa. Song le quân dữ tợn ấy có đánh Đức Chúa Iesu quá mực gia giết. Vì chúng vốn thói nước Iudeo, khi ai phải đánh đòn, chẳng lọ là chẳng qua bốn mươi đòn, mà lại chẳng đầy bốn mươi; song le khi đánh Đức Chúa Iesu, thì đánh đi đánh lại cho nên quá năm nghìn đòn cực nặng. Ví bằng Đức Chúa Iesu chẳng dùng sức bề trên mà chịu đòn ấy, và chẳng làm phép lạ cho khỏi chết, thật là khi chịu đòn ấy cực nặng

làm vậy, thì phải hết hơi mà chết. Song le Đức Chúa Iesu thì khiến chịu bấy nhiêu nạn ấy, vì chung tội chúng tôi nhiều, kẻ chẳng xiết.

Mà lại quân dữ ấy đã làm những sự dữ tợn ấy, trên mình Đức Chúa Iesu có chịu như con chiên rất lành, mà nó chưa đủ, lại kiếm chước khác, bởi ma quỷ giục lòng nó vậy. Vì nó lấy cái gai dài và nhọn, mà đóng như triều thiên trên đầu Đức Chúa Iesu rất nhân, cho nên, khi đầu hết ấy, có chịu bảy mươi hai dấu trên đầu, thật là đầu Đức Chúa Trời mà chớ. Lại quân dữ ấy lấy tấm áo đỏ cũ, mặc trên mình Đức Chúa Iesu, cũng lấy cây nứa để tay Đức Chúa Iesu, mà cười nhạo, quỳ một đầu gối rằng: "Ta chào vua chúa dân Iudaeo!", lại giở ra mặt, và lấy nứa ấy mà đánh đầu thánh Đức Chúa Iesu, những gai đã thấu vào, cho nên Đức Chúa Iesu rất nhân chịu và khôn và xấu hổ rất mực, ta liệu chẳng được.

Đến khi Pilato coi thấy Đức Chúa Iesu khốn nạn làm vậy, thì ngò các oan gia Người, xem hình đã cực từng ấy, thì thương mà ra lành. Vì vậy có đem Đức Chúa Iesu ra ngoài, có đội triều thiên gia, và mặc tấm áo đỏ cũ, mà rằng: "Này là người!" Như thể rằng: "Ay là người ấy, bay cao đã ước làm vua chúa nước bay, mà bây giờ đã có hình khốn từng ấy, cho nên mất hình người". Song le dân Iudeo càng ra lòng dữ tợn, hơn muông dữ nữa, mà càng ghét Đức Chúa Iesu, càng đòi đóng đinh trên cây hơn nữa, mà giết người. Song le Pilato thấy chức mình chẳng nên gì mà mở lòng dân quý quái ấy, lại càng hỗn hào, thì có rửa tay trước mặt dân, mà rằng: "Tao chẳng biết sự gì việc đổ máu người lành này, bay sẽ hay!" Mà dân Iudeo kêu rằng: "Máu nó trên ta, và trên con cái ta, thì ta chịu!" Lại có vợ Pilato gửi lời cho chồng rằng: "Ông chớ có lộn việc mình với việc người thánh ấy, vì chung tôi đã phải thấy rầy nhiều sự hiện ra vì người ấy!" Vì

vậy Pilato còn kiếm khi ấy chước nào, mà chữa Đức Chúa Iesu cho khỏi lòng dữ tợn dân Iudeo, mà kéo chết. Khi dân Iudeo hay được sự ấy, cho quan bỏ đàng ngay, thì đe vua chúa Caesar quở, mà rằng: "Ví bằng ông tha người này, ông bất nghĩa cùng Caesar! Vì chung ai nấy xưng mình là vua chúa, thì huỷ báng Caesar!" Lời này thì nặng bấy nhiêu trong lòng quan vậy, cho nên quan theo ý dân Iudeo. Vì chung tức thì có trao Đức Chúa Iesu rất lành, mặc ý lòng dân ấy, như thể trao con chiên rất hiền, mặc ý chó sói dữ. Mà Đức Chúa Iesu chẳng có nói một điều gì chữa mình sót, kéo trở [3] mình chịu chết, vì khi Đức Chúa Iesu chịu nạn, thì theo ý Đức Cha hằng sống vậy. Mà sự Đức Chúa Iesu ở lạng thể ấy, dẫu quan thấy mà hãi lắm, và hay biết tỏ Đức Chúa Iesu là người hiền lành, chẳng có lỗi sự gì, song le quan ấy có phạm sự vậy rất mực, mà trao Đức Chúa Iesu cho oan gia giết vậy.

Lên núi Calvaria

Khi ấy nó thì cất lấy tấm áo đỏ ở trên mình Đức Chúa Iesu, mà nó khiến mặc áo mình quen, cho thiên hạ ấy là Đức Chúa Iesu đi chịu tội. Sau thì nó lấy cây Crus nặng rập, mà để trên vai Đức Chúa Iesu, khi mới chịu đánh đòn, đã nát hết, mà vác cây nặng làm vậy, đi trên núi Calvaria, nó đã định đóng gác Crux Đức Chúa Iesu trên núi ấy. Song le khi nó thấy Đức Chúa Iesu vác cây Crux nặng chẳng nổi, mà nó dái Đức Chúa Iesu chết dọc đường, khi chưa có đóng đinh trên Crux, vì vậy có thêm một người qua đường ấy, tên là Simon Cyrenaeo, mà giúp Đức Chúa Iesu vác Crux. Ay vậy mà khi Đức Chúa Iesu đi dọc đường thương [4] ấy, nhọc lắm, mà đổ hôi chảy ròng ròng, lộn với máu, vì có triệu thiên gai Đức Chúa Iesu đội thấu óc đầu, thì có đàn bà hiền lành, tên là Vernoica, thương xót Đức Chúa Iesu, lấy khăn kép, mà chùi mặt Người, thật là mặt Đức Chúa trời.

Thoắt chốc, bởi phép lạ, coi thấy trong khăn ấy hình mặt Đức Chúa Iesu chịu khốn khó, có trong hai lần khăn, mà khó mặt gia giết. Hai hình ấy còn giữ rầy, mà kính lăm, một thì trong đền hánh cả thành Roma, hai là ở trong thành Genua, mà thờ gia giết. Vậy thì coi hai hình ấy, sáng trên phép [5] thợ nào vẽ, lại trong khăn ấy chẳng thấy thuốc nào trây, song thấy như sắc khăn tự nhiên, mà có hình mặt Đức Chúa Iesu, thật là tỏ tường có phép bề trên Đức Chúa Trời làm việc ấy mà chớ.

Chúa Iesu bị đóng đinh

Ay vậy mà khi Đức Chúa Iesu đã đến trên núi Calvaria, ở ngoài cửa thành Ierusalem, nó bóc hết áo Đức Chúa Iesu. Có truyền rằng đời xưa, nơi Calvaria ấy có chôn đầu ông Adam, là tổ tông người ta, mà

ở nơi [6] Đức Chúa Iesu Christo, là Chúa chúng tôi, cũng là một Con Đức Chúa trời, thật là Đức Chúa trời, cũng là người thể rất lành, khi đã đầy ba mươi ba tuổi cùng ba tháng, hai mươi lăm tháng Martius, nửa ngày dờ, có chịu đóng đinh bốn chân tay trên cây Crux, mà bêu lên, chịu chết vì chúng tôi. Vậy thì ra sấm truyền ông David khi hơn nghìn năm trước đã nói rằng: "Nó thấu qua hai tay và hai chân Tao, lại nó kê mọi xương Tao!" Mà Đức Chúa Iesu khi đã phải oan gia thể ấy, chẳng lọ là chẳng có giận nó, cũng chẳng có trả lại sự dữ cho oan gia mình, khi làm được nó, mà lại cần Đức Chúa trời, là Đức Cha mình, cho nó rằng: "Lạy Đức Cha, Con xin Đức Cha tha cho nó, vì nó chẳng hay có làm đi gì..."

Có ông Isaya đời xưa đã chịu sấm truyền bởi Đức Chúa Spirito Santo, mà thấy Đức Chúa Iesu có chịu đóng đinh trên cây Crux, đoạn năm mươi ba, rằng: "Người chẳng còn có hình, chẳng phải tốt

lành nữa. Mà ta coi thấy như hình người hèn, là rớt hết người ta, là người hay đau đớn, mà mặt Người như che vậy. Thật Người đã chịu đau nặng vì ta, và khốn khó thay ta, cũng đã chịu lấy. Mà ta ngờ là tạt phong Đức Chúa Trời đã phạt, và hạ xuống vậy. Song le Người chịu phải dầu vì tội lỗi chúng tôi, chịu nát hết mình vì tội vạ chúng tôi. Lại Người chịu roi trên mình, cho ta được bằng an, cũng chịu đánh nổi lằn cho ta đã, mà được lành, có đem đi giết Người, như con chiên vậy, lại trước mặt ai cắt tóc mình thì ở lặng, như con chiên con, mà chẳng có mở miệng ra. Cũng lấy Người làm bạn với kẻ gian dữ, lại vác tội cho nhiều người, và cầu cho kẻ phạm lời răn".

Vậy cho lộn sấm truyền ấy, Đức Chúa Iesu có chọn quân dữ đóng danh mình giữa hai đứa kẻ trộm, một ở bên tay mặt, một về tay trái. Mà đứa ở bên tay trái thì mắng rủa Đức Chúa Iesu, rằng: "Ví bằng người là Christo, thì chữa mình và chữa tớ!" Khi ấy người khác, ở

bên tay mặt Đức Chúa Iesu, tên là Dismas, thì mắng bạn, rằng: "Khi mày đã phải chịu tội cùng, sao cũng chẳng dái Đức Chúa trời? Ta chịu đã đáng, vì mình làm mình chịu. Song le người này chẳng hề làm sự gì lỗi sót!" Lại trở mặt cùng Đức Chúa Iesu, mà cầu làm vậy: "Tôi lạy Chúa, khi đến nước mình, Chúa nhớ đến tôi cùng!" Mà Đức Chúa Iesu thì thừa điều rất nhân, phán rằng: "Mày rầy đến ở cùng Tao trong nơi vui vẻ".

Khi ấy quan Pilato đã chép lệnh Đức Chúa Iesu chịu tội, chữ ba nước Hebreo, Greco, Latino, mà chép làm vậy: "Iesu Nazareno, là vua chúa Iudeo". Iudeo thì chẳng yêu chép lệnh thể ấy, vì trong ấy có lẽ, ý sao Đức Chúa Iesu có chịu chết. Vì vậy nó muốn trong lệnh chép rằng: "Vì Đức Chúa Iesu xưng mình là vua chúa Iudeo". Song le vì lệnh ấy ra làm vậy bởi Đức Chúa Trời sửa thể ấy mà chớ, chẳng cho đổi một chữ gì sót, dẫu dân Iudeo có đòi sự ấy lắm, vì vậy Pilato

có thừa nó rằng: "Tao có chếp thể nào, thì phải để chếp thể ấy mà chớ".

Mà quân đóng danh Đức Chúa Iesu trên Crux đoạn, thì chia áo Người cùng nhau, song le áo trong, vì chẳng có may gì, thì lấy mà rằng: "Ao trong này ta chớ xé ra làm chi, ta bỏ thăm xem ai được chớ!" Mà vậy sấm truyền ông David ra thật khi rằng: "Nó thì chia cùng nhau áo Ta, mà trên cái áo Ta mặc trong, thì nó bỏ thăm". Song le áo trong ấy ở thành Treveris còn giữ đến rày, mà có truyền đây rằng: áo ấy chẳng có may gì, rất thánh Đức Mẹ đã làm ra cho Đức Chúa Iesu hãy còn trẻ, mà Đức Chúa Iesu mặc áo ấy liền, khi đến lớn một chút, mà áo cũng ra dài liền như vậy.

Vậy từ chính giờ ngọ cho đến hết giờ thân, thì mặt trời ra tối, mà cả và thiên hạ phải tối tăm mù mịt. Cho ta biết phép lạ này là bao lớn, thì phải hay mặt trời có phải nhật thực, một khi mặt trời ở một bên, đất thì ở bên khác, mà mặt trăng phải ở giữa. Vì chung khi mặt trăng ở giữa làm vậy, thì trở ánh mặt trời kéo đến ta. Vì sự ấy nhật thực có đến ngày ba mươi, hay là mồng một mà thôi. Song le ngày rằm khi mặt trời ở một bên, mặt trăng ở bên khác, xa nhau mà đất ở giữa, khi ấy mặt trăng trở ánh mặt trời, kéo soi đất, thì chẳng được. Mà khi Đức Chúa Iesu chịu đóng đinh trên cây Crux, đang làm lễ cả Pascoa, mà có làm lễ ấy ngày rằm mà thôi, bởi có phép Đức Chúa Trời mới có nhật thực ấy, vì chung khi ấy mặt trăng ở ẩn mình như dưới đất, khi mặt trời ở trên, đang nửa ngày, mà thoát chốc mặt trăng thì lên cho đến dưới mặt trời ngay, mà che mặt trời. Chẳng lọ là che một hai nước, như thường làm, mà lại che cả và thiên hạ, cho nên no mọi nơi phải tối tăm mù mịt, chưa hề thấy lần nào làm vậy. Mà lại nhật thực

ấy một giờ rưỡi làm tối mặt trời, đang khi Đức Chúa Iesu còn sống chịu tội trên cây Crux, như thể đèn trời dầu chẳng sống thì hồ người, mà chẳng cho ai thấy Con Đức Chúa trời, làm nên mọi sự, có chịu xấu hổ từng ấy. Ông Dionysio là quân tử, hay tư thiên [7] lắm, khi ấy ở thành Hieropoli trong nước Aegypto, mà thấy sự lạ, từ Đức Chúa Trời hóa nên trời đất chưa từng thấy làm vậy, thì kêu cả tiếng rằng: "Hay là Chúa cả sinh mọi loài bây giờ có chịu khó, hay là thế giới này tận ra!" Mà đến sau, qua mấy năm, khi ông ấy nghe thấy ông thánh Paulo, là đầy tớ cả Đức Chúa Iesu, ở thành Athena, giảng đạo thánh Đức Chúa trời, mà kể sự Đức Chúa Iesu chịu tội cùng phép lạ có đến khi ấy, nhất là kể sự nhật thực lạ ấy, ông Dinoysio thấy có đến cùng một ngày và một giờ khi mình ở thanh Hieropoli, mà xem được như vậy, thì tin và theo đạo thật, mà ông thánh Paulo có trao đạo thánh cho ông ấy.

Chúa Iesu linh hồn ra khỏi xác

Hết giờ mùi sang giờ thân, Đức Chúa Iesu kêu cả tiếng rằng: "Lạy Đức Cha, Con phó linh hồn Con ở tay Đức Cha!" Sau thì gục đầu xuống, cho linh hồn mình ra khỏi xác. Mà khi người ta có chủ ý mình ở dữ tợn cùng Đức Chúa cả trên hết mọi sự, ít là những loài chẳng có hồn làm hình lo buồn khóc lóc khi Người chịu chết. Vậy cái màn che đền thánh khi ấy xé ra từ trên cho đến dưới, mà đất thì phải động, cho nên có tin nước nọ nước kia rằng có nhiều thành hạ xuống trong đất, mà biến đi. Cũng có hòn đá nhiều vỡ ra làm hai, chẳng lọ là ở núi Calvaria, mà lại ở nhiều nơi khác, nhất là ở nước Italia, trong xứ Etruria có núi Alvernia, và trong xứ Campania có núi non gần thành Caycata, có truyền rằng khi ấy vỡ ra từ đầu núi cho đến chân mà làm lỗ lớn, như rằng coi thấy đến nay. Lại khi ấy cũng có cái mả mở ra, mà thân xác nhiều người thành có sống lại.

Đức Chúa Bà Maria, là Đức Mẹ đồng thân, khi ấy thì sầu não rất mực, mà đứng áp cây Crux Đức Chúa Iesu chịu tội, có lo buồn thể nào, khi thấy một Con mình rất kính mến mà chết làm vậy, ta suy chẳng đến, cho nên Người cũng đã hầu hình thì. Bảy giờ quân dữ có đến, mà chặt trái chân [8] hai đứa kẻ trộm; song đến cùng Đức Chúa Iesu, khi thấy đã qua đời, chẳng có chặt trái chân Người, (vậy thì lời trong Kinh Đức Chúa Trời ra thật, khi rằng: "chớ có đánh gãy xương xác Người!"). Song le có một quân trong nó cầm lưỡi dòn, mà đâm Đức Chúa Iesu, mở bên sườn cụt: thoát chốc thì máu và nước chảy ra, mà đến con mắt quân đâm. Ông thánh Nazienzeno chép rằng: quân ấy trước mù con mắt lắm, đã hầu tối, mà tức thì được sáng và xác và linh hồn. Vì chung một chốc có nhìn Đức Chúa Iesu, mà lo lắng gia giết vì mình cầm lưỡi đóng đã đâm dữ làm vậy, có cầu Đức Chúa Iesu tha, mà được tha, cho nên đến sau đã được nên thánh. Cũng có ông cai một trăm quân, khi nghe thấy Đức Chúa Iesu, đang

trút linh hồn ra, mà kêu cả tiếng, thì xưng rằng: "Thật người này là Con Đức Chúa Trời mà chớ!" Lại đàn người ta [9] hết có đậy thấy động đất và sự khác lạ, thì ăn năn lại, mà đánh ngực về.

Trước ảnh Chúa Iesu bị đóng đinh

Đến nơi này thì phải lấy ảnh nào khéo Đức Chúa Iesu đóng đinh trên cây Crux [10], mà đem ra cho người ta xem, có dọn cái nền và cái hương thì mới tốt, mà khuyên người ta có đậy làm vậy, hay là thể như ấy: "Ai nầy có đậy, hãy ngửa con mắt linh hồn lên, mà ngắm Đức Chúa Iesu, như bằng còn trước mặt ta, đóng đinh trên cây Crux mà chịu tội chịu chết làm vậy! Này là Người, Đức Chúa Trời đã phán, nói hứa đời trước, sẽ mở ra cửa thiên đàng, tổ tông ta thừa xưa đã đóng lại! Này là Người, Đức Chúa Trời đã truyền cho thánh đời

xưa có chịu sấm truyền, ngày sau đến cứu loài người ta! Đây là người, thật là Đức Chúa trời, tự nhiên chẳng chịu được gì, vì chúng tôi đã chọn làm Con Người, mà chịu nạn làm vậy, khi đã mở đàng cho ta được vui vẻ vô cùng, lại làm phép rất lớn cho người ta tin thật lời mình giảng, sau thì đổ máu mình ra, mà đền tội chúng tôi cùng Đức Cha, chịu chết rất xấu hổ, mà mở cửa cho ta hằng sống vậy! Ấy là một Chúa chuộc cứu loài người ta, mà ví bằng chẳng có giúp sức cho ta, chẳng có ai chịu được rồi thật linh hồn. Vì vậy chúng tôi ước cho thiên hạ nhìn lấy, mà vì sự ấy chúng tôi giảng ra hết sức, cho các nước hay. Ấy vậy mà nếu bậu [11] hay suy lẽ, nếu có nghe lời giảng, từ trước đến nay mà chẳng tai điếc, thì nhìn lấy nhân lành vô cùng Đức Chúa Iesu cứu bậu, dẫu Người chẳng có dùng gì loài người ta, song lẽ đã chịu khốn khó chừng ấy cho ta được rồi, dẫu làm thật Chúa trời đất, có chịu đau, chịu hình, chịu xấu hổ chừng ấy, mà lại chịu đóng đanh khốn nạn làm vậy cho ta, là tôi

tá phàm hèn, vô phép, chẳng hay ơn, mà chuộc chúng tôi! Hãy xem Đức Chúa Trời chuộc tội cho bậu, mà bêu trên cây Crux, cả và mình nát! Hãy coi tay thánh chẳng hay làm sự gì lỗi, mà hay làm phép nhiều, bây giờ chảy máu ròng ròng! Hãy xem chân rất thánh, khi tìm bậu cho được rồi vô cùng, thì nhọc, mà bây giờ chịu đóng đinh khôn lăm! Hãy coi sườn Đức Chúa trời, có lưỡi đồng dữ đâm vào! Hãy ngắm mặt xua gồm mọi sự tốt lành, mà bây giờ máu cùng đàm giở thì che hết, và trán xua rất vui, những gai thấu vào, cho nên chảy máu ra! Hãy suy, hãy xét Chúa rất sang, rất trọng, khi đang thì nên người, coi có xuống đầu mà chịu chết rất xấu hổ vì bậu! Khi bậu chẳng hay trả ơn cả làm vậy cho nên, ít là nhìn lấy lòng Đức Chúa Iesu yêu bậu chẳng cùng, mà khi bậu chảy nước mắt bởi lòng lo lăm, thì làm dấu có lòng thương và hay ơn vậy. Ấy là kẻ trước đã huỷ báng Đức Chúa Iesu chuộc tội bậu, khi đã thấy chết thì lo lắng mà đánh ngực. Lại kẻ đã chết thì sống lại, mà thương xót Đức Chúa Iesu

chịu chết, và loài chẳng có hồn cũng làm nhiều đau lạ, như bằng thương xót Đức Chúa Iesu chịu chết làm vậy. Mà bậu là kẻ biết lẽ, mà Đức Chúa Iesu cứu bậu, ở bên trên cây, sao bậu cứng lòng bằng sắt vậy, mà chẳng chảy nước mắt ròng ròng, sao chẳng khóc lóc, mà thương xót, kính mến, cảm ơn Đức Chúa Iesu hết lòng hết sức vậy? Nhân vì sự ấy bậu thì phải lấy lời làm vậy, mà cầu cùng Đức Chúa Iesu rất nhân, rất yêu mà cứu thế, ở bên trên Crux vì bậu:

"Tôi lạy Đức Chúa Iesu, là vua chúa tôi, nhân lành mà cứu tôi! Có một Đức Chúa Iesu lòng thương tôi, mà chịu lụy Đức Cha hằng có vậy, cho đến chịu chết, mà chết trên cây Crux! Tôi cảm ơn Đức Chúa Iesu hết lòng, dẫu hèn, vì Đức Chúa Iesu đã chịu bấy nhiêu sự khốn khó, cho tôi được lành! Tôi lo buồn hết lòng vì tôi phạm hèn, chẳng hay nghĩa, từ trước đến nay đã phạm tội lỗi cùng Đức Chúa trời, trong vô cùng! Tôi ăn năn sâu nã, vì tôi xưa nay chẳng có vâng

phép Đức Chúa Trời như phải lẽ, mà lại tội đã nghe những oan gia Đức Chúa trời, tôi càng lo buồn trong lòng tôi! Chớ gì tôi chẳng có khi nào lỗi nghĩa cùng Chúa tôi là rất nhân! Chớ gì tôi có giữ liên lời răn Đức Chúa Iesu, là Cha tôi rất lành! Song le vì sự đã qua chẳng còn có ở mặc lòng tôi, tôi giục một lòng, từ nay về sau phục Đức Chúa Iesu hết lòng, và vâng lời Đức Chúa Iesu răn, cho đến khi hết hơi. Vì vậy tôi bỏ hết bụt đi, là những không dối [12], và mọi đạo quý, tôi đại xưa nay đã theo; ma tôi lạy Đức Chúa Iesu, thật là Đức Chúa trời, cũng là Chúa tôi, đã chịu tội chịu chết trên cây Crux vì tôi. Tôi ước Đức Chúa Iesu cả sáng đời đời vậy!"

Viếng địa ngục "limbo"

Khi Đức Chúa Iesu trên cây Crux đã chịu chết, chẳng phải tính Đức Chúa Trời chịu chết, thật là tính người mà chớ, vì rất thánh linh hồn ra khỏi xác. Song le và linh hồn và xác chẳng có là Ngôi thứ hai, là Đức Con Đức Chúa trời. Vì chung Đức Con Đức Chúa Trời có lấy gì một lần chẳng có bỏ nữa. Như thể có ai rút gươm ra, tay mặt cầm gươm, tay trái cầm vỏ gươm; Ngôi thứ hai Đức Chúa trời, là Ngôi Đức Chúa Iesu, cũng như vậy. Vì chung khi đem rất thánh linh hồn mình ra khỏi xác, và cầm rất thánh linh hồn và rất thánh xác còn dính lấy làm một với Ngôi thứ hai liên, mà chẳng có khi nào bỏ. Song le rất thánh xác Đức Chúa Iesu còn ở bên trên cây Crux chết vậy, linh hồn rất vui về Người thì xuống địa ngục.

Mà trong địa ngục thì có bốn chốn. Nơi rất sâu là ngục ma quỷ và các thiên thần bạn nó. Đây có lửa đời đời phạt và các quỷ và các linh hồn dữ chịu hình lửa đời đời vậy, vì cái sâu cắn ruột chúng nó chẳng

hay chết, và lửa đốt liên chẳng hay tắt đời đời. Trên nơi ấy thì có lửa giải tội, trong ấy có giải linh hồn người lành, khi chưa có trả hết nợ tội mình khi còn sống ở thế này, dầu đã chịu tha vạ vô cùng. Nơi thứ ba là ngục con trẻ nhỏ, đã qua đời khi hãy còn có tội tổ tông ta truyền cho, mà ở chốn tối tăm vậy, song le chẳng có phải chịu lửa hay là hình khác, vì chẳng có tội gì mình làm, song có một tội ông Adam truyền cho. Nơi thứ bốn trên hết là chốn các thánh đời xưa ở, gọi là limbo, đây cũng là tù rạc, vì chung trong ấy có cầm các linh hồn người thánh từ đầu hết thế cho đến Đức Chúa Iesu chịu chết. Dù mà đã sạch hết tội, song le còn cầm trong ấy dưới đất như trong tù vậy, cho đến khi Đức Chúa Iesu, là Chúa cứu chúng tôi, có chịu chết mà đổ máu thánh mình ra, vậy có chuộc chung mà trả mọi tội cho hết.

Ay vậy mà rất thánh linh hồn Đức Chúa Iesu, đến khi ra khỏi xác, thoát chốc có xuống địa ngục thứ bốn này, là ngục trên hết, mà có nhiều chiếc đực thánh thiên thần xuống cùng. Song le vì rất thánh linh hồn ấy, như đã nói trước, chẳng có lìa tính Đức Chúa trời, khi vào nơi limbo chẳng lộ là làm cho sáng như trên trời, và đầy những sự vui vẻ đấy, mà lại làm cho các thánh ở đấy coi thấy mặt Đức Chúa Trời từ ấy, mà được thanh nhàn đời đời. Cũng qua một thời [13], có linh hồn người ta người gọi là kẻ trộm lành, đã được như vậy, khi đến đấy, như lời Đức Chúa Iesu, khi ở trên cây Crux, đã phán một giày trước cùng, khi rằng: "Mày hôm nay ở được cùng Tao trong nơi vui vẻ!" Vì chung nơi ngục ấy là nơi vui vẻ thanh nhàn vậy.

Chúa Iesu trong má

Khi ấy rất thánh xác Đức Chúa Iesu còn ở trên cây Crux, dù linh hồn đã lìa ra khỏi, song le chẳng có lìa tính Đức Chúa trời. Mà đến khi

đã tới, có một đầy tớ Đức Chúa Iesu, tên là ông Ioseph, sang trọng, làm cai mười quân, thì xin được cùng Pilato rất thánh xác ấy. Mà khi đem xuống bởi trên cây Crux, trước mặt Đức Mẹ đồng thân và trước mặt khác đàn bà lành, cũng có một hai đầy tớ Đức Chúa Iesu, thì bao lai trong bức khăn, mà để trong mả mới đã mở trong đá, mà trong mả ấy chưa có để ai. Và lấy lá đá lớn đóng cửa mả ấy. Thôi đoạn những kẻ hay chữ nghĩa thì họp lại, mà đến cùng Pilato, rằng: "Chúng tôi lạy ông, chúng tôi đã nhớ người này hay dối trá, mà khi hãy còn sống đã nói: "từ chết đến ngày thứ ba Tao lại sống lại". Vì vậy ông phải khiến giữ mả ấy cho đến ngày thứ ba, kéo đầy tớ người ấy đến cất lấy trộm, mà rằng cùng dân đã sống lại". Khi ấy Pilato rằng: "Bay có quân bay giữ, hãy đi mà giữ mặc ý bay!" Bấy giờ nó đi, mà đánh ấn ở nơi mả ấy, lại để quân quanh quẽ mà giữ vậy.

Chúa Iesu sống lại

Từ Đức Chúa Iesu chịu chết đến ngày thứ ba (là ngày Đức Chúa Iesu đã phán nhiều lần được sống lại), khi ngày ấy bùng tung là họa [14], rất thánh linh hồn Đức Chúa Iesu, với linh hồn các người thánh, đã khỏi tù limbo, và có nhiều đức thánh thiên thần đi cùng, có lên nơi mả, mà nhập vào trong rất thánh xác mình làm một cùng, thoát chốc làm cho sống lại, rất tốt, rất lành, chẳng hay chịu khốn khó gì nữa. Vì chưng Đức Chúa Iesu đã làm trước cho kẻ khác sống lại, khi khiến một điều, mà sao chẳng dùng được phép mình, là phép Đức Chúa trời, cho mình sống lại? lại làm dễ lắm như thể ngủ mà thức dậy. Song le khi Đức Chúa Iesu sống lại, dù còn lá đá đóng cửa mả, lại ấn đánh [15] đấy còn lành hết, làm phép cả ra khỏi mả, âu là quân giữ cũng thấy phép lạ ấy, mà hãi. Thôi đoạn có động đất lắm, vì Đức Chúa Trời sai đức thánh thiên thần bởi trời mà xuống, có mặt như sấm chớp, làm chứng Đức Chúa Iesu đã sống lại. Khi ấy những quân giữ càng sợ hơn nữa, kinh khủng, mà ngã như đã chết vậy.

Thôi đoạn có kẻ thì dậy mà đi kể bấy nhiêu sự ấy cùng kẻ hay chữ nghĩa và cùng Phariseo, là kẻ sửa nước Iudea. Nó thì họp lại mà toan cùng nhau đi lộ quân giữ ấy, mà giục làm vậy, rằng: "Bay hãy nói, khi bay ngủ, có đầy tớ người đến ban đêm, mà lấy trộm đi!" Trong quân giữ ấy, có kẻ thì thụ lộ mà nói ra như lời bảo ấy. Song le ông Longino bởi đã thấy phép lạ khi Đức Chúa Iesu đã chịu chết, mà đã tin trước thật là Đức Chúa Trời mà chớ, lại thấy những phép lạ nữa khi Đức Chúa Iesu sống lại, mà càng bền tin thật hơn nữa, Phariseo dõ người, mà nói dối chẳng được, dù nó cãi lại mà đe làm khốn người, cho đến giết chẳng đê, ông Longino thì một nói ra mà giảng cho người ta hay Đức Chúa Iesu đã sống lại, và thật là Đức Chúa trời, cho nên nhiều người chịu lấy đạo thánh mà tin. Đến sau vì sự ấy ông thánh Longino đã muôn và mừng mà chịu chết vì đạo.

Hiện ra cùng đầy tớ

Khi Đức Chúa Iesu bởi trong kẻ chết mà lại sống lại, trước hết thì hiện ra viếng Đức Mẹ đồng thân, có sầu não thể nào vì thấy Đức Con chịu chết làm vậy, lo chẳng đến, mà Đức Chúa Iesu đến cùng rất sáng, thì làm cho Đức Mẹ vui vẻ lòng bằng trước có lo buồn rất mực. Đoạn thì Đức Chúa Iesu sai khiến đức thánh thiên thần ra làm chứng: Người đã phán trước thể nào, đã sống lại như vậy. Sau nữa Đức Chúa Iesu đang [16] bốn mươi ngày hiện cho đầy tớ cả xem, và đầy tớ khác nữa, có khi thì một, khi hai, khi mười, cũng có khi thì hơn năm trăm người coi thấy Đức Chúa Iesu đã sống lại, thật là bấy nhiêu chứng ấy có phép cả cho người ta tin mà chẳng hồ nghi sốt, vì chung ấy những là người làm phúc mà nên rất thánh. Lại Đức Chúa Trời có làm phép lớn, cho người ta tin được lời người thánh ấy, nhất là mà tin sự Đức Chúa Iesu sống lại. Mà lại âu bấy nhiêu người thánh ấy đã chịu chết vì điều thật ấy, lấy máu mình như thể đánh áu mà làm chứng thật vậy. Cũng có chứng khác với, là những người

thánh ấy đã sống lại ra khỏi mả mình: đến khi Đức Chúa Iesu đã sống lại, người thánh ấy hiện đến cùng nhiều người ở trong thành Ierusalem, mà làm chứng nói rằng thật Đức Chúa Iesu đã sống lại. Bảy nhiều sự này thì vừa, cũng thừa cho mà tin vậy.

Mà dầu Đức Chúa Iesu, khi đã sống lại, đã đoạn việc cứu loài người ta, Đức Cha đã phó cho, mà lên đờc trên trời bảy giờ, ở vui vẻ cùng Đức Cha, song le có chọn ở lại hạ giới này bốn mươi ngày để và an ủi rất thánh Đức Mẹ cùng đầy tớ cả và đầy tớ khác, khi đã lo buồn vì Đức Chúa Iesu đã chịu chết là bốn mươi giờ, kể thối nước Iudea, (vì Đức Chúa Iesu ở trong kẻ chết ngàn ấy) cũng ở lại bảy nhiều ngày mà hiện ra an ủi hết. Lại làm nhiều sự về ích loài người ta: vì chung bảy nhiều ngày ấy, có làm cho kẻ đã tin càng đờc lòng tin bền hơn nữa, có dạy dỗ đầy tớ cả, cũng có giảng ra tỏ tường Đức Chúa Iesu thì chọn chịu chết vậy mà đến ngày thứ ba bởi trong kẻ chết lại sống,

mà lấy phép Đức Chúa Iesu rao cho các nước ăn năn tội mà được tha tội vậy. Lại cho ông thánh Pedro ở thế này thay mình, mà lại người nào theo đòi trong Ecclesia có chức ấy (gọi là ông thánh Papa), Đức Chúa Iesu đã nói hứa, phán rằng cho đến hết thế chẳng có thiếu chức ấy. Sau nữa, thì dạy nhiều sự về vị trí nhậm Ecclesia, cùng phép dùng các Sacramento. Và khiến đem tin lành, là giảng đạo thật cho khắp thiên hạ, phán rằng: "Tao đã chịu mọi phép lộn, và trên trời và dưới đất: bay hãy đi dạy dỗ khắp người thế, mà rửa tội, khi lấy một phép và một danh [17] Đức Cha, cùng Đức Con, cùng Đức Spirito Sancto, mà dạy nó giữ mọi sự Ta đã khiến bay giữ". Lại cho việc ấy ra nghĩ làm, và cho làm nhiều việc, thì cho làm phép lạ nhiều, kể chẳng xiết.

Chúa Iesu lên trời

Mà khi đã đến ngày Đức Chúa Iesu định lên trời, đã hay [18] và đây tớ cả và kẻ khác thì phải lo lắng bởi vắng mặt Đức Chúa Iesu, có nói

điều rất lành an ủi hết, phán rằng: "Tao bởi trên trời cũng coi sóc cho bay, mà thay mình cũng cho ai dạy và an ủi bay, là Đức Spirito Sancto, chẳng có qua nhiều ngày mà đến cùng".

Khi Đức Chúa Iesu đem ra đây tứ cả ngoài thành Ierusalem, trên núi Oliveto, thì có nói những điều rất lành, những điều nhân nghĩa, mà giã Đức Mẹ đồng thân, cùng các hết, đặt hai tay lên mà cầu cho mọi sự an lành, và trước mặt hết thì lên vậy: các linh hồn người thánh ra khỏi limbo, vác các đức thánh thiên thần đi cùng, mà vui vẻ lắm, như khi đã đánh giấc về, có lên trên trời. Khi ấy cửa thiên đàng bấy lâu đóng lại vì tội người ta cho đến ngày ấy, thì mở ra tự nhiên cho Đức Chúa Iesu cứu thế, mà có lên cho đến trên mọi tầng trời, rất vui, rất sáng, các hết đáng có mừng nhảy vui vẻ thể nào, và Đức Cha là Đức Chúa Trời có chừa lấy trọng [19] Đức Con trên nhà thiên đàng nhường nào, lời nói chẳng đến, lòng người ta lo chẳng được.

Khi ấy Đức Mẹ đồng thân và các hết đầy tớ, thì coi lên trời liên vậ, những hãi, mà đứng lạng đây. Chốc ấy có đức thiên thần, lấy hình người ta, mặc áo sáng, mà đứng đây với, rằng: "Hở người ta Galileo hỏi, sao có đứng coi lên trời? Đức Chúa Iesu này bởi trong bay mà lên trên trời, ngày sau có đến cũng thể ấy, như bay đã thấy lên trời".

Song le cho có điều gì làm chứng đến ta sự Đức Chúa Iesu đã lên trời, có phép Đức Chúa Trời làm, vì trên đá Đức Chúa Iesu đứng khi dọn lên trời, hãy còn có dấu chân Người in ở đây cách lạ. Dâu kẻ có đạo thánh Đức Chúa Trời có quen cạo đá ấy liên mà lấy đi làm dấu thánh, song le thánh dấu chân ấy đã qua mấy đời hãy còn vậy cho đến rầy. Mà trong sự ấy, lại có điều này đáng nhớ, khi kẻ có đạo thánh xưa có làm nhà thánh nhỏ những đá

NGÀY THỨ TÁM: MƯỜI BẠC THANG LÊN THIÊN ĐÀNG

Phán xét chung

Dù mà khi chết, tức thì có chịu bởi Đức Chúa Trời phán xét, mà linh hồn kẻ chẳng có mắc tội vạ gì thoát chốc có vào nơi vui vẻ đời đời, mà lại kẻ mắc tội gì trọng khi phải chết thoát chốc linh hồn nó chịu đày xuống trong địa ngục, phải hình lửa khốn nạn đời đời vậy, song le ngày sau, đến bao giờ có một Đức Chúa Trời hay, mà thật có đến ngày cả và loài người ta có chịu phán xét chung. Và Đức Chúa Trời đã truyền cho thánh ngày xưa, và Đức Chúa Iesu đã phán trước nhiều lần mình có chịu ngày sau chức phán xét ấy.

Lại có nhiều lẽ vì sao Đức Chúa Trời đã định phán xét chung làm vậy. Thứ nhất thì nên cho danh Đức Chúa Trời cả sáng, nhất là chí linh chí công Đức Chúa Trời sửa mọi sự cho phải lẽ, mà tỏ ra. Vì chung có nhiều lần, kẻ lành thì phải khó khăn, khốn nạn, cùng chịu người ta chê và làm khốn, cũng có phải đau nặng và tai vạ khác, mà lại kẻ dữ có khi thì giàu có, mà người ta kính, chịu vui ở thế này cùng nhiều sự lành. Kẻ chẳng hay việc Đức Chúa Trời trị là sâu nhiệm, và chẳng thông sự kín Đức Chúa Trời, khi thấy làm vậy, nhiều lần thì hãi. Ấu là cũng chẳng thiếu gì kẻ chẳng nhớ sự trí mình yếu sức thể nào mà kiêu ngạo có dám trách đức trị [1] vô cùng Đức Chúa Trời chí linh chí công. Vậy cho cả phép và trị Đức Chúa Trời sửa loài người ta, mà có lẽ cả, tỏ ra, hễ là việc các người ta, khi phải phán xét chung trước mặt thiên hạ thì tỏ ra hết; mà vậy thì hay biết hết tỏ tường Đức Chúa Trời có sửa mọi sự chí linh chí công, mà phải lẽ, bằng việc ai nấy có làm thì có chịu. Vì chung một bên kẻ dữ vì

tội mình thì đáng chịu gia hình địa ngục đời đời, mà lại bên khác chẳng có đũa nào, dẫu rất dữ, mà chẳng có làm khi nào việc tiêu gì lành. Sự lành tiêu ấy thì chẳng có nơi chịu thưởng trong địa ngục, vì trong ấy chẳng có sự gì vui sướng. Vì vậy cho kẻ có sự gì lành mà chẳng có thưởng, sửa trị rất cao Chúa trời, sự lành tiêu ít kẻ dữ làm, thì thưởng ở thế này mà cho nó sự vui thế gian. Mà lại vì kẻ lành, dẫu nên thánh, có khi thì phạm tội mọn, cho nên Đức Chúa Trời phạt ở thế này mà làm cho chịu khốn khó tai nạn: vậy thì qua đời sạch hơn, và càng chóng vào được chịu phúc vui vẻ trên thiên đàng, cùng khi chịu sự khốn khó thì thêm phúc đức nhiều, mà ngày sau chịu được càng vui vẻ đời đời. Sự này, cùng sự khác nhiều, cho tỏ ra cùng các hết Đức Chúa Trời hay biết vô cùng có định thế nào, khi phán xét chung, thì mở ra hết việc người ta vậy lẽ sâu nhiệm Đức Chúa Trời sửa trị thiên hạ, thì tỏ ra hết trước mặt cả và người ta.

Thứ hai, vì Đức Chúa Iesu có hạ mình xuống cho đến chết trên cây Crux, nhân vì sự ấy, Đức Chúa Deus Cha thì đem lên chức cao, phong làm Chúa trên hết mọi sự cũng cho chức phán xét, vì Đức Chúa Iesu có chịu người ta phán xét mình cực trái lẽ, lại được chức cả phán xét cả và loài người ta, mà hết thay thảy, hay là dầu lòng kính, hay là dầu chẳng khùng, thì cũng dái.

Thứ ba, nhiều lần có người ta, dầu hàm phạm tội, nếu thấy kẻ khác có xem, hay là giấu tội lâu chẳng được, bởi hổ người làm vậy mà tránh tội. Nhân vì sự ấy Đức Chúa Trời có định ngày phán xét chung, mà nói ra cùng người ta ngày sau có phán xét chung ấy, cho kẻ chẳng tránh tội vì phải kính dái Đức Chúa trời, ít là coi tội [2] vì dái xấu hổ, khi đã hay các tội mình, dầu kín, ngày sau thì tỏ ra trước mặt cả và thiên hạ. Cũng có nhiều lẽ khác nữa, cho nên ngày sau có phán xét chung: bây giờ có kẻ bấy nhiêu thì thôi.

Những dấu hiệu báo trước

Mà khi nào có đến ngày phán xét chung ấy, Đức Chúa Trời chẳng cho chúng tôi hay, như cũng chẳng cho hay thế giới này được bao lâu. Song le đã thật, khi hết thế này, thì có phán xét chung. Vì chung đã thật ngày sau thế này có hết, ít là sự sinh, sự tự như hằng có bây giờ. Vì chung người ta thì chết hết, mà sinh đẻ thì thôi, như trong Kinh Đức Chúa Trời phán nhiều lần. Vì có lời Đức Chúa Trời nói hứa, mà khiến ta trông trời mới và đất mới, như ông thánh Pedro bảo. Mà sự ấy ta chẳng khá kiểm lẽ khác, có một ý Đức Chúa Trời làm cho thế giới còn bấy lâu mà có giữ đây. Song le ngày nào có đến phán xét, Đức Chúa Trời chẳng cho người ta hay, cho càng giữ phép, vì chẳng hay còn bao lâu mà phải đến trước mặt Đức Chúa Trời phán xét. Có lời Đức Chúa Iesu phán rằng: "Bay hãy ở cho sẵn, vì bay chẳng hay Con Người có đến giờ nào". Song le cũng có sự Đức

Chúa Iesu đã phán có đến trước, khi chưa có nhiều ngày phán xét: cả và thiên hạ thì chịu đạo thánh Đức Chúa trời, như bây giờ sẽ sẽ [3] có chịu. Cũng có phán khi ấy có thấy nhiều dấu trước, phán rằng: "Dân này đánh dân khác, nước này phá nước kia, lại có tật bệnh cùng đại hạn, và động địa nơi này, nơi nọ; mà bấy nhiêu sự ấy là dầu hết sự khôn, đến khi khỏi ngày sự khôn ấy, thoát chốc mặt trời thì tối ra, và mặt trăng chẳng có sáng ra, lại cái sao bởi trời thì té xuống, mà phép trên trời thì động. Cho nên khi ấy mọi loài người ta khóc lóc". Đoạn mọi sự ấy, lửa bởi trời té xuống, thì đốt ra hết cả và mặt đất, mà chẳng còn có để ai sống nữa.

Mọi người đều sống lại

Khi ấy hễ là người ta, từ ông Adam cho đến hết thế, có sống khi nào, hết thay thay ai nấy được xác minh, mà sống lại cùng một ngày. Sự này Đức Chúa Trời lấy làm dễ bằng đánh thức người khi ngủ, vì có phép vô cùng. Thật vì phán xét chung này Đức Chúa Trời có làm,

nhất mà tỏ ra sự mình sửa trị chí công, thì Đức Chúa Trời phải làm xác sống lại, vì cũng có phán xét việc xác làm. Vì chung có phép phán xét này cho ai nấy thì ra lẽ nào [4], có làm việc gì khi còn ở trong xác, hay là việc lành, hay là việc dữ vậy. Vì vậy xác kẻ dữ, khi sống lại, thì ra xấu xa, hôi hám, và mọi bề cực khốn nạn; mà xác kẻ lành thì ra rất tốt, có hình rất khéo, rất lành, mọi bề thì được trọn như hình đến trọn tuổi Đức Chúa Iesu. Vậy thì có phép mông [5], cho nên chẳng có mắc được xác nào mà chẳng vào đâu đâu mặc lòng. Lại được rất sáng cũng bằng mặt trời, song le sáng ấy chẳng có chói lói con mắt, mà lại làm cho sung sướng; cũng chẳng có chịu được khốn gì, cho nên chẳng lọ là chết chẳng được nữa, mà lại chịu một chút gì khó cũng chẳng được. Lại đi đâu mặc lòng, mà chóng đến, bằng linh thiêng.

Chúa Iesu lại xuống thế phán xét

Khi các hết người ta sống lại rồi, trên trời thì coi thấy rất thánh Crux, Đức Chúa Iesu đã chịu bêu đây vì chúng tôi. Đức Chúa Trời cho thấy Crux làm vậy, và cho dân Iudeo hay đã lo toan quấy quá thể não, khi đã đóng đanh Đức Chúa Iesu là Chúa cực trọng trên cây ấy, mà bởi cây cho nên biết tội mình cực trọng, lại cho kẻ có tội hết xấu hổ, khi thấy bởi tội mình mà chẳng chịu công sự chuộc tội bởi cây Crux, mà lại cho kẻ lành sướng hết mừng lòng, khi thấy cây này là cội rễ mọi sự lành. Chốc ấy Đức Chúa Iesu, có quanh quẻ mình các đức thành thiên thần cùng các người thánh, cũng có rất thánh Đức Mẹ đồng thân đến cùng, lại rất trọng vọng [6], người ta chưa thấy sự trọng làm vậy, mà lại lòng người ta lo chẳng đến.

Phán xét chung này phải làm ở nơi thung [7] tên là Iosaphat, ở gần thành Ierusalem, là nơi Đức Chúa Iesu có chịu phán xét rất trái lẽ mà chịu đóng đanh trên cây Crux. Vì vậy khi ấy sẽ ngồi trên chón ấy, ở

nơi mây, có tòa cực trọng cực sáng. Cũng có đầy tớ cả phán xét cùng Đức Chúa Iesu, vì có lời hứa phán rằng: "Tao nói thật cùng bay, vì bay có theo Tao, khi Tao ngồi ở tòa cả phán xét, bay cũng ngồi ở mười hai tòa, mà phán xét mười hai dòng nước Israel". Cũng có người thành khác ngồi phán xét, khi đã hết lòng theo nhân đức, bắt chước Chúa Iesu. Khi ấy Đức Chúa Iesu cả phán xét, cùng sai đức thánh thiên thân nhiều đi khắp thiên hạ, mà họp lại người ta bốn bề, tức thì đến trước mặt Đức Chúa Iesu phán xét, lại chia ra làm hai dòng, mà kẻ lành thì cho ở bên tay mặt Đức Chúa Iesu phán xét, lại bắt kẻ dữ ở bên tay trái.

Khi ấy có phép Đức Chúa Trời làm cho ai nấy, chẳng lọ là thấy đi gì đi gì mình làm khi đang sống ở thế này, hay là lành hay là dữ, mà thấy như thể trước mặt vậy, lại cho xem mọi việc kẻ khác như thể có chép trên trán ai nấy vậy. Mà kẻ lành, vì đã làm sự lành, đã giữ trọn

đạo Đức Chúa trời, có mừng thể nào! Mà lại kẻ dữ, vì đã làm sự lỗi, có lo buồn sầu não làm sao! Vì chẳng khứng giữ phép đạo thánh Đức Chúa Trời thì ăn năn, mà nào có ích gì! Có xấu hổ chùng nào, khi thấy tội lỗi mình mở ra trước mặt muôn và người ta!

Đến khi các người ta cùng thiên thần đã thấy tỏ tường mọi việc lành dữ đoạn, Đức Chúa Iesu thì định cho kẻ lành sự vui vẻ thanh nhàn, bằng phúc đức mình lớn nhiều vậy, mà lại cho kẻ dữ, cũng định hình chịu bao nhiêu bằng tội vạ nó phạm nhiều, trọng vậy. Mà mọi sự định ấy thậm phải lẽ và công bằng, cho nên hết thảy có xem chẳng có gì toàn [8] được hơn. Thôi đoạn, thì Đức Chúa Iesu trở mặt rất vui, rất tốt cùng kẻ lành ở tay mặt, mà nói ra điều rất lành, phán rằng: "Đức Cha Tao khiến bay được mọi sự lành, hãy đến cùng Tao mà chịu lấy phúc trị nước đã dọn cho bay từ tạo thiên lập địa!" Đoạn thì trở mặt rất trọng, mắng cho kẻ dữ ở tay trái, mà nói điều trách xỉ

vả rất công bằng, phán ra: "Bay những kẻ được [9] mọi sự dữ, hãy đi cho khỏi mặt Tao, mà sa xuống trong lửa vô cùng đã sắm sửa cho ma quỷ và cho thiên thần làm bạn nó!"

Lên thiên đàng hay xuống địa ngục

Đến khi Đức Chúa Iesu cả phán xét nói lời phán làm vậy, mà chẳng có ai cãi được, đoạn thì thoát chốc đức thánh thiên thần cầm cây rất thánh Crux có lên trên trời, cũng bằng phép [10] khi trước bởi trời mà xuống. Các đức thánh thiên thần mừng bội phần, lo chẳng đến, mà theo vậy. lại Đức Chúa Iesu, với Đức Mẹ đồng thân và người thánh kẻ chẳng xiết, như đánh được mọi giặc đoạn, thì trọng vọng rất mực, như phép Đức Chúa trời, vào nhà thiên đàng. Khi ấy đất thì mở ra làm lỗ rộng thay, cho đến dưới địa ngục, mà kẻ phải hình đời đời

thì ép xuống. Ví bằng có ai chẳng khứng, thì ma quỷ đuổi đi; cũng có khi ngửa mặt lên mà xem kẻ lành rất vui vẻ làm vậy, song le sáng láng chừng ấy mà chọc con mắt nó. Đến khi lo lại, kẻ khác có lên chịu vui vẻ đời đời, mà mình phải sa dưới địa ngục chịu hình phạt tội, cũng nghỉ [11] xưa khỏi được, nếu chịu vâng lời Đức Chúa Trời răn mà theo sự phải lẽ, thì khóc lóc than thở, cùng phàn nàn mà giận trách mình, cho nên lo buồn như xé ruột ra. Khi đã giục mà vào hết lỗ lớn đất thì lớp lại, mà những thằng dữ ấy thì cầm ở trong tù rạc, khôn nạn làm vậy đời đời, cùng hằng chịu hình lửa vô cùng với ma quỷ và với những thiên thần dữ làm bạn nó, mà chẳng có trông được ra bao giờ cho đến đời đời vậy.

Song le Đức Chúa Iesu rất hay biết, rất công bằng và có rất phép phán xét, làm Vua trên mọi vua và Chúa trên mọi chúa, khi trở trên thiên đàng, có đức thánh thiên thần cùng các thánh với, trước mặt

Đức Cha có phép vô cùng đem các người thánh, mà ai nấy có xác sống lại với, tức thì có lệnh Đức Chúa trời, là Đức Cha, ai nấy bằng phúc mình, và bằng Đức Chúa Iesu công bằng đã phán xét khi trước mà định đã thậm phải, thì cho mỗi một ngồi ở tòa bằng công mình, và phong chức có dấu [12], lại cho vui vẻ ai nấy bằng phúc làm, chí linh chí công. Song le chung hết người thánh có chịu nhiều sự vui vẻ đầy và trong linh hồn và trong xác, cho nên chẳng còn có muốn được đi gì nữa, mà chịu hăng thanh nhàn làm vậy đời đời, chẳng còn liêu hay là dái sót khi nào mất được sự hăng vui vẻ thanh nhàn ấy, đời đời vậy. lại mỗi một người thánh, dấu dưới hết, có trọng và giàu chùng ấy, cho nên dù mà hết vua chúa thiên hạ họp lại làm một, mà dùng hết của mình làm một tòa cho trọng, cũng chẳng đến tòa trọng và tốt lành người thánh nào dưới hết các thánh.

Mười điều răn

Thầy [13] vâng lệnh Đức Chúa Iesu, là vua chúa trên hết mọi vua chúa, mà đến đây đem tin lành cho bay, mà thay vì Đức Chúa Iesu, mời hay cho được chịu vui vẻ cả ấy cùng các thánh, và đem đàng cho, ví bằng có toan noi giữ đàng ấy, và khỏi được hình khốn nạn vô cùng, lo chẳng đến, những hình địa ngục kẻ dữ thì phải chịu cùng ma quỷ đời đời, mà lại chịu được vui vẻ thanh nhàn vô cùng đời đời, lời nói chẳng hết. Vì chung trong hai sự này, thật mỗi một tta, ai là ai [14] chẳng khỏi được một, vì có lời Đức Chúa trời, thật thà vô cùng, chẳng sai, có phán làm vậy. Bây giờ khi Đức Chúa Trời là Chúa cả nhân lành vô cùng, cũng cho rồi, thì hãy chọn lấy đàng lành và ngay cho kịp, khi hãy còn sống ở thế này, mà ta chẳng biết được mai ta còn sống hay là chẳng. Vì vậy nếu có khôn, thì cầm lấy, ta dẫn cho thang thiêng Đức Chúa trời, mà lên thang này, thật có đến trên trời nơi vui vẻ vô cùng, vì có lời Đức Chúa Trời phán hứa vậy, mà khỏi

hình khôn vô cùng ở trong địa ngục. Ai trong bay có chịu được hình ở trong lửa đời đời vậy ru?

Đàng này rất phẳng là đạo thánh Đức Chúa trời, dạy ông Adam từ đầu hết, cùng cả và loài người ta, loày hay biết suy lẽ. Mà Đức Chúa Trời dạy ta có hai chân đi đàng này, là tránh sự lỗi, mà làm sự lành. Cho nên ta thấy sự gì phải lẽ, thì ta theo; mà ta xem việc gì trái lẽ, thì ta tránh. Song le dẫu sáng này bởi mặt Đức Chúa Trời mà in vào trong lòng ta, bởi ta có tội sáng này đã hầu tối mà hư đi lắm. Nhân vì sự ấy Đức Chúa Trời rất nhân lành, từ sinh loài người qua hai nghìn dư năm, có chịu lấy hai lá đá mà ghi lại đạo thánh mình, có hết trong mười điều răn, mà trao cho ông Moyse, làm tội mình, lại khiến ông Moyse dạy dân Iudeo, khi ấy là dân Đức Chúa trời. Song le vì dân ấy những yêu xác, mà đến sau chẳng còn có giữ đạo Đức Chúa Trời cho nên, thật Đức Chúa Trời có sai Đức Con mình, là Đức Chúa

Iesu, mà dạy đạo thánh lại cho chúng tôi gratia, là thêm sức cho chúng tôi giữ được đạo. Vì chưng Đức Chúa Iesu chẳng phải đến mà phá đạo, thật đến mà giữ trọn, lại làm cho chúng tôi bắt chước nhân đức Người, mà giữ đạo cho trọn. Ấy vậy mà có mười sự Đức Chúa Trời răn, ta noi giữ vậy thật là thang chính mà cho ta lên được thiên đàng chịu vui vẻ đời đời. Mà Đức Chúa Trời có cho lời răn trong hai lá đá: trong một lá đá có dạy ta thờ phượng Đức Chúa Trời thế nào, và trong lòng, và miệng nói, và mình làm. Vì vậy lá đá thứ nhất có ba lời răn mà thôi.

Lời răn thứ nhất

Lời răn thứ nhất thì khiến ta thờ một Đức Chúa trời. Trước hết thì phải tin kính đầy, vì chưng ai đến cùng Đức Chúa Trời thì phải tin,

mà ai chẳng có lòng tin thì đẹp lòng Đức Chúa Trời chẳng được. Vì vậy ta phải tin mọi lời Đức Chúa Trời truyền ra và trao cho Ecclesia Catholica, là các người ở trong đạo làm một. Vì chung Đức Chúa Trời là thật nhất, mà chẳng có ai dối được đây, vì đã biết hết, dù mà chưa có; lại Đức Chúa Trời dối ai chẳng được, vì là rất lành. Mà lại chẳng nên tin giáo dối, vì chung giáo ấy những là chước ma quỷ bày đặt mà hại người ta.

Bởi lòng tin, thì mới ra lòng kính dái Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, vì đã tin Đức Chúa Trời bắt được và linh hồn và xác trong lửa địa ngục đời đời. Vì chung dẫu ta nên kính dái vua chúa và quan quyền trị nước thay, như lời ít nữa ta giảng ra, song le sự Đức Chúa Trời ta phải kính dái trên hết mọi người, như Chúa cả trên hết mọi sự, trên hết mọi người, vì chung mọi sự lành chúng tôi, và đời này có cùng, và đời sau chẳng cùng, bởi Đức Chúa Trời mà có. Ai kính dái Đức

Chúa Trời làm vậy, chẳng còn có lẽ gì mà dái bụt, hay là ma quỷ ở trong nó, vì chung mọi vật ấy, nếu Đức Chúa Trời chẳng khiến, nó chẳng làm chi được ta, dầu một cái tóc ta, lấy chẳng được.

Vì vậy ta cũng phải trông cậy Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, vì chung có phép vô cùng, mà lại làm Đức Cha rất lành chúng tôi, có yêu chúng tôi chừng ấy, cho đến trao Con mình chịu chết mà chữa chúng tôi và chuộc tội cho chúng tôi. Vì chung nếu chẳng tha Đức Con mình, mà trao vì chúng tôi, khi chúng tôi hãy còn oan gia cùng, huông lọ khi đã kết nghĩa cùng, khởi lòng giận Đức Chúa Trời vì Đức Con. Vì vậy đầu hết ta phải trông cậy Đức Chúa Trời nhân lành thật có tha tội cho chúng tôi, nếu có dùng việc Đức Chúa Trời khiến dùng, lại dùng thể nào Đức Chúa Trời khiến dùng thì mới được tha tội. Mà lại khi đã chịu tha tội, ta phải trông cậy Đức Chúa Trời nhân lành giúp sức cho ta giữ trọn cho đến hết hơi. Mà vậy ta vào được

nơi vui vẻ đời đời, thật bởi ta có công, song lẽ vì Đức Chúa Trời cho ta gratia, là giúp sức, và trước mở đường cho ta, và sau theo ta, lại ở cùng liên giúp ta, thì mới có công: mà ta phải công gratia ấy bởi Đức Chúa Trời nhân lành vậy. Ta lại cậy Đức Chúa Trời cho ta sự thể này: sống lâu, sức khoẻ cùng các kì sự ta dùng, mà giúp cho ta đời sau được hằng sống vui vẻ vậy.

Song lẽ trong lời răn này nhất là khiến ta kính mến thật Đức Chúa Trời, hết lòng, trên hết mọi sự. Vì chưng Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng tự nhiên đã đáng mọi sự kính mến, mà lại vì Đức Chúa Trời đã mến ta trước, mà cho ta nhiều sự, kẻ chẳng xiết, dầu ta chẳng đáng. Vì vậy ta phải yêu mến Đức Chúa Trời rất lành rất cả, hơn ta, hơn cha mẹ, hơn con cái, hơn linh hồn cho ta sống, cho nên ta chịu mất hết, mà ta chẳng chịu mất nghĩa cùng Đức Chúa Trời, lại ta chịu mọi sự cho ta khỏi mất lòng Đức Chúa Trời.

Mà dấu phép thứ nhất thờ phượng Đức Chúa Trời ở trong lòng và trong linh hồn, (vì chung Đức Chúa Trời là tính thiêng linh cả, chẳng hay cùng, có lời Đức Chúa Iesu là Thầy thật phán rằng: "Ai kính lạy Đức Chúa trời, thì phải kính lạy trong linh hồn mà thật thà"). Song le, vì Đức Chúa Trời cũng sinh ra xác ta, cũng phải thờ phượng Đức Chúa Trời bề ngoài, vậy thì ta phải dựng đền thánh và nơi thờ [15], để mà kính lạy thờ phượng Đức Chúa trời.

Có kẻ thì rằng: thờ phượng Đức Chúa Trời trên hết mọi sự thì phải rầy, mà dưới Đức Chúa Trời sao chẳng nên thờ bụt? Như thể dấu nước nào có thờ vua chúa hay là quan cả nào trên hết, song le bề dưới cũng kính quan quyền, mà vua chúa chẳng những là chẳng có cầm việc ấy, mà lại có khiến làm vậy. Bởi lẽ này, cho nên ta hay ta

phải thờ Đức Chúa Trời mà lấy phép thứ nhất, gọi là latria, là phép thờ một Đức Chúa trời; song le, dưới Đức Chúa trời, cũng nên thờ các thánh, lấy phép hạ mà thờ, gọi là dulia, vì các thánh có nghĩa cùng Đức Chúa Trời mà cầu cho ta chịu ơn Đức Chúa trời, nhất là Đức Mẹ đồng thân, ta phải thờ dưới Đức Chúa trời, mà phép thờ Người, gọi là hyperdulia, là phép thờ trên các thánh. Vì chưng Đức Chúa Bà có dùng rất thánh phép cầu cho chúng tôi với ông thánh khác, thì ta phải trông nhiều ơn bởi lòng lành vô cùng Đức Chúa trời: ví bằng coi đến tội vạ chúng tôi, thì thậm đáng mất ơn ấy, song le vì có công các thánh có nghĩa lắm cùng Đức Chúa trời, lòng nhân lành, thì đừng giận, lại thương mà cho ta nhiều ơn.

Song le vì bực thật là ma quỷ, Đức Chúa Trời ghét nó vì có nghịch cùng Đức Chúa Trời (vì chưng hễ là bực người ta thờ, là ma quỷ hay là điều dối ma quỷ bày đặt, mà chữa cho Đức Chúa Trời làm lành

cùng chúng tôi thì chẳng được, mà lại giục Đức Chúa Trời công bằng phạt chúng tôi) vì vậy ta phải bỏ hết mọi sự dối trá ấy mới thờ Đức Chúa Trời được cho nên, cũng được Đức Chúa Trời làm lành cùng chúng tôi. như thể vì bằng có ai thờ thẳng ngay nào nghịch cùng vua chúa, thật là mất lòng và nghịch cùng vua chúa mà chớ. Vì vậy ta phải bỏ hết mọi phép giả dối, mà thờ phượng Đức Chúa Trời hết lòng, hết linh hồn, hết sức. Ấy là lời thứ nhất Đức Chúa Trời răn.

Lời răn thứ hai

Thứ hai lời răn, thì khiến giữ miệng, kéo lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Trời, chớ lấy tên Đức Chúa Trời mà thề quấy quá vậy. Vì cho kéo phạm tội khi lấy tên hay là sự khác về Đức Chúa Trời, thì phải giữ ba sự: một là sự thật, hai là sự công bằng, ba là sự cần. Vì chung hễ là

thề dối hăng có tội trọng, vì gọi Đức Chúa Trời làm chứng sự dối, dù mà sự vật, thật là lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Trời lắm. Vì chưng sự ấy bằng làm Đức Chúa Trời gian, hay là yêu sự gian, thật là lỗi cùng Đức Chúa Trời lắm. Nếu có thề sự gì chẳng phải công bằng, mà sự trọng, thì cũng có tội trọng; ví bằng mà sự hèn nhiều lần chẳng phải tội trọng. Ví bằng chẳng có sự cần gì, song le sự thật và sự công bằng quen, nên tội hèn mà chớ. Song le lời khấn, nói hứa cùng Đức Chúa Trời thì phải giữ thật, kéo mất lòng lỗi nghĩa cùng Đức Chúa Trời. Vì vậy đừng làm lời khấn thì hơn chẳng đền lời đã khấn cũng Đức Chúa Trời. Mà có nói lời hứa cùng ai, song le có thêm lời thề cho bền, thì cũng vậy, vì chưng chẳng đều lời hứa ấy là vô phép cùng Đức Chúa Trời. Song le có lấy tên bụt hay là tên ma quỷ mà thề, những thẳng nguy cùng Đức Chúa Trời, thì có tội trọng. Mà có lời khấn cùng chúng nó, hay là nói lời hứa gì thờ chúng nó, thì cũng có tội lớn. Vì vậy ta phải đỗ kẻ vô đạo, vì bằng nó lấy tên bụt nó mà

thề, vì nó dái bụt, thì phải cho ta lấy tên Đức Chúa Trời thật mà thề, vì chung ta đã hay sống chết ở một Đức Chúa Trời là Chúa cả. Song le dẫu [16] ta phải chịu hại thiệt đi gì, hay là về mất của, hay là về mất sống mình, mà chẳng chịu thề cho nên kẻ khác ngờ ta khấn bụt, hay là ai ngờ ta lấy nó như làm Chúa, mà sống chết ở tay nó.

Lại ta phải chịu mọi sự khốn khó, dẫu đến chịu chết, mà chớ chịu chối Đức Chúa trời, hay là đạo thánh đây, dẫu những miệng nói. Vì chung Đức Chúa Iesu cứu chúng tôi đã phán vậy rằng: "Ai xưng Tao trước mặt người ta, thì Tao cũng xưng nó trước mặt Đức Cha Tao; mà ai chối Tao trước mặt người ta, thì Tao cũng chối nó trước mặt thiên thần Đức Chúa trời".

Lời răn thứ ba

Sau thì răn thứ ba, hay là răn sau hết ở lá đá trước, về việc kính Đức Chúa trời, thì khiến ta giữ ngày lễ lạy, là ngày ấy ta gọi lễ lạy vậy, thì ta phải dùng việc thờ phượng Đức Chúa Trời cho nên. Vì chưng tự nhiên có sáng ở lòng ta, dạy ta có ngày lễ lạy, mà giữ, cho ngày ấy tanhó mà cảm ơn lớn và nhiều Đức Chúa Trời lòng lành vô cùng đã phó cho ta. Vì vậy hễ là ngày ấy ta chẳng nên làm việc nhọc, gọi là việc tôi tá, là việc về xác này hay nát, cho làm vậy ta có rồi lo việc về thờ phượng Đức Chúa trời, và lo việc về linh hồn ta, hết lòng hết sức. Vì vậy thánh Ecclesia, hay là kẻ cả trong Ecclesia mà coi sóc cho ta, đã có định ngày lễ lạy ấy, nhất là ngày Dominh, thật là ngày Đức Chúa trời. Vì chưng ta có cho sáu ngày lo sự xác, và làm việc nọ việc kia về xác (dẫu trong sáu ngày cũng phải lấy một chút mà làm việc Đức Chúa trời, lo sự linh hồn, ít là sớm mai, khi chưa có ra làm việc xác, và ban tối khi bởi làm việc ấy mà về) lại phải lễ lấy một ngày, ta gọi là ngày Đức Chúa trời, thật là ta cho Đức Chúa Trời

riêng, mà ngày ấy ta thờ Đức Chúa Trời hơn ngày khác, mà ta nhớ cảm ơn Đức Chúa Trời và ngợi khen đầy, vì ta đã chịu ơn nhiều bởi lòng lành Đức Chúa Trời, mà việc cảm ơn làm vậy thì thậm phải. Như thể Đức Chúa Trời hóa ra mọi sự có sáu ngày mà làm nên mọi loài, đến ngày thứ bảy thì có nghỉ mà chẳng có làm việc mới, ta cũng vậy, sáu ngày thì ta làm việc vãn, mà chớ chịu ở đứng phong lưu là căn nguyên mọi sự dữ, song le đến ngày thứ bảy (mà nói hơn, thì đến ngày thứ nhất, vì chung ngày thứ bảy đời xưa lẽ lạy, thì đã đổi mà lấy ngày thứ nhất, kẻ có đạo bây giờ thì có giữ làm lẽ lạy, vì chung ngày thứ nhất Đức Chúa Iesu đã sống lại) ta dừng việc về xác, mà làm việc thờ Đức Chúa Trời và việc về linh hồn ta cho lành, hết lòng hết sức. Mà ngày khác cũng là lẽ lạy trong lịch, vì có lời răn thánh Ecclesia, cũng phải giữ như vậy.

Lá đá thứ hai đạo thánh Đức Chúa trời, dạy ta cách nào ở cùng các anh em, là các người ta, có bảy lời răn, mà gộp lại trong mọi điều răn khiến ta yêu người như ta vậy. Cho nên sự gì ta muốn người ta làm cho ta, lại ta làm cho người ta vậy; cùng mà chẳng khứng ai làm điều gì cho mà, lại mà chớ làm điều ấy cho ai. Vì chung ta phải muốn lành cho người, mà yêu người, chẳng những là có lời nói, lại có việc làm, mà thật thà; và chẳng khá làm hại người thể nào, dầu về mình người, dầu về danh, dầu về của cải người, mà sự ấy hay là mình làm, hay là miệng nói, hay là trong lòng muốn, dầu chẳng ra bề ngoài, mà mọi sự có răn trong bảy lời răn ở lá đá thứ hai.

Lời răn thứ bốn

Ay vậy mà lời răn thứ bốn trong kinh Đức Chúa trời, gọi là răn thứ nhất trong Lời hứa, thì dạy ta thảo kính cha mẹ cho nên. Mà hề là kẻ bề trên, cũng gọi là cha mẹ. Lại sự thảo kính thì hằng có bốn phần, là yêu mến, kính dái, chịu luy, giúp cho mọi sự. Yêu mến là chót ghét,

chớ muốn sự dữ cho người, lại ước mọi sự lành cho, mà cầu vậ cùng Đức Chúa trời. Kính dái là ở khiêm nhường cùng, mà chớ mất lòng người, dầu mình làm, dầu miệng nói. Chịu luy là vâng phép người mọi việc khiến ta phải lẽ, hưởng lộ khi khiến ta sự về ích cho ta lành đời đời. Mà giúp cho mọi sự người có dùng thể nào, thì phải giúp, nhất là khi đã già cả, hay là phải đau nặng. Ví bằng người còn thiếu sự về linh hồn cho lành, (như thể khi cha mẹ chưa biết Đức Chúa trời, hay là có lạc đàng về cho được lành đời đời), khi ấy càng phải giúp hết sức, càng việc về linh hồn cho lành thì trong hồn việc về xác.

Giới này cũng khiến sự thảo kính và chịu luy vua chúa, quan quyền, thầy, cùng các người bề trên, bằng chức ai nấy đòi. Mà chẳng vâng phép bấy nhiêu chức ấy, khi khiến việc gì phải lẽ, hay là lỗi nghĩa đây, thì có tội phạm đạo Đức Chúa trời. Song le trở lòng làm nguy

cùng vua chúa mình, thật là có tội cực trọng, lỗi đạo thánh lắm. Mà lẽ khiến ta vâng phép kẻ bề trên, chẳng những vì phải trả ơn Người, khi có lo coi sóc cho ta lành, mà lại cho ta, khi nghe lời Người, thì vâng phép Đức Chúa trời, là cội rễ mọi quan trị, mọi phép bề trên bởi đây mà ra. vì vậy thì phải vâng phép ấy hết lòng vì Đức Chúa trời, mà bởi đây ta trông chịu phúc sự chịu luy, lại dài, khi chẳng có vâng phép bề trên, Đức Chúa Trời có bắt tội.

Ay vậy mà ta phải hay, ta nên vâng lời cha mẹ và phép các kẻ bề trên, sự phải lẽ. Song le sự gì lỗi đạo Đức Chúa Trời thật là chẳng phải lẽ. Vì chung trước khi ta phải vâng lệnh Đức Chúa trời, sau thì vâng phép người ta. Nhất là vì Đức Chúa Trời rất bề trên và rất trọng. Hai là vì ta phải dái phạt bởi Đức Chúa Trời hơn phạt bởi người ta: vì chung người ta phạt được cát của và phạt chết, song le Đức Chúa Trời và phạt được bấy nhiêu sự ấy, mà lại phạt được bắt

chịu hình đời đời, chết vô cùng. Ba là vì dẫu ta chịu ơn nhiều bởi cha mẹ cùng bởi kẻ bề trên, song lẽ ơn ta đã chịu bởi Đức Chúa trời, là Cha cả, cũng là Chúa cả trên hết mọi chúa, thì khác xa, vì chung hễ là ơn nào ta chịu bởi kẻ khác, thật là bởi Đức Chúa Trời ra hết, mà Đức Chúa Trời chẳng cho, thì ai nấy cho đi gì chẳng được. Mà lại ơn Đức Chúa Trời cho ta nhiều kẻ chẳng xiết, cùng rất lớn vô cùng, nhất là khi Đức Chúa Trời rất cả rất trọng, vì chúng tôi (chẳng có người nào làm sự ấy) có chịu xỉ vả, chịu nạn chùng ấy, cho nên đổ hết máu thánh mình ra, có giá vô cùng, mà chịu chết vì chúng tôi.

Lại phải hay, như giới này khiến con cái và kẻ bề dưới vâng lời cha mẹ và kẻ bề trên, lại cũng khiến cha mẹ và kẻ bề trên lo mà giữ con cái và kẻ bề dưới, ai nấy bằng chức mình coi sóc mà cấm sự lỗi: kẻ làm quan thì lo cho dân hòa thuận mà ở cho ngay cùng nhau; cha mẹ thì coi sóc cho con cái học sự lành, nhất là sự về cho được lành đời

đời. Sau nữa giới này gộp lại các người ta, khiến ta làm cùng hết, và giúp hết khi có thiếu gì, hay là về linh hồn, hay là về xác người, như thể ta muốn cho người giúp ta. Mà đến ngày Đức Chúa Iesu phán xét chung sẽ hỏi ta riêng sự ấy lẽ nào: vì chung ta làm sự gì lành cho anh em trong đạo [17], Đức Chúa Iesu sẽ trả công ấy cho, như thể làm cho Đức Chúa Iesu, mà sự gì ta chẳng khứng giúp, khi anh em ấy phải thiếu, Đức Chúa Iesu thì phạt, như chối làm cho Đức Chúa Iesu.

Lời răn thứ năm

Giới thứ năm: "Chớ giết!", thì cấm giết người, mà chẳng có cấm giết muông chim. Vì chung Đức Chúa Trời hóa ra loài khác sống cùng sự khác có xác vì người ta, mà cho người ta dùng loài muông

chim khi có việc, vì vậy giết loài ấy chẳng có tội gì (vì bằng giống ấy có chủ, mà chủ nó chẳng cho giết, khi ấy giết nó, thì lỗi giới thứ bảy, ít nữa sẽ giảng giới ấy). Mà lại Đức Chúa Trời chẳng phải sinh người vì người, thật sinh người vì Đức Chúa trời, mà cho người làm hình tượng thiêng Đức Chúa trời. Vì vậy giết người là tội cực trọng, lỗi nghĩa cùng Đức Chúa trời. Như thể ví bằng có ai giết đầy tớ quan, thì lỗi nghĩa quan ấy lắm. Lại giới này răn chớ có chặt tay người, chớ có đánh đòn người, cũng chớ làm hại thể nào mình xác người. Vì chùng bởi người làm tội Đức Chúa trời, thì chẳng khá giết người, cũng vì sự ấy có cấm chớ làm hại mình người thể nào. Song le giới này chẳng có cấm vua chúa, quan quyền, có phép sửa kẻ có lỗi mà phạt bằng tội nó. Vì chùng khi mọi phép thật bởi Đức Chúa Trời mà ra, ai có phép ngay [18] ấy bởi Đức Chúa Trời cũng có phép mà sửa ngay kẻ có lỗi, cho đến giết nó, và cho kéo tội nó càng lâu càng nhiều, và khi phạt nó, kẻ khác thì dái phạm tội mà khôn vậy.

Lời răn thứ sáu

Giới thứ sáu thì cấm mọi việc tà dâm, khi chẳng phải việc ngay trong một vợ một chồng [19]. Vì chưng khi Đức Chúa Trời định việc ấy, cho người ta được con cái, mà nuôi nấng cho nên, việc ấy thì khá [20] khi có dùng cho được con cái chính mà thôi. Việc nào tà dâm làm ra con cái nào chẳng được, thì càng lỗi. Mà sự giao cảm cho ngay [21], thì phải có một vợ một chồng, cho nên khi bạn còn sống, ai là ai chẳng nên lấy bạn khác. Vì vậy đạo thánh Đức Chúa Trời cấm, dầu lấy nhiều vợ dầu rẫy vợ mình, vì chưng dầu hết chẳng có thói ấy, như miệng thánh Đức Chúa Iesu đã dạy chúng tôi. Vì chưng Đức Chúa Trời dầu hết trao cho ông Ađam có một bà Eva làm bạn, mà ông Ađam ở cùng bà ấy cho đến chết, là chín trăm ba mươi năm.

Lời răn thứ bảy

Giới thứ bảy thì cầm lấy của gì người, khi chủ nó chẳng cho lấy, như thể lấy trộm của người khi người chẳng hay, hay là lấy trước mặt khi ép người, hay là khi buôn bán, cùng khi giao đi gì mà gian [22]. Sau nữa, hễ là làm hại của người thể nào, như thể giết bò hay là ngựa người, hay là đốt nhà người, cùng làm hại sự khác, thì lỗi giới này vậy. Cũng phải hay có phạm giới này, chẳng lọ khi lấy của người thể ấy, mà lại khi gian, để của gì ở nơi mình, mà người chẳng khứng, hay là chẳng hay (vì chung cầm lại của người làm vậy, cũng như lấy liên của người). Cho nên, khi được [23] mà chưa có sửa lại sự làm hại của người, cũng chẳng có khỏi tội ấy.

Lời răn thứ tám

Giới thứ tám: "Chớ nói chúng dối báng người", thì cầm nói hành người, khi làm hại tiếng người. Song le sự nói hành người vốn thì có ba giống. Thứ nhất khi trước mặt quan có nói chúng dối báng người, mà có tội cực trọng, vì chung có báng sự ngay, và lỗi nghĩa cùng

người, lại lỗi phép chung người ta. Thứ hai khi bỏ vạ cho người, dầu chẳng phải trước mặt quan, mà tội ấy cũng trọng, hèn, bằng vạ bỏ là sự trọng, hèn, hay là người chịu bỏ vạ ấy là người trọng, hèn vậy. Thứ ba khi tỏ ra tội còn kín, vì chẳng có ai khứng sự mình lỗi còn kín tỏ ra. Lại giới này cấm chửi rửa người, hay là lỗi phép kính người, dầu miệng nói, dầu mình làm. Sau nữa thì phải hay, ai đã làm hại tiếng người thì phải sửa lại cho lành, như bằng khi ai đã lấy của người. Vì chung thói người ta, nhất là kẻ trọng, thì lo mất tiếng hơn mất của. Ví bằng có ai bỏ vạ cho người trước mặt quan, cho nên người phải thiệt của, chẳng lọ là phải sửa tiếng, mà lại phải đền của thiệt với.

Lời răn thứ chín và thứ mười

Cho ta giảng hai giới sau: "Chớ muốn vợ người! Chớ tham của người!", trước thì ta bảo: hễ là khi đạo thánh Đức Chúa Trời có cấm việc gì, thì cũng cấm lòng muốn việc ấy. Như thế vì chẳng nên thê

dối, cũng chẳng nên dục lòng thề dối. Vì chung cội rễ mọi tội ở trong lòng, cho nên khi ai làm việc gì, dầu cắm trong lời Đức Chúa Trời răn, mà khi làm việc ấy chẳng có chủ ý, cũng chẳng có tội. Sự này khi ai dại thì tỏ, vì chung khi nó làm sự gì, dầu phạm đạo Đức Chúa trời, cũng chẳng có tội, vì nó chẳng có chủ ý mình. Mà lại khi ai có chủ ý, ví bằng có dục lòng giết người, dầu mà chẳng có phải giết, đã có tội, lỗi đạo Đức Chúa Trời coi thấy lòng động thề nào mà cắm hết trong lòng phạm tội [24].

Sự thật làm vậy, dầu lòng muốn làm sự gì lỗi lời nào răn, thì có tội, song le nhất là muốn vợ hay là của người, thì có giới riêng mà cấm. Vì chung loài người ta đã quen sự lỗi, thì lần mê [25] hai tội ấy hơn tội khác. Vì chung có ai giết người bởi yêu sự giết là họa, thề dối vì yêu sự thề dối cũng là họa, song le vì vốn người ta bởi muốn của người hay là vợ người, thì lần mê ăn trộm hay tà dâm, vì vậy thì phải

cấm lòng muốn hai sự lỗi ấy, mà có giới riêng vậy. Lại dầu giới thứ chín thì cấm các lòng ước sự tà dâm, song le nhất có cấm sự muốn vợ người, vì chung ai phạm lấy vợ người chẳng lọ là có sự tà dâm, mà lại có lỗi nghĩa cùng bạn khác với. Giới thứ mười thì cấm sự tham của người, mà sự tham này có hai giống: một là khi ai muốn cất lấy của người, hai là khi ai những muốn không hay là của ấy, hay là của khác bằng của ấy. Giới này nhất thì cấm giống tham trước ấy, son